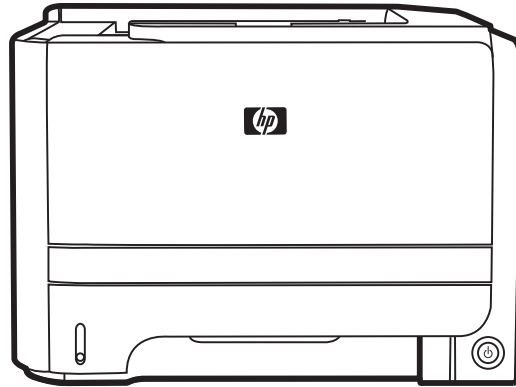




LaserJet P2030 Series Printer

Hướng dẫn Sử dụng



P2030



<http://www.hp.com/support/ljp2030series>



Dòng sản phẩm HP LaserJet P2030 Máy
in

Hướng Dẫn Sử Dụng

Bản quyền và giấy phép

© Copyright 2015 HP Development Company, L.P.

Nghiêm cấm việc sao chép lại, phóng tác hoặc dịch mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản, ngoại trừ trường hợp được luật bản quyền cho phép.

Thông tin có trong tài liệu này có thể được thay đổi mà không cần phải thông báo.

Các bảo hành duy nhất dành cho các sản phẩm và dịch vụ HP đều được lập ra ở trên trong các bản tuyên bố bảo hành rõ ràng đi cùng với những sản phẩm và dịch vụ như thế. Không có gì trong tài liệu này được hiểu như là sự tạo thành một bảo hành phụ. HP sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với các lỗi hoặc sai sót kỹ thuật hoặc biên tập ở trong tài liệu này.

Edition 1, 11/2015

Công Nhận Nhãn Hiệu

Adobe®, Adobe PhotoShop®, Acrobat® và PostScript® là các nhãn hiệu của Adobe Systems Incorporated.

Microsoft®, Windows®, Windows® XP và Windows Vista® là các thương hiệu đã đăng ký ở Hoa Kỳ của Microsoft Corporation.

UNIX® là nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của The Open Group.

Nhãn ENERGY STAR và ENERGY STAR là các nhãn hiệu đã được đăng ký tại Mỹ.

Mục lục

1 Thông tin cơ bản về sản phẩm	1
So sánh sản phẩm	2
Kiểu sản phẩm Dòng sản phẩm HP LaserJet P2030	2
Tính năng của Sản phẩm	3
Mô tả sản phẩm	4
Mặt trước	4
Mặt sau	4
Cổng ghép nối	5
Vị trí nhãn số sê-ri và kiểu sản phẩm	5
2 Bảng điều khiển	7
3 Phần mềm dành cho Windows	9
Hệ điều hành được hỗ trợ dành cho máy Windows	10
Các trình điều khiển máy in được hỗ trợ cho Windows	11
Ưu tiên cho cài đặt in	12
Thay đổi cài đặt trình điều khiển máy in cho Windows	13
Xóa phần mềm cho Windows	14
Các tiện ích được hỗ trợ dành cho Windows	15
Phần mềm Cảnh báo Tình trạng	15
Các tiện ích mạng được hỗ trợ dành cho Windows	16
Máy chủ Web nhúng	16
Phần mềm cho các hệ điều hành khác	17
4 Sử dụng sản phẩm với máy Macintosh	19
Phần mềm dành cho Macintosh	20
Các hệ điều hành được hỗ trợ cho Macintosh	20
Thay đổi cài đặt trình điều khiển máy in cho Macintosh	20
Phần mềm cho máy tính Macintosh	20
HP Printer Utility (Tiện ích Máy in HP)	20

Mở HP Printer Utility (Tiện ích Máy in HP)	21
Các tiện ích được hỗ trợ dành cho Macintosh	21
Máy chủ Web nhúng	21
Sử dụng các tính năng trong trình điều khiển máy in Macintosh	22
In	22
Tạo và sử dụng các cài đặt sẵn máy in trong Macintosh	22
Chỉnh lại kích thước tài liệu hoặc in trên kích thước giấy tùy chỉnh	22
In trang bìa	22
Sử dụng các hình mờ	23
In nhiều trang tài liệu trên một trang giấy trong Macintosh	23
In trên cả hai mặt giấy (in hai mặt)	24
Sử dụng menu Services (Dịch Vụ)	24
5 Khả năng kết nối	25
Kết nối USB và kết nối song song	26
Cấu hình mạng	27
Các giao thức mạng được hỗ trợ	27
Cài đặt sản phẩm trên mạng	28
Cấu hình sản phẩm mạng	28
Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng	28
Đặt hoặc thay đổi mật khẩu mạng	29
Địa chỉ IP	29
Cài đặt tốc độ liên kết	29
6 Giấy và vật liệu in	31
Hiểu cách sử dụng giấy và phương tiện in	32
Các cỡ giấy và vật liệu in được hỗ trợ	33
Tùy chỉnh cỡ giấy	35
Các kích thước giấy và vật liệu in được hỗ trợ	36
Dung tích ngăn và khay giấy	37
Các nguyên tắc đối với giấy hay các vật liệu in đặc biệt	38
Nạp khay	39
Định hướng giấy khi nạp khay giấy	39
Khay 1	39
Khay 2	40
Nạp giấy A6	40
Tiếp giấy thủ công	41
Cấu hình các khay	42
Sử dụng các tùy chọn giấy ra	43

In ra ngăn giấy ra trên (chuẩn)	43
In qua đường dẫn giấy ra thẳng (đầu ra phía sau)	43
7 Sử dụng tính năng của sản phẩm	45
EconoMode (Chế độ Tiết kiệm)	46
Chế độ không ồn	47
8 Tác vụ in	49
Hủy lệnh in	50
Dừng lệnh in in hiện tại từ bảng điều khiển	50
Dừng lệnh in hiện tại từ chương trình phần mềm	50
Sử dụng các tính năng trong trình điều khiển máy in Windows	51
Mở trình điều khiển máy in	51
Sử dụng Thiết lập Nhanh	51
Đặt các tùy chọn chất lượng và giấy in	51
Đặt các hiệu ứng cho tài liệu	52
Đặt tùy chọn kết thúc tài liệu	52
Xem thông tin hỗ trợ và thông tin về tình trạng sản phẩm	54
Đặt các tùy chọn in nâng cao	54
9 Quản lý và bảo trì sản phẩm	55
In trang thông tin	56
Trang thử nghiệm	56
Trang cấu hình	56
Trang trạng thái nguồn cung cấp	56
Quản lý sản phẩm hỗ trợ mạng	57
Máy chủ Web nhúng	57
Mở máy chủ Web nhúng	57
Tab Thông tin	57
Tab thiết lập	58
Tab mạng	58
Liên kết	58
Bảo vệ máy chủ Web nhúng	58
Khóa sản phẩm	59
Quản lý nguồn cung cấp	60
Thời gian sử dụng nguồn cung cấp	60
Quản lý hộp mực in	60
Lưu giữ hộp mực	60
Sử dụng hộp mực in HP chính hãng	60

Chính sách của HP về các loại hộp mực in không phải của HP	60
Xác thực hộp mực in	60
Đường dây nóng và trang web về gian lận của HP	60
Thay thế nguồn cung cấp và bộ phận	61
Hướng dẫn thay thế nguồn cung cấp	61
Phân phối lại bột mực	61
Thay đổi hộp mực in	62
Lau dọn sản phẩm	64
Lau chùi khu vực chứa hộp mực in	64
Hãy làm sạch đường dẫn giấy	65
Lau chùi trục nạp khay 1	66
Lau chùi trục nạp khay 2	70

10 Giải quyết sự cố 73

Xử lý vấn đề chung	74
Danh sách kiểm tra xử lý sự cố	74
Những yếu tố có thể ảnh hưởng đến hiệu suất sản phẩm	75
Khôi phục lại cài đặt gốc	76
Các kiểu đèn trạng thái	77
Thông báo cảnh báo tình trạng	83
Kẹt giấy	85
Những nguyên nhân kẹt giấy thường gặp	85
Các vị trí kẹt giấy	86
Xử lý kẹt giấy	86
Các vùng bên trong	86
Vùng hộp mực in và đường dẫn giấy	86
Khay tiếp giấy	88
Khay 1	88
Khay 2	89
Ngăn giấy ra	91
Xử lý vấn đề về chất lượng in	93
Vấn đề về chất lượng in liên quan đến giấy	93
Vấn đề về chất lượng in liên quan đến môi trường	93
Vấn đề về chất lượng in liên quan đến kẹt giấy	93
Điều chỉnh mật độ in	94
Ví dụ về lỗi hình ảnh	94
Bản in mờ hoặc không rõ	94
Vết bột mực	94
Ký tự bị bỏ mất	95

Sọc dọc	95
Xám nền	95
Hoen bột mực	95
Bột mực không bám dính chặt	96
Vết sọc lặp đi lặp lại	96
Định hình ký tự kém	96
Trang lệch	96
Cuộn hoặc quăn	97
Nhấn hoặc nếp gấp	97
Phân tán bột mực ra phía ngoài	97
Xử lý vấn đề về hoạt động	98
Xử lý vấn đề về khả năng kết nối	99
Xử lý vấn đề kết nối trực tiếp	99
Xử lý vấn đề về mạng	99
Xử lý vấn đề thường gặp đối với máy Windows	101
Xử lý vấn đề thường gặp đối với máy Macintosh	102
Xử lý các vấn đề với Linux	105

Phụ lục A Nguồn cung cấp và phụ kiện 107

Đặt mua các chi tiết máy, phụ tùng, và mực in	108
Đặt mua trực tiếp từ HP	108
Đặt mua qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ	108
Số của bộ phận	109
Hộp mực	109
Dây cáp và mạch ghép nối	109

Phụ lục B Dịch vụ và hỗ trợ 111

Tuyên bố bảo hành có giới hạn của HP	112
Vương quốc Anh, Ireland và Malta	114
Áo, Bỉ, Đức và Luxemburg	114
Bỉ, Pháp và Luxemburg	115
Ý	116
Tây Ban Nha	117
Đan Mạch	117
Na Uy	117
Thụy Điển	118
Bồ Đào Nha	118
Hy Lạp và Síp	118
Hungary	119

Cộng hòa Séc	119
Slovakia	119
Ba Lan	120
Bulgaria	120
Romania	120
Bỉ và Hà Lan	121
Phần Lan	121
Slovenia	121
Croatia	122
Latvia	122
Lithuania	122
Estonia	123
Nga	123
Bảo hành Bảo vệ Đặc biệt của HP: Tuyên bố bảo hành có giới hạn dành cho hộp mực in LaserJet	124
Thỏa thuận cấp phép người dùng cuối	125
Dịch vụ bảo hành khách hàng tự sửa chữa	129
Hỗ trợ khách hàng	130

Phụ lục C Chương trình quản lý sản phẩm bảo vệ môi trường 131

Bảo vệ môi trường	133
Sự tạo khí Ozone	133
Điện năng tiêu thụ	133
Tiêu thụ bột mực	133
Sử dụng giấy	134
Bộ phận làm bằng chất dẻo	134
Nguồn cung cấp HP LaserJet	134
Giấy in	134
Hạn chế về Nguyên liệu	134
Vứt bỏ thiết bị hỏng bởi người sử dụng (Liên minh Châu Âu và Ấn Độ)	135
Tái chế phần cứng điện tử	135
Thông tin về việc tái chế phần cứng tại Brazil	136
Hóa chất	136
Quy định của Ủy ban liên minh châu Âu 1275/2008	136
Tuyên bố hạn chế các chất độc hại (Ấn Độ)	136
Tuyên bố Hạn Chế Sử dụng Chất độc hại (Thổ Nhĩ Kỳ)	136
Tuyên bố hạn chế các chất độc hại (Ukraine)	136
Bộ phận Hóa chất (Trung Quốc)	137
Thông tin cho người dùng Nhân sinh thái SEPA (Trung Quốc)	137

Quy định về việc áp dụng nhãn năng lượng của Trung Quốc đối với máy in, máy fax và photocopy	138
Tờ Thông tin An toàn Vật liệu (MSDS)	138
EPEAT	138
Thông tin thêm	138
Phụ lục D Thông số kỹ thuật	139
Các đặc điểm kỹ thuật về hình thể	140
Lượng điện tiêu thụ và độ ồn	141
Môi trường sử dụng	142
Phụ lục E Thông tin về Tuân Thủ Quy Định	143
Tuyên bố về tính thích hợp	144
Tuyên bố về tính thích hợp	144
Tuyên bố theo quy định	146
Các qui định của FCC	146
Canada - Tuyên bố Tuân thủ ICES-003 Công nghiệp Canada	146
Tuyên bố VCCI (Nhật)	146
Tuyên bố EMC (Hàn Quốc)	146
Hướng dẫn sử dụng dây điện	146
Tuyên bố về dây dẫn (Nhật)	147
An toàn laser	147
Tuyên bố về laser cho Phần Lan	147
Tuyên bố GS (Đức)	149
Tuyên bố hợp chuẩn Âu Á (Belarus, Kazakhstan, Nga)	149
Bảng chú dẫn	151

1 Thông tin cơ bản về sản phẩm

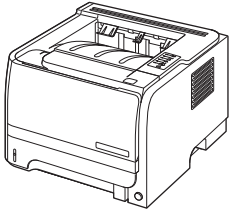
- [So sánh sản phẩm](#)
- [Tính năng của Sản phẩm](#)
- [Mô tả sản phẩm](#)

So sánh sản phẩm

Kiểu sản phẩm Dòng sản phẩm HP LaserJet P2030

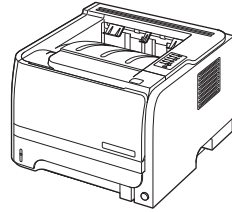
Máy in HP LaserJet P2035

CE461A



Máy in HP LaserJet P2035n

CE462A



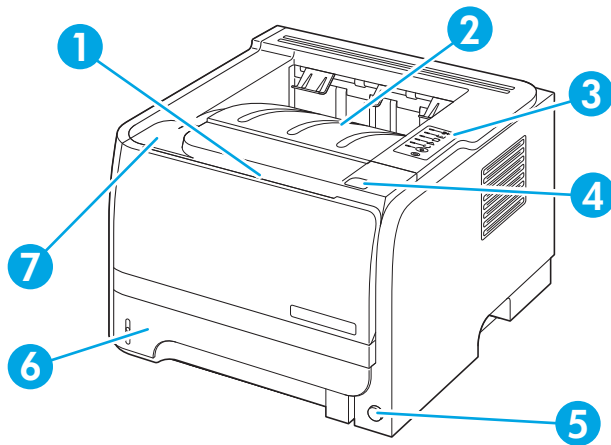
-
- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none">• In tối đa 30 trang mỗi phút (ppm) trên giấy khổ Thư và 30 ppm trên giấy A4• Bao gồm bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên (RAM) 64 MB.• Hộp mực in HP, có thể in tới 1.000 trang• khay 1 chứa được tối đa 50 tờ• khay 2 chứa được tối đa 250 tờ• Ngăn giấy ra 125 tờ, có mặt hướng xuống dưới• Đường giấy ra thẳng• Cổng USB 2.0 tốc độ cao• Cổng song song | <p>Có các tính năng giống như kiểu HP LaserJet P2035, thêm các tính năng sau:</p> <ul style="list-style-type: none">• Nối mạng tích hợp• Không có cổng song song |
|--|---|
-

Tính năng của Sản phẩm

Tính năng	Mô tả
Hiệu suất	<ul style="list-style-type: none">Bộ xử lý 266 MHz
Giao diện người dùng	<ul style="list-style-type: none">Panen điều khiển 2 nút, 6 LEDTrình điều khiển máy in cho máy Windows® và MacintoshMáy chủ Web nhúng để nhận thông tin hỗ trợ và đặt mua nguồn cung cấp (chỉ dành cho kiểu máy có kết nối mạng)
Trình điều khiển máy in	<ul style="list-style-type: none">Các trình điều khiển máy in dựa trên máy chủ cho Windows và Macintosh, có trong CD sản phẩmTrình điều khiển máy in HP UPD PCL 5, có thể tải xuống từ WebTrình điều khiển máy in XML Paper Specification (XPS), có thể tải xuống từ Web
Độ phân giải	<ul style="list-style-type: none">FastRes 1200 — cho chất lượng in 1200 dots-per-inch (dpi) để in nhanh, chất lượng cao dành cho văn bản văn phòng và đồ họa.600 dpi — cho khả năng in nhanh nhất
Phông chữ	<ul style="list-style-type: none">45 phông chữ cơ giãn được (scalable) có sẵn trong máy in80 phông chữ màn hình phù hợp với thiết bị ở định dạng TrueType, có cùng với phần mềm
Khả năng kết nối	<ul style="list-style-type: none">Kết nối USB 2.0 Tốc độ CaoKết nối song song (chỉ máy in HP LaserJet P2035)Kết nối mạng RJ.45 (chỉ máy in HP LaserJet P2035n)
Nguồn cung cấp	<ul style="list-style-type: none">Trang tình trạng nguồn cung cấp bao gồm thông tin về mức độ bột mực, số đếm trang và ước lượng số trang còn lại.Sản phẩm kiểm tra tính xác thực của hộp mực in HP khi cài đặt.Tích hợp với trang Web HP Sure Supply để dễ dàng đặt hàng lại hộp mực thay thế
Phụ kiện	<ul style="list-style-type: none">Máy chủ in ngoài HP Jetdirect
Hỗ trợ các hệ điều hành	<ul style="list-style-type: none">Microsoft® Windows® 2000, Windows® Server 2003, Windows® XP, và Windows Vista™Macintosh OS X V10.3, V10.4, V10.5, và phiên bản mới hơnUnix®Linux
Tiện dụng	<ul style="list-style-type: none">Hướng dẫn sử dụng trực tuyến tương thích với các trình đọc văn bản trên màn hình.Có thể lắp và tháo hộp mực in bằng một tay.Có thể mở tất cả các cửa bằng một tay.Có thể nạp giấy vào Khay 1 bằng một tay.

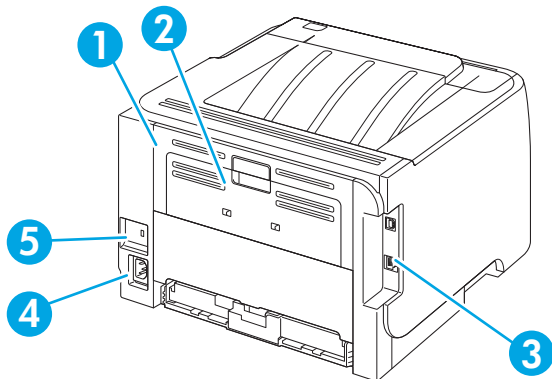
Mô tả sản phẩm

Mặt trước



- | | |
|---|--------------------|
| 1 | Khay 1 (kéo để mở) |
| 2 | Ngăn giấy ra trên |
| 3 | Bảng điều khiển |
| 4 | Nút mở nắp hộp mực |
| 5 | Công tắc bật/tắt |
| 6 | Khay 2 |
| 7 | Nắp hộp mực in |

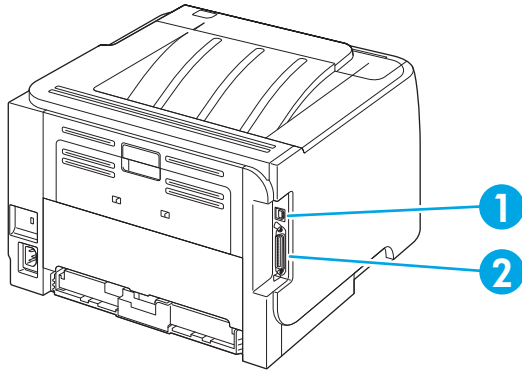
Mặt sau



- | | |
|---|---|
| 1 | Cửa xử lý kẹt giấy (kéo tay cầm màu xanh để mở) |
| 2 | Đường dẫn giấy ra thẳng (kéo để mở) |
| 3 | Cổng ghép nối |
| 4 | Kết nối nguồn |
| 5 | Khe khóa an toàn dạng cáp |

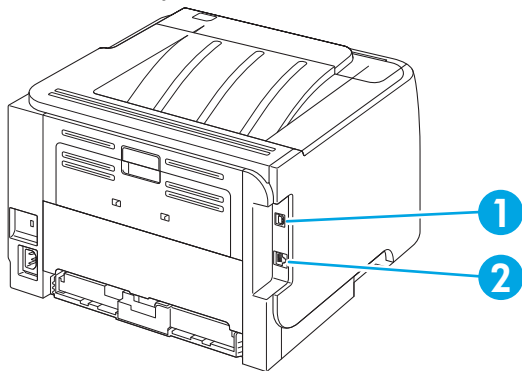
Cổng ghép nối

Hình 1-1 Máy in HP LaserJet P2035



- 1 Cổng USB 2.0 tốc độ cao
- 2 Cổng song song

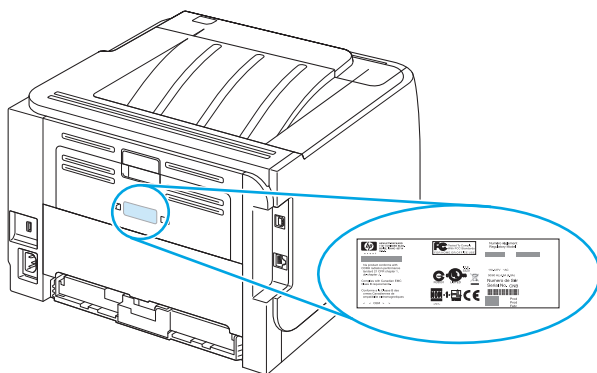
Hình 1-2 Máy in HP LaserJet P2035n



- 1 Cổng USB 2.0 tốc độ cao
- 2 Cổng mạng RJ.45

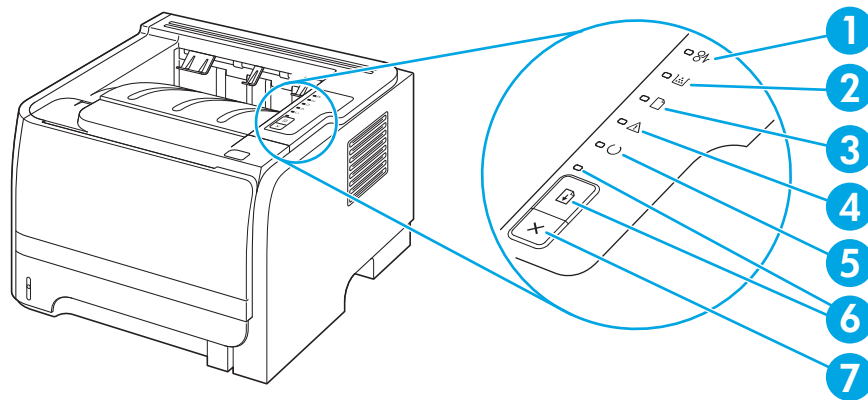
Vị trí nhãn số sê-ri và kiểu sản phẩm

Nhãn này bao gồm thông tin về số sê-ri và số kiểu sản phẩm nằm ở phía sau sản phẩm.



2 Bảng điều khiển

Bảng điều khiển của máy in có sáu đèn và hai nút. Các đèn hiển thị trạng thái của máy in.



1	Đèn báo kẹt giấy: Báo hiệu giấy bị kẹt trong máy in
2	Đèn báo mực: Khi mực in trong hộp còn ít, đèn báo mực sẽ sáng. Khi hết mực, đèn báo mực nhấp nháy.
3	Đèn báo hết giấy: Báo hiệu máy in hết giấy
4	Đèn lưu ý: Báo hiệu nắp hộp mực bị mở hoặc có lỗi.
5	Đèn sẵn sàng: Báo hiệu máy in sẵn sàng in
6	Đèn và nút Bắt đầu
7	Nút Hủy bỏ: Để hủy lệnh in hiện tại, hãy nhấn nút Hủy bỏ.

 **GHI CHÚ:** Xem [Các kiểu đèn trạng thái thuộc trang 77](#) để có mô tả về các mẫu đèn.

3 Phần mềm dành cho Windows

- [Hệ điều hành được hỗ trợ dành cho máy Windows](#)
- [Các trình điều khiển máy in được hỗ trợ cho Windows](#)
- [Ưu tiên cho cài đặt in](#)
- [Thay đổi cài đặt trình điều khiển máy in cho Windows](#)
- [Xóa phần mềm cho Windows](#)
- [Các tiện ích được hỗ trợ dành cho Windows](#)
- [Các tiện ích mạng được hỗ trợ dành cho Windows](#)
- [Phần mềm cho các hệ điều hành khác](#)

Hệ điều hành được hỗ trợ dành cho máy Windows

Sản phẩm hỗ trợ các hệ điều hành Windows sau:

- Windows XP (32 bit và 64 bit)
- Windows Server 2003 (32 bit và 64 bit)
- Windows 2000
- Windows Vista (32 bit và 64 bit)


Các trình điều khiển máy in được hỗ trợ cho Windows

Sản phẩm có một trình điều khiển máy in dựa trên máy chủ.

Trình điều khiển máy in bao gồm mục Trợ Giúp trực tuyến có các hướng dẫn cho những thao tác in phổ biến và cả mô tả các nút, các hộp chọn, và các danh sách thả xuống có trong trình điều khiển máy in.

Ưu tiên cho cài đặt in

Các thay đổi cho thông số cài đặt in được cài ưu tiên tùy theo nơi thực hiện thay đổi:

 **GHI CHÚ:** Các tên của các lệnh và các hộp thoại có thể khác nhau tùy theo chương trình phần mềm.

- **Hộp thoại Page Setup (Cài đặt Trang):** Nhấp vào **Page Setup** (Cài đặt Trang) hoặc lệnh tương tự trên menu **File** (Tập tin) của chương trình bạn đang làm việc để mở hộp thoại này. Thông số cài đặt được thay đổi ở đây sẽ ghi đè thông số cài đặt đã đổi ở nơi khác.
- **Hộp thoại Print (In):** Nhấp vào **Print (In)**, **Print Setup** (Cài đặt In) hoặc lệnh tương tự trên menu **File** (Tập tin) của chương trình bạn đang làm việc để mở hộp thoại này. Cài đặt được thay đổi trong hộp thoại **Print (In)** có mức ưu tiên thấp hơn và *không* ghi đè các thay đổi được thực hiện trong hộp thoại **Page Setup** (Cài đặt Trang).
- **Hộp thoại Printer Properties (Đặc tính Máy in) (trình điều khiển máy in):** Nhấp vào **Properties** (Đặc tính) trong hộp thoại **Print (In)** để mở trình điều khiển máy in. Cài đặt được thay đổi trong hộp thoại **Printer Properties** (Đặc tính Máy in) không ghi đè cài đặt ở bất kỳ nơi nào khác trong phần mềm in.
- **Thông số mặc định của trình điều khiển máy in:** Thông số cài đặt trình điều khiển máy in mặc định xác định các thông số được sử dụng trong tất cả các tác vụ in, *trừ khi* thông số cài đặt được thay đổi trong hộp thoại **Page Setup** (Cài đặt Trang), **Print (In)**, hoặc **Printer Properties** (Đặc tính Máy in).

Thay đổi cài đặt trình điều khiển máy in cho Windows

Thay đổi các cài đặt cho mọi nhiệm vụ in cho tới khi đóng chương trình phần mềm	Thay đổi các cài đặt mặc định cho mọi nhiệm vụ in	Thay đổi các cài đặt cấu hình sản phẩm
<ol style="list-style-type: none">1. Trên menu File (Tập tin) trong chương trình phần mềm, bấm Print (In).2. Chọn trình điều khiển, và sau đó bấm Properties (Đặc Tính) hoặc Preferences (Sở Thích). <p>Các bước có thể khác nhau; quá trình này là phổ biến nhất.</p>	<ol style="list-style-type: none">1. Windows XP và Windows Server 2003 (sử dụng kiểu hiển thị Default Start (Bắt đầu Mặc định) cho menu Start (Bắt đầu)): Bấm Start (Bắt đầu), sau đó bấm Printer and Faxes (Máy in và Fax). - hoặc - Windows 2000, Windows XP và Windows Server 2003 (sử dụng kiểu hiển thị Classic Start (Bắt đầu Cổ điển) cho menu Start (Bắt đầu)): Bấm Start (Bắt đầu), bấm Settings (Cài đặt), sau đó bấm Printers (Máy in). - hoặc - Windows Vista: Bấm Start (Bắt đầu), bấm Control Panel (Bảng Điều khiển), sau đó trong phần Hardware and Sound (Phần cứng và Âm thanh), bấm Printer (Máy in).2. Bấm chuột phải vào biểu tượng trình điều khiển, và sau đó chọn Printing Preferences (Sở Thích In).	<ol style="list-style-type: none">1. Windows XP và Windows Server 2003 (sử dụng kiểu hiển thị Default Start (Bắt đầu Mặc định) cho menu Start (Bắt đầu)): Bấm Start (Bắt đầu), sau đó bấm Printer and Faxes (Máy in và Fax). - hoặc - Windows 2000, Windows XP và Windows Server 2003 (sử dụng kiểu hiển thị Classic Start (Bắt đầu Cổ điển) cho menu Start (Bắt đầu)): Bấm Start (Bắt đầu), bấm Settings (Cài đặt), sau đó bấm Printers (Máy in). - hoặc - Windows Vista: Bấm Start (Bắt đầu), bấm Control Panel (Bảng Điều khiển), sau đó trong phần Hardware and Sound (Phần cứng và Âm thanh), bấm Printer (Máy in).2. Bấm chuột phải vào biểu tượng trình điều khiển, và sau đó chọn Properties (Đặc Tính).3. Bấm vào tab Device Settings (Cài Đặt Thiết Bị).

Xóa phần mềm cho Windows

1. Nhấp **Start**, và sau đó nhấn **All Programs**.
2. Bấm **HP**, sau đó bấm vào tên của sản phẩm.
3. Bấm vào tùy chọn để gỡ cài đặt sản phẩm, sau đó thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để xóa phần mềm.

Các tiện ích được hỗ trợ dành cho Windows

Phần mềm Cảnh báo Tình trạng

Phần mềm Cảnh báo Tình trạng cung cấp thông tin về tình trạng hiện thời của sản phẩm.

Phần mềm này còn cung cấp các cảnh báo pop-up khi xuất hiện những sự kiện nhất định, như là hết giấy hoặc khi có vấn đề với sản phẩm. Cảnh báo bao gồm thông tin về cách khắc phục vấn đề.

Các tiện ích mạng được hỗ trợ dành cho Windows

Máy chủ Web nhúng

Thiết bị này được trang bị một máy chủ Web nhúng cung cấp truy cập vào thông tin về thiết bị và các hoạt động mạng. Thông tin này xuất hiện trên một trình duyệt Web, như là Microsoft Internet Explorer, Netscape Navigator, Apple Safari, hoặc Firefox.

Máy chủ Web nhúng được cài trên thiết bị. Nó không được tải trên máy chủ mạng.

Máy chủ Web nhúng cung cấp một giao diện đến thiết bị để bất cứ ai có một máy tính được kết nối vào mạng và có một trình duyệt Web chuẩn đều có thể sử dụng. Không cần cài đặt hay cấu hình phần mềm đặc biệt, nhưng bạn phải có một trình duyệt Web được hỗ trợ trên máy tính. Để có truy cập vào máy chủ Web nhúng, nhập địa chỉ IP của thiết bị trong dòng địa chỉ của trình duyệt. (Để tìm địa chỉ IP này, hãy in trang cấu hình. Để biết thêm thông tin về cách in trang cấu hình, xem [In trang thông tin thuộc trang 56.](#))

Phần mềm cho các hệ điều hành khác

OS	Phần mềm
UNIX	<p>Để tải xuống các các tập lệnh model UNIX HP, hãy thực hiện theo các bước sau.</p> <ol style="list-style-type: none">1. Truy cập vào www.hp.com, và nhấp vào Software & Driver Download (Tải xuống Phần mềm & Trình điều khiển).2. Nhập tên sản phẩm vào hộp tên sản phẩm.3. Trong danh sách hệ điều hành, nhấp vào UNIX.4. Tải xuống (những) tệp thích hợp.
Linux	Để biết thông tin, hãy truy cập vào www.hp.com/go/linuxprinting .

4 Sử dụng sản phẩm với máy Macintosh

- [Phần mềm dành cho Macintosh](#)
- [Sử dụng các tính năng trong trình điều khiển máy in Macintosh](#)

Phần mềm dành cho Macintosh

Các hệ điều hành được hỗ trợ cho Macintosh

Sản phẩm hỗ trợ các hệ điều hành Macintosh sau:

- Mac OS X V10.3, V10.4, V10.5, và phiên bản mới hơn



GHI CHÚ: Có hỗ trợ bộ vi xử lý PPC và Intel Core Processor Macs (Bộ xử lý Intel® Core™ dành cho các máy Mac) đối với Mac OS V10.4 và phiên bản mới hơn.

Thay đổi cài đặt trình điều khiển máy in cho Macintosh

Thay đổi các cài đặt cho mọi nhiệm vụ in cho tới khi đóng chương trình phần mềm	Thay đổi các cài đặt mặc định cho mọi nhiệm vụ in	Thay đổi các cài đặt cấu hình sản phẩm
<ol style="list-style-type: none">1. Trên menu File (Tập tin), bấm Print (In).2. Thay đổi các cài đặt bạn muốn trên các menu khác nhau.	<ol style="list-style-type: none">1. Trên menu File (Tập tin), bấm Print (In).2. Thay đổi các cài đặt bạn muốn trên các menu khác nhau.3. Trên menu Presets (Cài đặt Sẵn), bấm Save as (Lưu như) và nhập tên của cài đặt sẵn. <p>Các cài đặt này được lưu trong menu Presets (Cài đặt sẵn). Để sử dụng cài đặt mới, bạn phải chọn tùy chọn cài đặt sẵn đã lưu mỗi lần mở một chương trình và in.</p>	<p>Mac OS X V10.3 hoặc Mac OS X V10.4</p> <ol style="list-style-type: none">1. Từ menu của Apple, bấm System Preferences (Sở thích Hệ thống), sau đó bấm Print & Fax (In & Fax).2. Bấm Printer Setup (Cài đặt Máy in).3. Bấm menu Installable Options (Tùy chọn Có thể Cài đặt). <p>Mac OS X V10.5</p> <ol style="list-style-type: none">1. Từ menu của Apple, bấm System Preferences (Sở thích Hệ thống), sau đó bấm Print & Fax (In & Fax).2. Bấm Options & Supplies (Tùy chọn & Nguồn Cung cấp).3. Bấm menu Driver (Trình Điều khiển).4. Chọn trình điều khiển có trong danh sách, và lập cấu hình các tùy chọn được cài đặt.

Phần mềm cho máy tính Macintosh

HP Printer Utility (Tiện ích Máy in HP)

Sử dụng HP Printer Utility (Tiện ích Máy in HP) để cài đặt các tính năng của sản phẩm không có trong trình điều khiển máy in.

Bạn có thể sử dụng HP Printer Utility (Tiện ích Máy in HP) khi sản phẩm sử dụng cáp nối tiếp chung (USB) hoặc khi được kết nối với mạng hoạt động dựa trên giao thức TCP/IP.

Mở HP Printer Utility (Tiện ích Máy in HP)

Mac OS X V10.3 hoặc Mac OS X V10.4	<ol style="list-style-type: none">1. Mở Finder (Trình Tìm), bấm Applications (Ứng dụng), bấm Utilities (Các Tiện ích), sau đó bấm đúp Printer Setup Utility (Tiện ích Cài đặt Máy in).2. Chọn sản phẩm bạn muốn lập cấu hình, sau đó bấm Utility (Tiện ích).
Mac OS X V10.5	<p>▲ Từ menu Printer (Máy in), bấm Printer Utility (Tiện ích Máy in).</p> <p>- hoặc -</p> <p>Từ Print Queue (Hàng chờ In), bấm vào biểu tượng Utility (Tiện ích).</p>

Các tiện ích được hỗ trợ dành cho Macintosh

Máy chủ Web nhúng

Thiết bị này được trang bị một máy chủ Web nhúng cung cấp truy cập vào thông tin về thiết bị và các hoạt động mạng. Thông tin này xuất hiện trên một trình duyệt Web, như là Microsoft Internet Explorer, Netscape Navigator, Apple Safari, hoặc Firefox.

Máy chủ Web nhúng được cài trên thiết bị. Nó không được tải trên máy chủ mạng.

Máy chủ Web nhúng cung cấp một giao diện đến thiết bị để bất cứ ai có một máy tính được kết nối vào mạng và có một trình duyệt Web chuẩn đều có thể sử dụng. Không cần cài đặt hay cấu hình phần mềm đặc biệt, nhưng bạn phải có một trình duyệt Web được hỗ trợ trên máy tính. Để có truy cập vào máy chủ Web nhúng, nhập địa chỉ IP của thiết bị trong dòng địa chỉ của trình duyệt. (Để tìm địa chỉ IP này, hãy in trang cấu hình. Để biết thêm thông tin về cách in trang cấu hình, xem [In trang thông tin thuộc trang 56.](#))

Sử dụng các tính năng trong trình điều khiển máy in Macintosh

In

Tạo và sử dụng các cài đặt sẵn máy in trong Macintosh


Sử dụng các cài đặt sẵn để lưu cài đặt trình điều khiển máy in hiện thời để sử dụng lại.

Tạo cài đặt sẵn in

1. Trên menu **File** (Tập tin), bấm **Print** (In).
2. Chọn trình điều khiển.
3. Chọn cài đặt in.
4. Trong hộp **Presets** (Cài đặt sẵn), bấm **Save As...** (Lưu làm), và nhập tên cho cài đặt sẵn này.
5. Bấm **OK**.

Sử dụng cài đặt sẵn in

1. Trên menu **File** (Tập tin), bấm **Print** (In).
2. Chọn trình điều khiển.
3. Trong hộp **Presets** (Cài đặt sẵn), chọn cài đặt sẵn in bạn muốn sử dụng.

 **GHI CHÚ:** Để sử dụng các cài đặt mặc định của trình điều khiển máy in, chọn **Standard** (Chuẩn).

Chỉnh lại kích thước tài liệu hoặc in trên kích thước giấy tùy chỉnh

Bạn có thể co giãn tài liệu cho vừa trên kích thước giấy khác.

1. Trên menu **File** (Tập tin), bấm **Print** (In).
2. Mở menu **Paper Handling** (Xử Lý Giấy).
3. Trong vùng cho **Destination Paper Size** (Kích Thước Giấy Đích), chọn **Scale to fit paper size** (Co giãn cho vừa kích thước giấy), và sau đó chọn kích thước giấy từ danh sách thả xuống.
4. Nếu bạn chỉ muốn sử dụng giấy nhỏ hơn tài liệu, chọn **Scale down only** (Chỉ giảm xuống).

In trang bìa

Bạn có thể in một trang bìa riêng cho tài liệu có một thông báo (chẳng hạn như “Bí Mật”).

1. Trên menu **File** (Tập tin), bấm **Print** (In).
2. Chọn trình điều khiển.
3. Mở menu **Cover Page** (Trang bìa), sau đó chọn in trang bìa **Before Document** (Trước Tài liệu) hoặc **After Document** (Sau Tài liệu)
4. Trong menu **Cover Page Type** (Kiểu Trang bìa), chọn thông báo bạn muốn in trên trang bìa này.

 **GHI CHÚ:** Để in trang bìa trắng, chọn **Standard** (Chuẩn) làm **Cover Page Type** (Kiểu Trang Bìa).

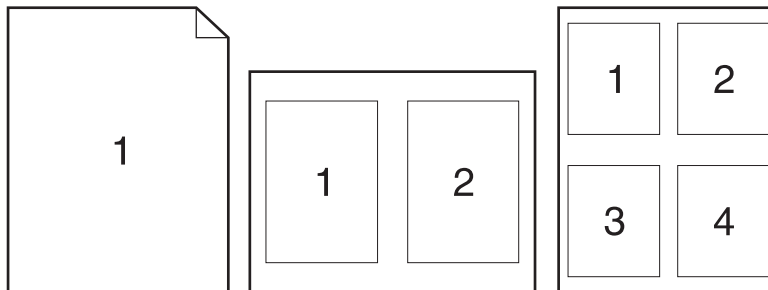
Sử dụng các hình mờ

Hình mờ là một thông báo, chẳng hạn như “Bí Mật,” được in trên nền mỗi trang tài liệu.

1. Trên menu **File** (Tập tin), bấm **Print** (In).
2. Mở menu **Watermarks** (Hình mờ).
3. Chọn **Mode** (Chế độ), chọn kiểu hình mờ bạn muốn sử dụng. Chọn **Watermark** (Hình mờ) để in một thông báo nửa trong suốt. Chọn **Overlay** (Phủ) để in một thông báo không trong suốt.
4. Chọn **Page** (Trang), chọn in hình mờ trên tất cả các trang hoặc chỉ trang đầu.
5. Chọn **Text** (Văn bản), chọn một trong những thông báo chuẩn, hoặc chọn **Custom** (Tùy chỉnh) và nhập một thông báo mới vào hộp.
6. Chọn các tùy chọn cho những cài đặt còn lại.

In nhiều trang tài liệu trên một trang giấy trong Macintosh

Bạn có thể in nhiều trang tài liệu trên một trang giấy. Tính năng này cung cấp một cách hiệu quả để in các trang nháp.



1. Trên menu **File** (Tập tin), bấm **Print** (In).
2. Chọn trình điều khiển.
3. Mở menu **Layout** (Bố cục).
4. Chọn **Pages per Sheet** (Trang trên mỗi Bản), chọn số trang tài liệu bạn muốn in trên mỗi trang giấy (1, 2, 4, 6, 9, hoặc 16).
5. Chọn **Layout Direction** (Hướng Bố Cục), chọn thứ tự và bố cục của các trang tài liệu trên trang giấy.
6. Chọn **Borders** (Đường viền), chọn kiểu đường viền sẽ được in quanh mỗi trang tài liệu trên trang giấy.

In trên cả hai mặt giấy (in hai mặt)

In hai mặt thủ công

1. Nạp giấy vào một trong các khay để đủ in nhiệm vụ in. Nếu bạn định nạp giấy đặc biệt như là tiêu đề thư, hãy nạp giấy này theo một trong các cách sau:
 - Đối với Khay 1, nạp giấy in sẵn đầu đề với mặt hướng lên trên, gờ trên nạp vào trong sản phẩm trước tiên.
 - Với tất cả các khay khác, nạp giấy in sẵn đầu đề với mặt hướng xuống dưới, gờ trên nằm ở mặt trước của khay.
2. Trên menu **File** (Tập tin), bấm **Print** (In).
3. Trên menu **Finishing** (Kết thúc), chọn **Manually Print on 2nd Side** (In Thủ công trên Mặt Thứ 2).
4. Bấm **Print** (In). Hãy thực hiện theo các hướng dẫn trong cửa sổ bật lên (pop-up), xuất hiện trên màn hình máy tính trước khi cho ngăn xếp giấy ra vào Khay 1 để in phần thứ hai.
5. Đến sản phẩm, và lấy ra hết giấy để trống có trong Khay 1.
6. Lắp chồng giấy đã in vào Khay 1 với mặt hướng lên trên, gờ trên nạp vào trong sản phẩm trước tiên. Bạn *phải* in mặt thứ hai từ Khay 1.
7. Nếu được nhắc, nhấn nút panen điều khiển thích hợp để tiếp tục.

Sử dụng menu Services (Dịch Vụ)

Nếu sản phẩm được nối mạng, hãy sử dụng menu **Services** (Dịch vụ) để xem thông tin về sản phẩm và tình trạng nguồn cung cấp.


1. Trên menu **File** (Tập tin), bấm **Print** (In).
2. Mở menu **Services** (Dịch Vụ).
3. Để mở máy chủ Web nhúng và thực hiện nhiệm vụ bảo trì, hãy thực hiện các bước sau:
 - a. Chọn **Device Maintenance** (Bảo trì Thiết bị).
 - b. Chọn một nhiệm vụ từ danh sách thả xuống.
 - c. Bấm **Launch** (Khởi chạy).
4. Để đến các trang web hỗ trợ khác nhau dành cho thiết bị này, hãy thực hiện các bước sau:
 - a. Chọn **Services on the Web** (Dịch vụ trên Web).
 - b. Chọn **Internet Services** (Dịch vụ Internet) và chọn một tùy chọn từ danh sách thả xuống.
 - c. Bấm vào **Go!** (Bắt đầu!).

5 Khả năng kết nối

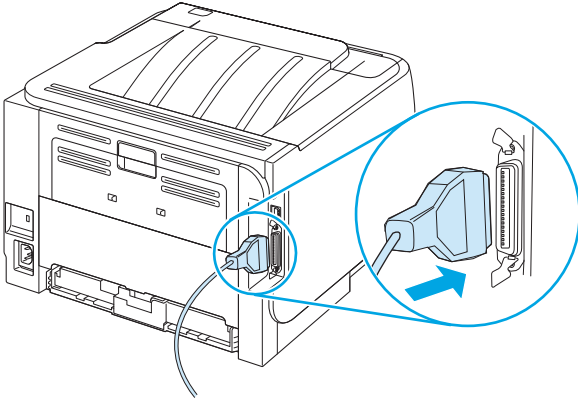
- [Kết nối USB và kết nối song song](#)
- [Cấu hình mạng](#)

Kết nối USB và kết nối song song

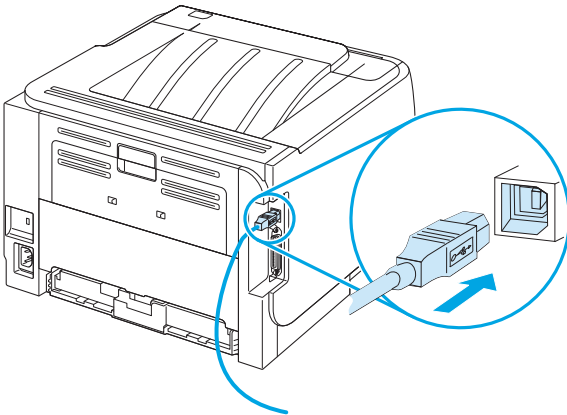
1. Đưa đĩa CD có phần mềm cài đặt vào ổ CD-ROM của máy tính.
2. Nếu chương trình cài đặt không tự động chạy, hãy duyệt qua nội dung của đĩa CD và chạy tập tin SETUP.EXE.
3. Làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.

 **GHI CHÚ:** Trong khi cài đặt, có dấu nhắc cắm cáp song song hoặc cáp USB.

Hình 5-1 Kết nối song song



Hình 5-2 Kết nối USB



Cấu hình mạng

Bạn có thể cần phải cấu hình các thông số mạng cụ thể trên sản phẩm. Bạn có thể cấu hình các thông số này từ máy chủ Web nhúng.

Các giao thức mạng được hỗ trợ

Sản phẩm hỗ trợ giao thức mạng TCP/IP. Giao thức này được sử dụng rộng rãi và được giao thức mạng chấp nhận. Nhiều dịch vụ mạng sử dụng giao thức này. Sản phẩm này cũng hỗ trợ Pv4 và IPv6. Các bảng sau liệt kê các giao thức/dịch vụ mạng được hỗ trợ trên sản phẩm.

Bảng 5-1 Đăng in

Tên dịch vụ	Mô tả
port9100 (Chế độ Trực tiếp)	Dịch vụ in
Máy in dòng daemon (LPD)	Dịch vụ in

Bảng 5-2 Phát hiện sản phẩm qua mạng

Tên dịch vụ	Mô tả
SLP (Giao thức Định vị Dịch vụ)	Giao thức Dò tìm Thiết bị, được sử dụng để trợ giúp việc tìm kiếm và cấu hình các thiết bị mạng. Được sử dụng đầu tiên bởi các chương trình phần mềm dựa trên Microsoft.
mDNS (Dịch vụ Tên Miền multicast - còn được biết đến dưới tên "Rendezvous" hoặc "Bonjour")	Giao thức Dò tìm Thiết bị, được sử dụng để trợ giúp việc tìm kiếm và cấu hình các thiết bị mạng. Được sử dụng đầu tiên bởi các chương trình phần mềm dựa trên Apple Macintosh.

Bảng 5-3 Quản lý và nhắn tin

Tên dịch vụ	Mô tả
HTTP (giao thức truyền tải siêu văn bản)	Cho phép các trình duyệt web giao tiếp với máy chủ Web nhúng.
EWS (máy chủ Web nhúng)	Cho phép người sử dụng quản lý sản phẩm qua duyệt Web.
SNMP (giao thức quản lý mạng đơn giản)	Được các chương trình mạng sử dụng để quản lý sản phẩm. Các đối tượng SNMP V1, V2, và MIB-II chuẩn (Cơ sở Thông tin Quản lý) được hỗ trợ.

Bảng 5-4 xác định địa chỉ IP

Tên dịch vụ	Mô tả
DHCP (giao thức cấu hình host động)	Để chỉ định Địa chỉ IP Tự động. Máy chủ DHCP cung cấp sản phẩm với địa chỉ IP đi kèm. Thông thường sản phẩm không yêu cầu lời mời người sử dụng để nhận địa chỉ IP từ máy chủ DHCP.

Bảng 5-4 xác định địa chỉ IP (còn tiếp)


Tên dịch vụ	Mô tả
BOOTP (giao thức tự khởi động)	Để chỉ định địa chỉ IP tự động. Máy chủ BOOTP cung cấp sản phẩm với địa chỉ IP đi kèm. Yêu cầu người quản lý nhập địa chỉ phần cứng MAC của sản phẩm vào máy chủ BOOTP để sản phẩm nhận địa chỉ IP từ máy chủ đó.
IP Tự động	Để chỉ định Địa chỉ IP Tự động. Nếu cả máy chủ DHCP hoặc BOOTP không hiển thị, dịch vụ này cho phép sản phẩm tạo một địa chỉ IP duy nhất.

Cài đặt sản phẩm trên mạng


Trong cấu hình này, sản phẩm sẽ được kết nối trực tiếp với mạng và có thể được cấu hình để cho phép tất cả máy tính trên mạng có thể in trực tiếp trên sản phẩm.

 **GHI CHÚ:** Chế độ này khuyến cáo cấu hình mạng cho sản phẩm.

1. Trước khi bật sản phẩm, kết nối sản phẩm trực tiếp với mạng bằng cách gắn cáp mạng vào cổng mạng của sản phẩm.
2. Bật sản phẩm, chờ 2 phút, và sau đó sử dụng bảng điều khiển để in trang cấu hình.

 **GHI CHÚ:** Bảo đảm địa chỉ IP được liệt kê trên trang cấu hình trước khi tiến hành bước kế tiếp. Nếu địa chỉ IP không hiển thị, in lại trang cấu hình.

3. Đưa đĩa CD bán kèm sản phẩm vào ổ đĩa trên máy tính. Nếu bộ cài đặt phần mềm không tự động chạy, điều hướng đến tập tin setup.exe trên đĩa CD và nhấp đôi vào tập tin.
4. Thực hiện theo các hướng dẫn bộ cài đặt.

 **GHI CHÚ:** Khi bộ cài đặt nhắc nhập địa chỉ mạng, hãy cung cấp địa chỉ IP được liệt kê trên trang cấu hình mà bạn đã in trước khi bắt đầu chương trình cài đặt, hoặc tìm địa chỉ IP của sản phẩm trên mạng.

5. Cho phép hoàn tất tiến trình cài đặt.

Cấu hình sản phẩm mạng

Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng

Bạn có thể sử dụng máy chủ Web nhúng hoặc để xem hoặc thay đổi các cài đặt cấu hình IP.

1. In trang cấu hình, và tìm địa chỉ IP.
 - Nếu bạn đang sử dụng IPv4, địa chỉ IP sẽ chỉ gồm có các chữ số. Địa chỉ có định dạng sau:
`xx.xx.xx.xxx`
 - Nếu bạn đang sử dụng IPv6, địa chỉ IP sẽ là tổ hợp các ký tự và chữ số theo hệ thập lục phân. Địa chỉ có định dạng sau:

xxxx : :xxx :xxxx :xxxx :xxxx

2. Gõ địa chỉ IP vào dòng địa chỉ của trình duyệt Web để mở máy chủ Web nhúng.
3. Bấm tab **Networking** (Hoạt động Mạng) để lấy thông tin mạng. Bạn có thể thay đổi các cài đặt khi cần.

Đặt hoặc thay đổi mật khẩu mạng.

Sử dụng máy chủ Web nhúng để đặt mật khẩu mạng hoặc thay đổi mật khẩu hiện có.

1. Mở máy chủ Web nhúng và nhấp vào tab **Hoạt động mạng**.
2. Ở ô bên trái, nhấp vào nút **Mật khẩu**.



GHI CHÚ: Nếu đã cài đặt mật khẩu trước đó, bạn sẽ được nhắc nhập lại mật khẩu đó. Nhập mật khẩu vào, sau đó nhấp vào nút **Áp dụng**.

3. Trong khu vực **Mật khẩu Thiết bị**, gõ mật khẩu mới vào hộp **Mật khẩu** và vào hộp **Xác nhận Mật khẩu**.
4. Ở cuối cửa sổ, nhấp vào nút **Áp dụng** để lưu mật khẩu.

Địa chỉ IP

Địa chỉ IP của sản phẩm có thể được cài đặt theo cách thủ công hoặc có thể được cấu hình tự động qua DHCP, BootP, hoặc AutoIP.

Để thay đổi địa chỉ IP theo cách thủ công, hãy sử dụng tab **Networking** (Mạng) trong máy chủ Web nhúng.

Cài đặt tốc độ liên kết

Hãy sử dụng tab **Networking** (Mạng) trong máy chủ Web nhúng để đặt tốc độ liên kết, nếu cần.

Các thay đổi cài đặt tốc độ liên kết không đúng có thể ngăn sản phẩm không truyền tín hiệu được với các thiết bị mạng khác. Nên để sản phẩm ở chế độ tự động trong hầu hết các trường hợp. Nếu thay đổi có thể dẫn đến việc sản phẩm tắt và bật nguồn trở lại. Chỉ nên thực hiện các thay đổi khi sản phẩm đang ở chế độ chờ.

6 Giấy và vật liệu in

- [Hiểu cách sử dụng giấy và phương tiện in](#)
- [Các cỡ giấy và vật liệu in được hỗ trợ](#)
- [Tùy chỉnh cỡ giấy](#)
- [Các kích thước giấy và vật liệu in được hỗ trợ](#)
- [Dung tích ngăn và khay giấy](#)
- [Các nguyên tắc đối với giấy hay các vật liệu in đặc biệt](#)
- [Nạp khay](#)
- [Cấu hình các khay](#)
- [Sử dụng các tùy chọn giấy ra](#)

Hiểu cách sử dụng giấy và phương tiện in

Sản phẩm này hỗ trợ nhiều loại giấy và các phương tiện khác phù hợp với nguyên tắc sử dụng được nêu ở đây. Giấy hay phương tiện in không đáp ứng các nguyên tắc này có thể gây ra những vấn đề sau:

- Chất lượng in kém
- Hay kẹt giấy
- Máy bị mòn sớm, cần sửa chữa


Để có kết quả tốt nhất, chỉ sử dụng giấy có nhãn hiệu HP và vật liệu in được thiết kế cho máy in laser hoặc đa dụng. Không sử dụng giấy và vật liệu in dành cho máy in Inkjet. Công ty HP không khuyến nghị việc sử dụng vật liệu in có nhãn hiệu khác, vì HP không thể kiểm soát chất lượng của chúng.

Vẫn có khả năng bạn không thể có kết quả như ý khi dùng giấy đáp ứng tất cả các nguyên tắc trong hướng dẫn sử dụng này. Điều này có thể là hậu quả của việc xử lý sai cách, mức nhiệt độ và/hoặc độ ẩm không chấp nhận được, hoặc các biến số khác mà HP không có kiểm soát.

⚠ THẬN TRỌNG: Hoạt động sử dụng giấy hoặc vật liệu in không đáp ứng thông số kỹ thuật của HP có thể gây ra vấn đề cần phải sửa chữa cho sản phẩm. Việc sửa chữa này không nằm trong phạm vi thỏa thuận dịch vụ hoặc bảo hành của HP.

Các cỡ giấy và vật liệu in được hỗ trợ

Sản phẩm này hỗ trợ nhiều kích thước giấy và tương thích với nhiều vật liệu in khác nhau.

 **GHI CHÚ:** Để có kết quả in tốt nhất, hãy chọn đúng kích thước giấy và loại giấy trong trình điều khiển máy in trước khi in.

Bảng 6-1 Các cỡ giấy và vật liệu in được hỗ trợ

Chiều và kích thước	Khay 1	Khay 2
Letter (Thư) 216 x 279 mm	✓	✓
Legal 216 x 356 mm	✓	✓
A4 210 x 297 mm	✓	✓
A5 148 x 210 mm	✓	✓
A6 105 x 148 mm (4,1 x 5,8 inch)	✓	✓
B5 (JIS) 182 x 257 mm	✓	✓
Executive (Điều hành) 184 x 267 mm	✓	✓
Bưu thiếp (JIS) 100 x 148 mm	✓	
Double Postcard (Bưu thiếp Kép - JIS) 148 x 200 mm	✓	
16K 184 x 260 mm	✓	
16K 195 x 270 mm	✓	
16K 197 x 273 mm	✓	
8,5 x 13 216 x 330 mm	✓	✓
Envelope Commercial #10 (Phong bì Thương mại #10) 105 x 241 mm	✓	

Bảng 6-1 Các cỡ giấy và vật liệu in được hỗ trợ (còn tiếp)

Chiều và kích thước	Khay 1	Khay 2
Envelope B5 ISO (Phong bì B5 ISO) 176 x 250 mm	✓	
Envelope C5 ISO (Phong bì C5 ISO) 162 x 229 mm	✓	
Envelope DL ISO (Phong bì DL ISO) 110 x 220 mm	✓	
Phong bì Monarch 98 x 191 mm	✓	
Custom (Tùy chỉnh) 76 x 127 mm đến 216 x 356 mm 3,0 x 5,0 mm đến 8,5 x 14 inch	✓	

Tùy chỉnh cỡ giấy

Sản phẩm này hỗ trợ nhiều tùy chỉnh cỡ giấy. Các cỡ tùy chỉnh được hỗ trợ là các cỡ nằm trong nguyên tắc khoảng kích cỡ tối thiểu và tối đa đối với sản phẩm nhưng không được liệt kê trong bảng các cỡ giấy được hỗ trợ. Khi sử dụng một cỡ tùy chỉnh được hỗ trợ, xác định cỡ tùy chỉnh trong chương trình điều khiển máy in, và nạp giấy vào một khay có hỗ trợ các cỡ tùy chỉnh.

Các kích thước giấy và vật liệu in được hỗ trợ

Xin đến www.hp.com/support/ljp2030series để có danh sách đầy đủ về giấy mang nhãn hiệu HP cụ thể mà sản phẩm này hỗ trợ.

Loại giấy (trình điều khiển máy in)	Khay 1	Khay 2
Giấy thường	✓	✓
Nhẹ 60–74 g/m ²	✓	✓
Trung bình (96–110 g/m ²)	✓	✓
Nặng (111–130 g/m ²)	✓	✓
Siêu Nặng (131–175 g/m ²)	✓	
Trong suốt	✓	✓
Nhãn	✓	
Tiêu đề thư	✓	✓
In sẵn	✓	✓
Dập lỗ trước	✓	✓
Màu	✓	✓
Ráp	✓	✓
Liên kết	✓	✓
Tái chế	✓	✓
Phong bì	✓	
Giấy Đa dụng HP	✓	✓
Giấy Văn phòng HP	✓	✓
Giấy LaserJet HP	✓	✓
Giấy Lựa Chọn Đặc Biệt HP	✓	✓

Dung tích ngăn và khay giấy

Ngăn hoặc khay giấy	Loại giấy	Thông số kỹ thuật	Số lượng
Khay 1	Giấy	Phạm vi: Sợi giấy từ 60 g/m ² đến 200 g/m ²	Chiều cao tối đa của tập giấy 5 mm Tương đương với 50 tờ giấy có sợi giấy nặng 75 g/m ²²⁰
	Phong bì	Sợi giấy từ ít hơn 60 g/m ² đến 90 g/m ²	Tối đa 10 phong bì
	Nhãn	Độ dày tối đa là 0,23 mm	Chiều cao tối đa của tập giấy 5 mm
	Giấy kính trong	Độ dày tối đa là 0,13 mm	Chiều cao tối đa của tập giấy 5 mm
Khay 2	Giấy	Phạm vi: Sợi giấy từ 60 g/m ² đến 135 g/m ²	Tương đương với 250 tờ giấy có sợi giấy nặng 75 g/m ²²⁰ Chiều cao chùng giấy tối đa cho giấy A6: 15 mm (0,59 inch)
	Giấy kính trong	Độ dày tối đa là 0,13 mm	Chiều cao tối đa của tập giấy 26 mm
Ngăn trên chuẩn	Giấy		Tối đa 125 tờ giấy có sợi giấy nặng 75 g/m ²²⁰

Các nguyên tắc đối với giấy hay các vật liệu in đặc biệt

Sản phẩm này hỗ trợ in trên các vật liệu đặc biệt. Sử dụng các nguyên tắc sau để có kết quả như ý. Khi sử dụng giấy hay vật liệu in đặc biệt, nhớ cài loại và cỡ trong chương trình điều khiển in để có kết quả in tốt nhất.

⚠ THẬN TRỌNG: Các máy in HP LaserJet sử dụng bộ phận làm nóng chảy để làm dính các hạt mực khô lên giấy ở các điểm rất chính xác. Giấy in la-de của HP được thiết kế để chịu được nhiệt độ cực cao này. Sử dụng giấy dành cho máy in phun không được thiết kế cho công nghệ này có thể làm hư máy in của bạn.

Loại vật liệu	Nên	Không nên
Các phong bì	<ul style="list-style-type: none">Ngăn chứa phong bì.Sử dụng các phong bì có đường nối kéo dài đến góc của phong bì.Sử dụng các loại băng dính lột ra để dán được chấp nhận sử dụng cho các máy in la-de.	<ul style="list-style-type: none">Không sử dụng các phong bì nhăn nheo, bị cắt, bị dính với nhau, hay các dạng hư hỏng khác.Không sử dụng các phong bì có móc cài, khóa, cửa sổ, hay phủ các lớp lót.Đừng sử dụng các băng tự dính hay các vật liệu tổng hợp khác.
Các nhãn	<ul style="list-style-type: none">Chỉ sử dụng các nhãn không có phần lưng phơi ra giữa chúng.Sử dụng các Nhãn nằm thật sát.Chỉ sử dụng các tờ có đầy nhãn.	<ul style="list-style-type: none">Đừng sử dụng các nhãn bị nhăn hay có chỗ phồng, hay bị hư hỏng.Đừng in từng phần các tờ chứa nhãn.
Phim đèn chiếu	<ul style="list-style-type: none">Chỉ sử dụng các phim đèn chiếu được chấp nhận sử dụng trong các máy in la-de.Đặt phim đèn chiếu lên một mặt phẳng sau khi lấy chúng ra khỏi máy.	<ul style="list-style-type: none">Đừng sử dụng các tấm phim đèn chiếu không được chấp nhận cho các máy in la-de.
Đầu đề trang hay các mẫu in sẵn	<ul style="list-style-type: none">Chỉ sử dụng đầu đề trang hay các mẫu được chấp nhận sử dụng cho máy in la-de.	<ul style="list-style-type: none">Đừng sử dụng các đầu đề trang nổi lên hay có kim loại.
Giấy dày	<ul style="list-style-type: none">Chỉ sử dụng giấy dày được chấp nhận sử dụng trong máy in la-de đáp ứng các đặc điểm về trọng lượng của máy in này.	<ul style="list-style-type: none">Đừng sử dụng giấy nặng hơn đặc điểm kỹ thuật được đề nghị cho máy, trừ khi nó là giấy HP được chấp nhận sử dụng trong máy in này.
Giấy láng hay có phủ	<ul style="list-style-type: none">Chỉ sử dụng giấy láng hay có phủ được chấp nhận sử dụng cho máy in la-de.	<ul style="list-style-type: none">Đừng sử dụng giấy láng hay có phủ được thiết kế để sử dụng trong máy in phun.

Nạp khay

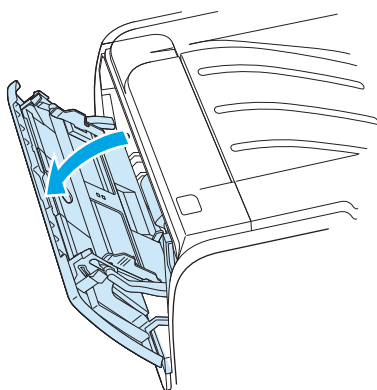
Định hướng giấy nạp khay giấy

Nếu bạn đang sử dụng giấy có yêu cầu phải định hướng cụ thể, hãy nạp giấy theo thông tin có trong bảng sau.

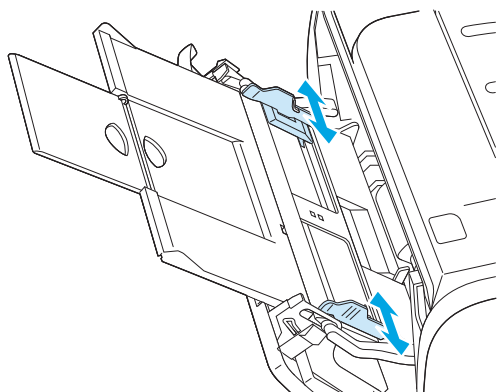
Khay	In một mặt	In phong bì
Khay 1	Mặt hướng lên Gờ trên hướng vào trong sản phẩm	Mặt trước của phong bì hướng lên Cạnh ngắn có tem hướng vào trong sản phẩm
Khay 2	Mặt hướng xuống Gờ trên ở phía trước của khay	Chỉ sử dụng Khay 1 để in phong bì

Khay 1

Có thể truy cập vào khay 1 từ phía trước máy in.

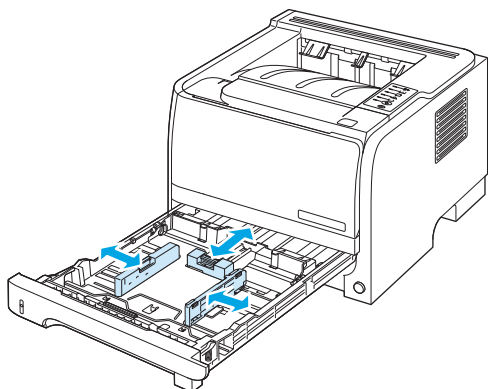



Thanh dẫn vật liệu in đảm bảo rằng vật liệu in được nạp chính xác vào máy in và rằng máy in không bị nghiêng (làm cong vật liệu in). Khi nạp vật liệu in, hãy điều chỉnh thanh dẫn vật liệu in để phù hợp với độ rộng của vật liệu mà bạn đang sử dụng.



Khay 2

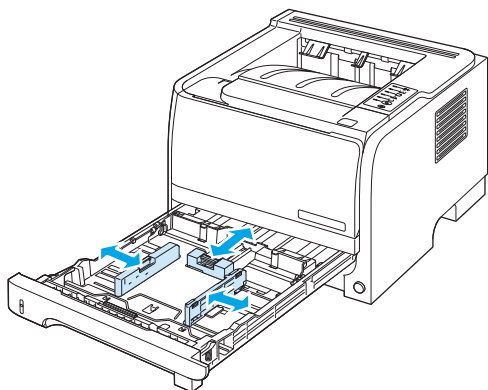
Thanh dẫn vật liệu in đảm bảo rằng vật liệu in được nạp chính xác vào máy in, và rằng máy in không bị nghiêng. Khay 2 có thanh dẫn vật liệu in bên cạnh và phía sau. Khi nạp vật liệu in, hãy điều chỉnh thanh dẫn vật liệu in để phù hợp với độ dài và độ rộng của vật liệu mà bạn đang sử dụng.



 **GHI CHÚ:** Khi bạn thêm vật liệu in mới, hãy chắc chắn rằng bạn đã loại bỏ tất cả vật liệu in ở khay nạp và làm phẳng tập vật liệu in mới. Việc làm này giúp giảm kẹt giấy bằng cách ngăn không cho nhiều tờ vật liệu nạp vào máy in cùng lúc.

Nạp giấy A6

khi nạp giấy A6, hãy điều chỉnh độ dài bằng cách trượt về phía trước chỉ ở panen giữa của thanh dẫn phương tiện phía sau.



Tiếp giấy thủ công

Bạn có thể tiếp giấy thủ công khi in lẫn lộn các loại vật liệu. Ví dụ, bạn có thể sử dụng chức năng tiếp giấy thủ công để in một phong bì, sau đó làm một lá thư, rồi lại một phong bì, v.v. Nạp phong bì vào khay 1 và nạp giấy tiêu đề vào khay 2.

Để in với chế độ tiếp giấy thủ công, hãy mở Đặc tính máy in hoặc Thiết lập máy in, và chọn **Tiếp giấy Thủ công (khay 1)** từ danh sách **Khay nguồn** (dạng thả xuống). Sau khi bạn đã cho phép tiếp giấy thủ công, nhấn nút **Bắt đầu** để in.

Cấu hình các khay

Sử dụng trình điều khiển máy in hoặc máy chủ Web nhúng để cấu hình các khay cho một loại và khổ giấy cụ thể.

Trình điều khiển máy in

Bấm vào tab **Giấy/Chất lượng** và chọn loại và khổ giấy trong vùng **Tùy chọn Giấy**.

Máy chủ Web nhúng

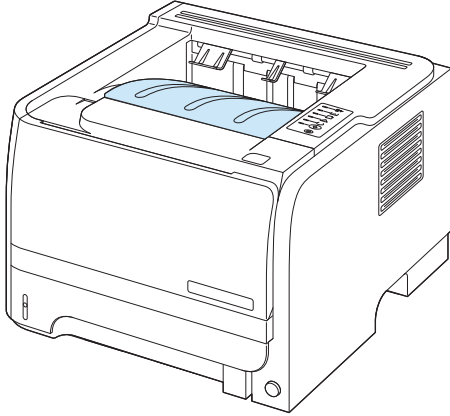
Bấm vào tab **Cài đặt**, và sau đó bấm vào tùy chọn **Quản lý Giấy** từ ô bên trái.

Sử dụng các tùy chọn giấy ra

Sản phẩm có hai vị trí cho giấy ra: ngăn giấy ra phía trên cùng (chuẩn) và đường dẫn giấy ra thẳng (đầu ra phía sau).

In ra ngăn giấy ra trên (chuẩn)

Ngăn giấy ra trên thu giấy với mặt giấy hướng xuống dưới, và theo đúng thứ tự. Nên dùng ngăn giấy ra trên đối với hầu hết các tác vụ in, bao gồm cả in trên giấy trong. Để sử dụng ngăn giấy ra phía trên cùng, hãy chắc chắn là đường dẫn giấy ra thẳng đã đóng. Để tránh kẹt giấy, không mở hoặc đóng đường dẫn giấy ra thẳng trong khi sản phẩm đang in.



In qua đường dẫn giấy ra thẳng (đầu ra phía sau)

Sản phẩm luôn sử dụng đường dẫn giấy ra thẳng nếu nó đang mở. Giấy ra mặt quay lên, với trang cuối cùng ở trên cùng (thứ tự ngược).

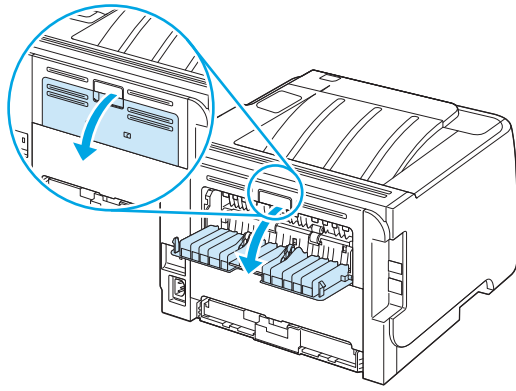
In từ Khay 1 đến ngăn giấy ra phía sau cho đường in thẳng nhất. Việc mở đường dẫn giấy ra thẳng có thể cải thiện hiệu suất với các loại giấy sau:

- Phong bì
- Nhãn
- Giấy nhỏ có kích thước tùy chỉnh
- Bưu thiếp
- Giấy nặng hơn 120 g/m² (32 lb)

Để mở đường dẫn giấy ra thẳng, nắm tay cầm ở phía trên cùng của cửa sau, và kéo cửa xuống.



GHI CHÚ: Nhớ mở đường dẫn giấy ra thẳng, chứ không phải cửa xử lý kẹt giấy.



7 Sử dụng tính năng của sản phẩm

- [EconoMode \(Chế độ Tiết kiệm\)](#)
- [Chế độ không ồn](#)

EconoMode (Chế độ Tiết kiệm)

Sản phẩm này có tùy chọn EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) dành cho việc in các bản tài liệu nháp. Sử dụng EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) có thể tốn ít bột mực hơn và giảm chi phí cho mỗi trang. Tuy nhiên, sử dụng EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) cũng có thể làm giảm chất lượng in.

HP không khuyên bạn sử dụng EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) vào mọi lúc. Nếu lúc nào cũng sử dụng EconoMode (Chế độ Tiết kiệm), nguồn bột mực có thể dùng lâu hơn so với các bộ phận máy móc trong hộp mực in. Nếu chất lượng in giảm đi trong những trường hợp này, bạn sẽ phải cài đặt hộp mực in mới, ngay cả khi nguồn bột mực vẫn còn trong hộp mực.

Bật hoặc tắt EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) theo bất kỳ cách nào trong những cách sau đây:

- Trong máy chủ Web nhúng (chỉ các kiểu máy in hỗ trợ mạng), mở tab **Settings** (Cài đặt) và chọn tùy chọn **PCL Settings** (Cài đặt PCL).
- Trong trình điều khiển máy in trong Windows, mở tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng) và chọn tùy chọn **EconoMode** (Chế độ Tiết kiệm).
- Trong trình điều khiển máy in trong Macintosh, mở menu thả xuống **Print Quality** (Chất lượng In).

Chế độ không ồn

Sản phẩm này có một chế độ không ồn giảm tiếng ồn trong khi in. Khi bật chế độ ồn, sản phẩm in ở tốc độ chậm hơn.

Hãy thực hiện theo các bước sau để bật chế độ không ồn.


Windows	<ol style="list-style-type: none">1. Mở màn hình Properties (Thuộc tính) trình điều khiển máy in, sau đó nhấp vào tab Device Settings (Cài đặt thiết bị).2. Trong vùng Quiet Mode (Chế độ Không ồn), chọn Enable (Bật).
Macintosh	<ol style="list-style-type: none">1. Mở HP Printer Utility (Tiện ích Máy in HP).2. Chọn Set Quiet Mode (Đặt Chế độ Không ồn), và sau đó chọn On (Bật).3. Nhấp nút OK.

8 Tác vụ in

- [Hủy lệnh in](#)
- [Sử dụng các tính năng trong trình điều khiển máy in Windows](#)

Hủy lệnh in

Bạn có thể dừng yêu cầu in bằng cách sử dụng bảng điều khiển hoặc sử dụng chương trình phần mềm. Để có các hướng dẫn về cách dừng yêu cầu in từ máy tính trên mạng, xem phần Trợ giúp trực tuyến dành cho phần mềm mạng cụ thể.

 **GHI CHÚ:** Có thể mất vài phút để xóa việc in ấn sau khi bạn đã hủy lệnh in.

Dừng lệnh in in hiện tại từ bảng điều khiển

- ▲ Nhấn nút Hủy  trên bảng điều khiển.

Dừng lệnh in hiện tại từ chương trình phần mềm

Khi bạn gửi lệnh in, một hộp thoại xuất hiện nhanh trên màn hình, cho bạn tùy chọn hủy lệnh in.

Nếu nhiều yêu cầu được gửi tới sản phẩm qua phần mềm của bạn, các yêu cầu này có thể đang chờ trong dãy lệnh in (ví dụ trong Windows Print Manager). Xin xem tài liệu của phần mềm để có hướng dẫn cụ thể về cách hủy yêu cầu in từ máy in.

Nếu một lệnh in đang xếp hàng chờ in hoặc trong bộ in nền, hãy xóa lệnh in có ở đó.

1. **Windows XP và Windows Server 2003 (sử dụng kiểu hiển thị Default Start (Bắt đầu Mặc định) cho menu Start (Bắt đầu)):** Bấm **Start** (Bắt đầu), bấm **Settings** (Cài đặt), sau đó bấm **Printers and Faxes** (Máy in và Fax).

- hoặc -

Windows 2000, Windows XP và Windows Server 2003 (sử dụng kiểu hiển thị Default Start (Bắt đầu Mặc định) cho menu Start (Bắt đầu)): Bấm **Start** (Bắt đầu), bấm **Settings** (Cài đặt), sau đó bấm **Printers** (Máy in).

- hoặc -

Windows Vista: Bấm **Start** (Bắt đầu), bấm **Control Panel** (Bảng Điều khiển), sau đó vào phân mục dành cho **Hardware and Sound** (Phần cứng và Âm thanh), bấm **Printer** (Máy in).

2. Trong danh sách máy in, bấm đúp vào tên sản phẩm này để mở hàng chờ in hoặc bộ in nền.
3. Chọn lệnh in mà bạn muốn hủy, và sau đó bấm **Delete** (Xóa).

Sử dụng các tính năng trong trình điều khiển máy in Windows

Mở trình điều khiển máy in

Làm thế nào để	Thực hiện các bước
Mở trình điều khiển máy in	Trên menu File (Tập) trong chương trình phần mềm, bấm Print (In). Chọn trình điều khiển, sau đó bấm Properties (Đặc tính) hoặc Preferences (Sở thích).
Tìm sự trợ giúp về các tùy chọn in ấn	Bấm biểu tượng ? nằm ở góc trên bên phải của trình điều khiển máy in, sau đó bấm vào bất kỳ mục nào trong trình điều khiển máy in. Một thông báo dạng bật lên (pop-up) sẽ xuất hiện, cho biết thông tin về mục đó. Nếu không, bấm Help (Trợ giúp) để mở phần Trợ giúp trực tuyến.

Sử dụng Thiết lập Nhanh

Thiết lập Nhanh có trên tất cả các tab trong trình điều khiển máy in.

Làm thế nào để	Thực hiện các bước
Sử dụng Thiết lập Nhanh	Chọn một trong các Thiết lập Nhanh, và sau đó nhấp OK để in lệnh in bằng các cài đặt được xác định trước.
Tạo Thiết lập Nhanh tùy chỉnh	a) Chọn các tùy chọn in cho Thiết lập Nhanh mới. b) Nhập tên cho Thiết lập Nhanh, và sau đó nhấp Save (Lưu).

Đặt các tùy chọn chất lượng và giấy in

Để thực hiện những nhiệm vụ sau, hãy mở trình điều khiển máy in và bấm vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).

Làm thế nào để	Thực hiện các bước
Chọn kích thước giấy	Chọn một khổ giấy từ danh sách thả xuống Size is (Kích thước là).
Chọn kích thước giấy tùy chỉnh	a) Bấm Custom (Tùy chỉnh). Hộp thoại Custom Paper Size (Kích thước Giấy Tùy chỉnh) sẽ xuất hiện. b) Gõ tên cho kích thước tùy chỉnh, xác định các chiều và bấm OK .
Chọn nguồn giấy	Chọn một khay từ danh sách thả xuống Source is (Nguồn là).
Chọn loại giấy	Chọn một loại giấy từ danh sách thả xuống Type is (Loại là).
In trang bìa trên giấy khác nhau	a) Trong vùng Paper Options (Tùy chọn Giấy), nhấp Use Different Paper/Covers (Sử dụng Giấy/Bìa Khác). b) Chọn một tùy chọn để in giấy trắng hoặc bìa trước đã in trước, bìa sau, hoặc cả hai. Hoặc, chọn một tùy chọn để in trang đầu hoặc trang cuối trên loại giấy khác. c) Chọn tùy chọn từ danh sách thả xuống Source is (Nguồn là) và Type is (Loại là).
In trang đầu hoặc trang cuối trên giấy khác nhau	d) Nhấp OK .

Làm thế nào để	Thực hiện các bước
Điều chỉnh độ phân giải hình ảnh in ra	Trong khu vực Print Quality (Chất lượng In), chọn một tùy chọn từ danh sách thả xuống đầu tiên. Xem phần Help (Trợ giúp) trực tuyến của trình điều khiển máy in để biết thông tin về mỗi một tùy chọn trong các tùy chọn sẵn có.
Chọn in với chất lượng dành cho bản in nháp	Trong khu vực Print Quality (Chất lượng In), bấm EconoMode (Chế độ Tiết kiệm).

Đặt các hiệu ứng cho tài liệu

Để thực hiện những nhiệm vụ sau, hãy mở trình điều khiển máy in và bấm vào tab **Effects** (Hiệu ứng).

Làm thế nào để	Thực hiện các bước
Co giãn trang cho vừa kích thước giấy được chọn	Bấm Print document on (In tài liệu trên), sau đó chọn kích thước từ danh sách thả xuống.
Co giãn trang theo tỷ lệ phần trăm của kích thước thực	Nhập % of Normal Size (% Kích thước Bình thường), và sau đó nhập phần trăm hoặc điều chỉnh thanh trượt.
In hình mờ	a) Chọn hình mờ từ danh sách Watermarks (Hình mờ) thả xuống. b) Để in hình mờ chỉ trên trang đầu tiên, bấm First page only (Chỉ trang đầu tiên). Nếu không, hình mờ sẽ được in trên mỗi trang.
Thêm hoặc chỉnh sửa hình mờ	a) Trong khu vực Watermarks (Hình mờ), bấm Edit (Sửa). Hộp thoại Watermark Details (Chi tiết Hình mờ) sẽ mở ra. b) Xác định các thông số cho hình mờ, sau đó bấm OK .

GHI CHÚ: Để sử dụng tính năng này, trình điều khiển máy in phải được lưu trên máy tính của bạn.

Đặt tùy chọn kết thúc tài liệu

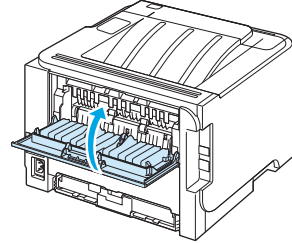
Để thực hiện những nhiệm vụ sau, hãy mở trình điều khiển máy in và bấm vào tab **Finishing** (Hoàn thành).

Làm thế nào để

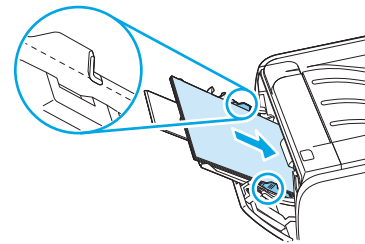
In hai mặt sử dụng ngăn giấy ra phía trên

Thực hiện các bước

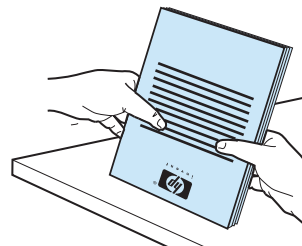
1. Nhấp **Print On Both Sides (Manually)** (In Hai mặt (Thủ công)) Nếu bạn định đóng tài liệu dọc theo cạnh trên, nhấp **Flip Pages Up** (Lật Trang Trên)
2. Đóng cửa giấy ra thẳng.



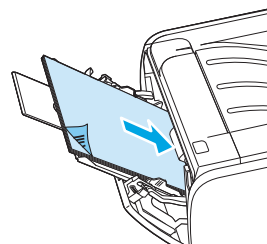
3. In mặt thứ nhất của văn bản sử dụng Khay 1.



4. Sau khi đã in một mặt, nhắc tất cả giấy còn lại ra khỏi Khay 1, để sang một bên cho đến khi bạn hoàn thành việc in hai mặt thủ công.
5. Gom các tờ đã in và vuốt thẳng cả tập.



6. Đặt tập giấy trở lại Khay 1, úp mặt đã in xuống và hướng đầu trang về phía sản phẩm.



7. Nhấn nút **Bắt đầu** để in mặt thứ hai.

Làm thế nào để	Thực hiện các bước
In sách nhỏ	a) Nhấp Print on both sides (In Hai mặt (Thủ công)) b) Trong danh sách thả xuống Booklet Printing (In Sách nhỏ), nhấp Left Edge Binding (Đóng Gáy Trái) hoặc Right Edge Binding (Đóng Gáy Phải). Tùy chọn Pages per Sheet (Trang trên mỗi Bản) (Trang trên mỗi Bản) sẽ tự động chuyển thành 2 Pages per Sheet (Trang trên mỗi Bản) (2 Trang mỗi Mặt).
In nhiều trang một tờ	a) Chọn số trang trên mỗi bản từ danh sách thả xuống Pages per Sheet (Trang trên mỗi Bản). b) Chọn tùy chọn thích hợp cho Print Page Borders (In Đường viền Trang) Page Order (Thứ tự Trang), và Orientation (Định hướng).
Chọn hướng của trang	a) Trong khu vực Orientation (Định hướng), bấm Portrait (Dọc) hoặc Landscape (Ngang). b) Để in hình ảnh trang theo chiều lật ngược từ trên xuống, bấm Rotate by 180 degrees (Xoay 180 độ).

Xem thông tin hỗ trợ và thông tin về tình trạng sản phẩm

Để thực hiện những nhiệm vụ sau, hãy mở trình điều khiển máy in và bấm vào tab **Services** (Dịch vụ).

Làm thế nào để	Thực hiện các bước
Xem thông tin hỗ trợ dành cho sản phẩm và đặt mua các nguồn cung cấp trực tuyến	Trong danh sách Internet Services (Dịch vụ Internet) thả xuống, chọn một tùy chọn hỗ trợ và bấm Go! (Bắt đầu!)
In trang thông tin	Trong vùng Print Information Pages (In các Trang Thông tin), chọn một trang từ danh sách thả xuống, và sau đó nhấp nút Print (In).
Nhận thông tin về các đèn báo tình trạng của sản phẩm	Trong vùng Device Services (Dịch vụ Thiết bị), nhấp biểu tượng để mở trình giả lập đèn báo panen điều khiển. Bạn có thể chọn một kiểu đèn để tìm thông tin về tình trạng sản phẩm.

Đặt các tùy chọn in nâng cao

Để thực hiện những nhiệm vụ sau, hãy mở trình điều khiển máy in và bấm vào tab **Advanced** (Nâng cao).

Làm thế nào để	Thực hiện các bước
Thay đổi số lượng bản sao chép được in ra GHI CHÚ: Nếu phần mềm bạn đang sử dụng không hỗ trợ tính năng in các bản sao với một số lượng cụ thể, bạn có thể thay đổi số lượng các bản sao trong trình điều khiển. Khi bạn thay đổi thông số cài đặt này, sẽ tác động đến số lượng các bản sao chép của tất cả các nhiệm vụ in. Sau khi thực hiện xong nhiệm vụ in, hãy khôi phục lại thông số cài đặt này về giá trị gốc.	Trong vùng Copies (Bản sao), chọn số bản sao sẽ in. Nếu bạn chọn từ hai bản sao trở lên, bạn có thể chọn tùy chọn để đối chiếu các trang.
In văn bản màu ở dạng màu đen thay vì bóng xám	Trong vùng Printer Features (Tính năng Máy in), chọn tùy chọn Print All Text as Black (In Tất cả Chữ thành Đen trắng).
Sử dụng công nghệ Tăng cường Độ phân giải (REt) của HP để in các lệnh in	Trong vùng Printer Features (Tính năng Máy in), chọn tùy chọn REt .

9 Quản lý và bảo trì sản phẩm

- [In trang thông tin](#)
- [Quản lý sản phẩm hỗ trợ mạng](#)
- [Khóa sản phẩm](#)
- [Quản lý nguồn cung cấp](#)
- [Thay thế nguồn cung cấp và bộ phận](#)
- [Lau dọn sản phẩm](#)

In trang thông tin

Bạn có thể in các trang thông tin sau.

Trang thử nghiệm

Trang thử nghiệm bao gồm hình ảnh và văn bản mẫu. Để in trang thử nghiệm, xin thực hiện một trong các bước dưới đây:

- Nhấn nút **Bắt đầu** khi đèn Sẵn sàng của máy in đã bật sáng và không có việc in ấn nào khác.
- Chọn nó từ danh sách **In trang thông tin** (dạng thả xuống) trên tab **Dịch vụ** trong phần **Ưu Tiên Máy In**.

Trang cấu hình

Trang cấu hình liệt kê các thiết lập và đặc tính hiện tại của máy in. Trang cấu hình cũng bao gồm bản báo cáo số ghi trạng thái. Để in trang cấu hình, xin thực hiện một trong các bước dưới đây:

- Nhấn nút **Bắt đầu** trong 5 giây khi đèn Sẵn sàng của máy in đã bật sáng và không có việc in ấn nào khác.
- Chọn nó từ danh sách **In trang thông tin** (dạng thả xuống) trên tab **Dịch vụ** trong phần **Ưu Tiên Máy In**.

Trang trạng thái nguồn cung cấp

Bạn có thể in trang trạng thái nguồn cung cấp bằng cách chọn trang trạng thái nguồn cung cấp từ danh sách **In trang trạng thái** (dạng thả xuống) trên tab **Dịch vụ** trong phần **Ưu Tiên Máy In**. Trang trạng thái nguồn cung cấp cho biết các thông tin sau:

- Số lượng ước đoán các trang còn lại trong ngăn chứa để in
- Số lượng các trang và công việc in đã được xử lý
- Thông tin đặt mua hàng và tái chế

Quản lý sản phẩm hỗ trợ mạng

Máy chủ Web nhúng


Máy chủ Web nhúng cho phép bạn xem tình trạng của sản phẩm, tình trạng mạng và quản lý các chức năng in từ máy tính. Sử dụng máy chủ Web nhúng cho các tác vụ sau:

- Xem thông tin về tình trạng của sản phẩm
- Xác định tuổi thọ còn lại của tất cả các nguồn cung cấp và đặt mua những nguồn cung cấp mới
- Xem và thay đổi kích thước và loại giấy được nạp trong mỗi khay
- Xem và thay đổi thiết lập cấu hình mặc định của sản phẩm
- Xem và thay đổi cấu hình mạng

Bạn không cần phải cài đặt bất kỳ phần mềm nào trên máy tính. Sử dụng một trong những trình duyệt Web được hỗ trợ sau:


- Internet Explorer 6.0 (và phiên bản mới hơn)
- Netscape Navigator 7.0 (và phiên bản mới hơn)
- Firefox 1.0 (và phiên bản mới hơn)
- Mozilla 1.6 (và phiên bản mới hơn)
- Opera 7.0 (và phiên bản mới hơn)
- Safari 1.2 (và phiên bản mới hơn)
- Konqueror 3.2 (và phiên bản mới hơn)

Máy chủ Web nhúng hoạt động khi sản phẩm được kết nối với mạng hoạt động dựa trên giao thức TCP/IP. Máy chủ Web nhúng không hỗ trợ các kết nối dựa trên giao thức IPX hoặc các kết nối USB trực tiếp.

 **GHI CHÚ:** Bạn không cần phải có truy cập Internet để mở và sử dụng máy chủ Web nhúng. Tuy nhiên, nếu bạn nhấp vào bất kỳ trang nào, bạn phải có truy cập Internet để đến trang web được kết nối với liên kết đó.

Mở máy chủ Web nhúng

Để mở máy chủ Web nhúng, gõ địa chỉ IP và tên máy chủ của sản phẩm trong trường địa chỉ của trình duyệt Web được hỗ trợ.

 **CHỈ DẪN:** Sau khi bạn mở địa chỉ URL, hãy đánh dấu địa chỉ đó để sau này bạn có thể nhanh chóng quay trở lại địa chỉ đó.

Máy chủ Web nhúng có ba tab chứa các cài đặt và thông tin về sản phẩm: tab **Thông tin**, tab **Settings** (Cài đặt) và tab **Networking** (Mạng).

Tab Thông tin

Tab này cung cấp thông tin về tình trạng sản phẩm và nguồn cung cấp, cấu hình sản phẩm và mạng, cũng như việc đặt mua lại nguồn cung cấp.

Tab thiết lập

Tab này cho phép bạn lập cấu hình của sản phẩm từ máy tính của bạn. Nếu sản phẩm được nối mạng, hãy tham vấn với quản trị mạng trước khi thay đổi các cài đặt trên tab này.

Tab mạng

Tab này cho phép quản trị mạng điều khiển các thiết lập liên quan đến mạng của sản phẩm khi sản phẩm được kết nối đến mạng hoạt động dựa trên giao thức IP.

Liên kết

Liên kết nằm ở phần phía trên bên phải của các trang Trạng thái. Bạn phải có truy cập Internet để sử dụng bất kỳ liên kết nào trong các liên kết này. Nếu bạn sử dụng kết nối dạng quay số và không kết nối khi lần đầu tiên mở máy chủ Web nhúng, bạn phải kết nối trước khi bạn có thể đến thăm những trang Web này. Việc kết nối có thể buộc bạn phải đóng máy chủ Web nhúng và mở lại nó.

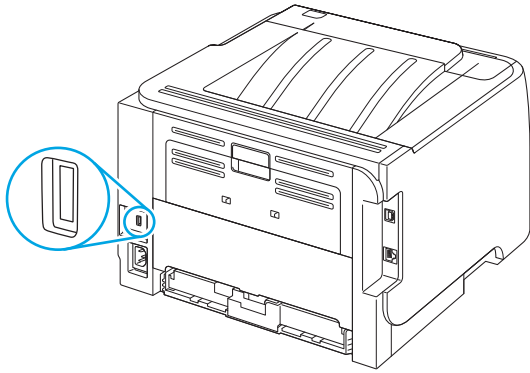
- **Đặt mua nguồn cung cấp.** Nhấp vào liên kết này để kết nối đến trang Web Nguồn Cung Cấp Tin Cậy và đặt mua các nguồn cung cấp (mực in) chính hãng HP từ HP hoặc đại lý bán lẻ mà bạn chọn.
- **Product Support (Hỗ trợ Sản phẩm).** Nhấp vào liên kết này để kết nối vào trang web hỗ trợ dành cho sản phẩm này. Bạn có thể tìm kiếm trợ giúp về những chủ đề chung.

Bảo vệ máy chủ Web nhúng

Bạn có thể lập cấu hình máy chủ Web nhúng sao cho khi truy cập vào một số tab cần phải có mật khẩu.

Khóa sản phẩm

Sản phẩm có một khe cắm để gắn khóa bảo mật dạng cáp.



Quản lý nguồn cung cấp

Việc sử dụng, lưu trữ và kiểm soát hộp mực in có thể giúp bảo đảm giấy ra có chất lượng cao.

Thời gian sử dụng nguồn cung cấp

Để biết thông tin về sản lượng sản phẩm cụ thể, xem www.hp.com/go/learnaboutsupplies.com.

Để đặt hàng nguồn cung cấp, xem [Nguồn cung cấp và phụ kiện thuộc trang 107](#).

Quản lý hộp mực in

Lưu giữ hộp mực

Không được lấy hộp mực in ra khỏi bao bì quá sớm trước khi sử dụng.

⚠ THẬN TRỌNG: Để tránh làm hư hộp mực, không để nó tiếp xúc với ánh sáng quá vài phút.

Sử dụng hộp mực in HP chính hãng

Khi bạn sử dụng hộp mực in mới của chính hãng HP, bạn có thể có được những thông tin sau về nguồn cung cấp:

- Tỷ lệ phần trăm mực còn lại
- Ước lượng số trang còn lại
- Số các trang đã in ra

Chính sách của HP về các loại hộp mực in không phải của HP

HP không khuyến nghị sử dụng các loại mực in không phải của HP, dù là còn mới hay đã tái chế. Vì những hộp mực in này không phải là sản phẩm của HP, HP không thể tác động gì đến thiết kế hay kiểm soát chất lượng. Nếu bạn đang sử dụng hộp mực đã nạp lại hay tái chế và không hài lòng với chất lượng in, hãy thay hộp mực in đó bằng hộp mực in chính hãng HP.

Xác thực hộp mực in

Thiết bị tự động kiểm tra xác thực hộp mực in khi lắp hộp mực vào thiết bị. Trong quá trình xác thực, thiết bị sẽ thông báo cho bạn biết hộp mực có phải là hộp mực HP chính hãng hay không.

Đường dây nóng và trang web về gian lận của HP

Hãy gọi cho đường dây nóng về gian lận của HP (1-877-219-3183, số gọi miễn phí ở Bắc Mỹ) hoặc truy cập vào trang web www.hp.com/go/anticounterfeit khi bạn lắp hộp mực HP và panen điều khiển hiển thị thông báo nói rằng hộp mực này không phải của HP. HP sẽ giúp xác định xem hộp mực này có phải là chính hãng không và thực hiện các bước để khắc phục vấn đề.

Hộp mực của bạn có thể không phải là hộp mực chính hãng của HP nếu bạn thấy những hiện tượng sau:


- Bạn gặp phải nhiều vấn đề với hộp mực này.
- Hộp mực này trông không giống như chúng thường thấy (ví dụ, không có vấu kéo màu da cam, hoặc bao gói khác với bao gói của HP).

Thay thế nguồn cung cấp và bộ phận

Hướng dẫn thay thế nguồn cung cấp

Hãy ghi nhớ những hướng dẫn sau đây khi cài đặt sản phẩm.

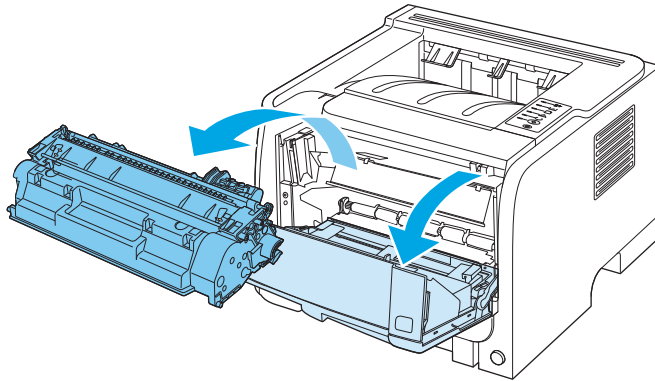
- Cần phải có đủ không gian ở trên và trước sản phẩm để tháo nguồn cung cấp ra.
- Sản phẩm phải được đặt trên bề mặt phẳng và vững chắc.

 **GHI CHÚ:** HP khuyến khích sử dụng mực in HP cho sản phẩm này. Việc sử dụng mực in không phải của HP có thể gây ra các lỗi yêu cầu dịch vụ không nằm trong phạm vi bảo hành hoặc thỏa thuận dịch vụ của HP.

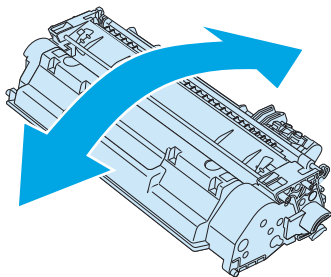
Phân phối lại bột mực


Khi bột mực gần hết, những vùng sáng hoặc bị nhạt màu sẽ xuất hiện trên trang giấy được in ra. Bạn có thể tạm thời cải tiến chất lượng in tốt hơn bằng cách phân phối lại bột mực.

1. Nhấn nút để mở cửa hộp mực in, và sau đó tháo hộp mực in ra.

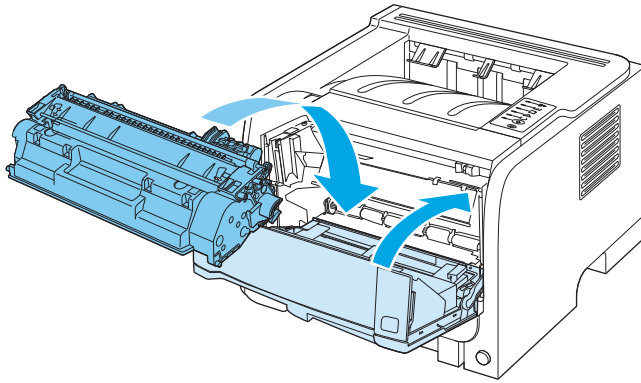


2. Để phân phối lại bột mực, hãy rung nhẹ hộp mực in từ trước ra sau.



 **THẬN TRỌNG:** Nếu bột mực vương vào áo quần của bạn, hãy lau bằng một mảnh vải khô và giặt áo quần bằng nước lạnh. *Nước nóng sẽ khiến bột mực se kết lại vào vải.*

3. Lắp lại hộp mực in vào sản phẩm, và sau đó đóng nắp hộp mực in lại.

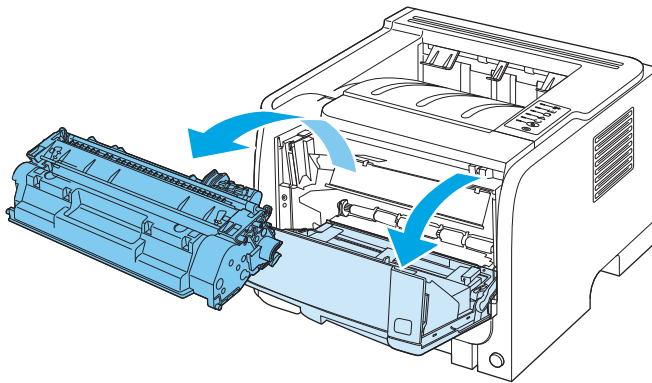


Nếu bản in ra vẫn bị nhạt màu, hãy lắp một hộp mực in mới.

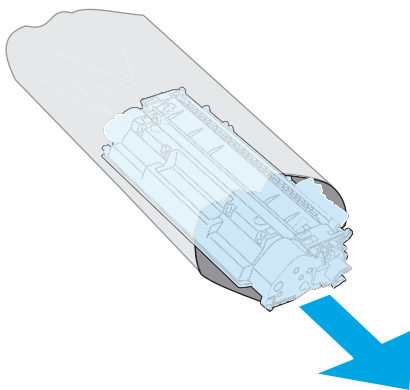
Thay đổi hộp mực in

Khi hộp mực in gần hết hạn sử dụng, bạn sẽ được nhắc thay hộp mực. Bạn có thể tiếp tục in bằng hộp mực hiện thời cho tới khi việc phân phối lại bột mực không cho ra chất lượng in có thể chấp nhận được.

1. Nhấn nút để mở cửa hộp mực in, và sau đó tháo hộp mực in ra.

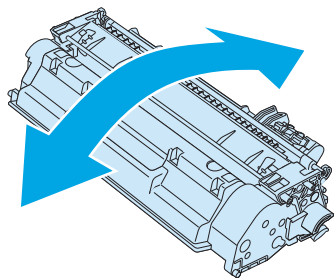


2. Tháo hộp mực in mới ra khỏi túi. Đặt hộp mực in đã sử dụng vào túi này để tái chế.

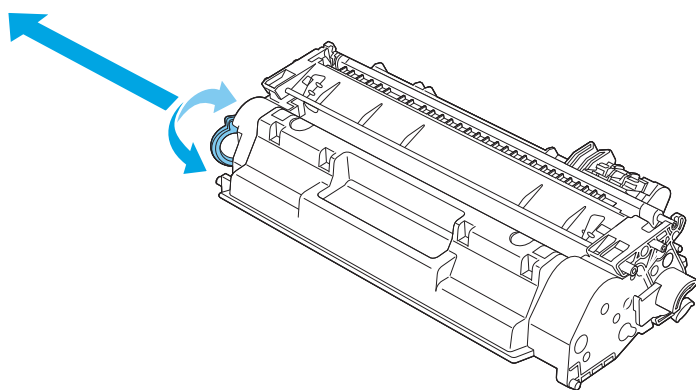


3. Nắm cả hai mặt của hộp mực in và phân bố bột mực bằng cách lắc nhẹ hộp mực in.

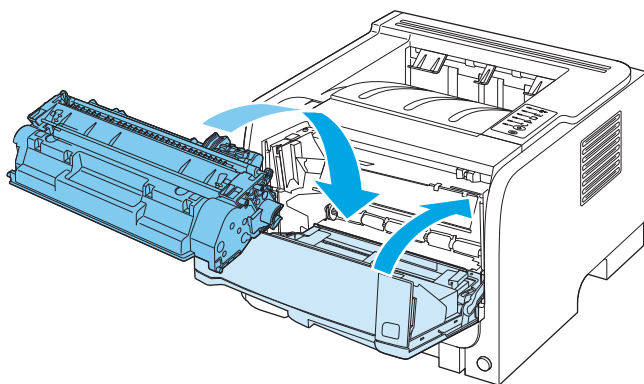
⚠ THẬN TRỌNG: Không được chạm vào tấm chắn sáng hoặc bề mặt của trục lăn.



4. Bẻ cong tấm thẻ trên mặt trái của hộp mực cho tới khi các vấu rơi ra. Kéo tấm thẻ ra cho đến khi toàn bộ dải băng đã được tháo ra khỏi hộp chứa. Đặt vấu và băng dán vào trong gói hộp đựng mực in để gửi trả lại cho tái chế.



5. Đặt thẳng hàng hộp mực in với các rãnh nằm bên trong sản phẩm, lắp hộp mực in vào cho đến khi nó ở vị trí chắc chắn, sau đó đóng cửa hộp mực lại.



6. Cài đặt đã xong. Đặt hộp mực in đã sử dụng vào hộp chứa dành cho hộp mực mới. Xem hướng dẫn tái chế đi kèm để biết thông tin hướng dẫn tái chế.

Để được trợ giúp thêm, xin đến www.hp.com/support/ljp2030series.

Lau dọn sản phẩm

Lau chùi mặt ngoài của máy in bằng một mảnh vải sạch và ẩm khi cần.

⚠ THẬN TRỌNG: Không sử dụng các chất tẩy rửa có nguồn gốc amoniac để lau chùi mặt trên hoặc xung quanh máy in.

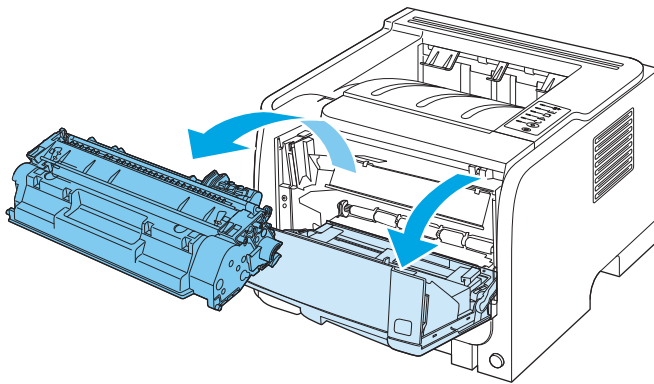
Trong quá trình in, giấy in, bột mực và các hạt bụi có thể tích tụ bên trong máy in. Theo thời gian, phần tích tụ này có thể khiến chất lượng in bị ảnh hưởng, ví dụ như bị nhòe hoặc có các lốm đốm bột mực, và bị kẹt giấy in. Để chỉnh sửa và ngăn ngừa những kiểu trục trặc này, bạn có thể lau chùi khu vực chứa hộp mực in và lối dẫn vật liệu của máy in.

Lau chùi khu vực chứa hộp mực in

Bạn không cần phải lau chùi thường xuyên khu vực chứa hộp mực in. Tuy nhiên, khi lau chùi khu vực này, bạn có thể cải tiến chất lượng của các tờ được in ra.

⚠ CẢNH BÁO! Để tránh chấn thương, hãy tắt sản phẩm, ngắt cáp nguồn, và chờ cho sản phẩm nguội xuống trước khi lau dọn.

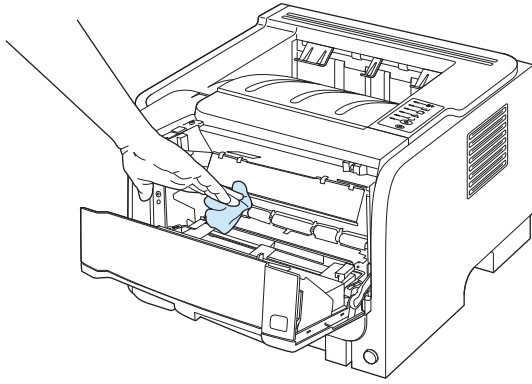
1. Mở nắp hộp mực in, và sau đó lấy hộp mực in ra.



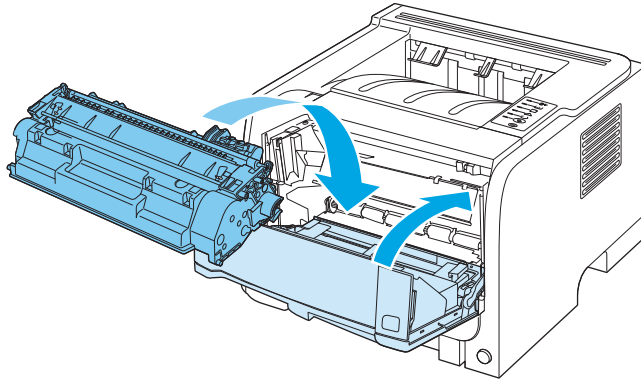
⚠ THẬN TRỌNG: Không được chạm vào ống lăn mực (sử dụng miếng bọt xốp màu đen để đỡ đỡ mực) bên trong sản phẩm. Chạm vào ống lăn mực có thể làm hỏng sản phẩm.

THẬN TRỌNG: Để ngăn xảy ra hư hỏng, không được để hộp mực in tiếp xúc với ánh sáng. Dùng một mảnh giấy để che hộp mực in lại.

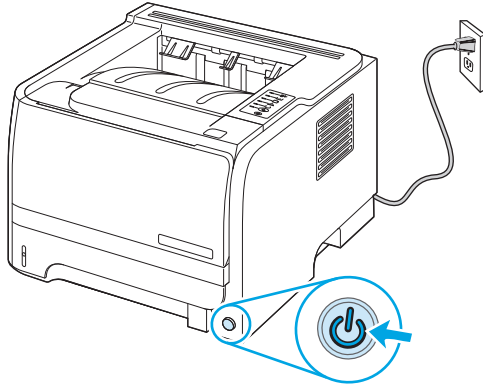
2. Dùng một miếng vải khô và không có xơ vải để lau bất kỳ chất lỏng tụ nào khỏi khu vực lối dẫn vật liệu in và khoang chứa hộp mực in.



3. Thay hộp mực in và đóng nắp hộp mực in lại.

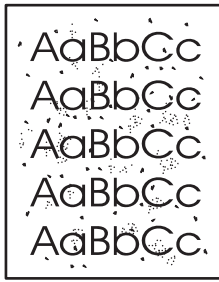



4. Cắm lại cáp nguồn, và bật sản phẩm.



Hãy làm sạch đường dẫn giấy


Nếu bạn thấy có các vết chấm hoặc lốm đốm mực trên bản in ra, hãy lau chùi lối dẫn vật liệu của máy in. Quá trình này sử dụng một tấm giấy trong để loại bỏ bụi và bột mực khỏi lối dẫn vật liệu in. Không được sử dụng giấy thô ráp hoặc giấy liên kết.



 **GHI CHÚ:** Để có được kết quả tốt nhất, hãy sử dụng tờ giấy trong. Nếu bạn không có bất kỳ tờ giấy trong nào, bạn có thể sử dụng các vật liệu dùng để sao chép (70 đến 90 g/m²) với bề mặt nhẵn mịn.

1. Chắc chắn rằng sản phẩm đang nhàn rỗi và đèn Sẵn sàng đã được bật sáng.
2. Nạp giấy trong vào khay 1.
3. In một trang lau dọn.

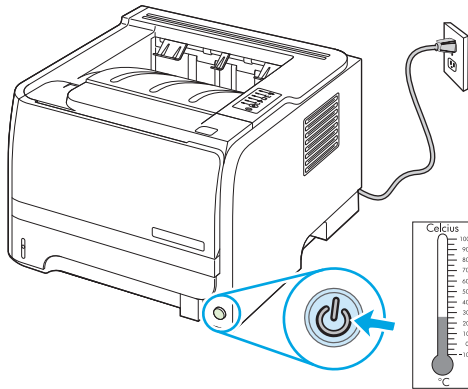
Windows	<ol style="list-style-type: none">1. Mở màn hình Properties (Thuộc tính) trình điều khiển máy in, sau đó nhấp vào tab Device Settings (Cài đặt thiết bị).2. Trong vùng Cleaning Page (Trang Lau dọn), nhấp Start (Bắt đầu).
Macintosh	<ol style="list-style-type: none">1. Mở HP Printer Utility (Tiện ích Máy in HP).2. Chọn tùy chọn Cleaning Page (Trang Lau dọn), và nhấp nút OK.

 **GHI CHÚ:** Quá trình lau dọn mất khoảng 2 phút. Trang lau dọn sẽ đều đặn dừng theo chu kỳ trong quá trình lau dọn. Không tắt sản phẩm cho đến khi quá trình lau dọn kết thúc. Bạn có thể phải lặp lại quá trình lau dọn vài lần để lau sạch hoàn toàn sản phẩm.

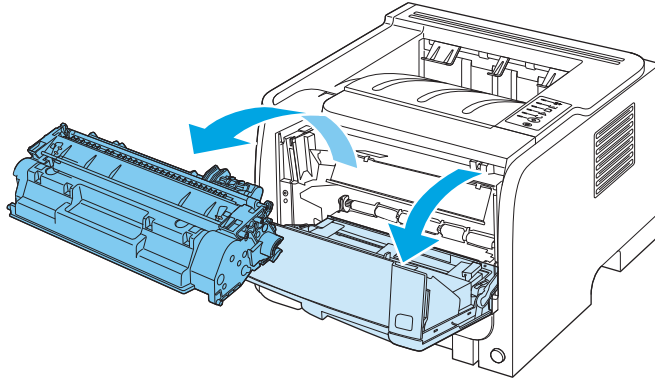
Lau chùi trực nạp khay 1.

Nếu sản phẩm gặp sự cố với việc cuộn giấy từ khay 1, hãy thực hiện theo hướng dẫn.

1. Tắt sản phẩm, ngắt cáp nguồn, và chờ cho sản phẩm nguội xuống.



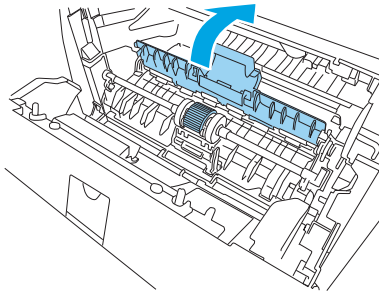
2. Nhấn nút để mở cửa hộp mực in, và sau đó tháo hộp mực in ra.



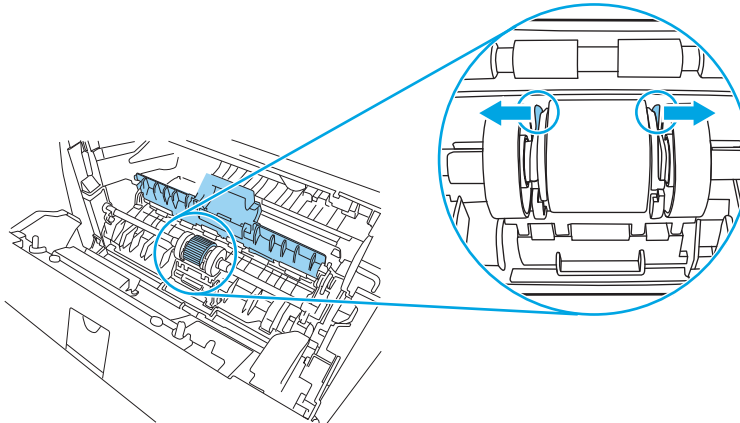
⚠ THẬN TRỌNG: Không được chạm vào ống lăn mực (sử dụng miếng bọt xốp màu đen để đỡ mực) bên trong sản phẩm. Chạm vào ống lăn mực có thể làm hỏng sản phẩm.

THẬN TRỌNG: Để ngăn xảy ra hư hỏng, không được để hộp mực in tiếp xúc với ánh sáng. Dùng một mảnh giấy để che hộp mực in lại.

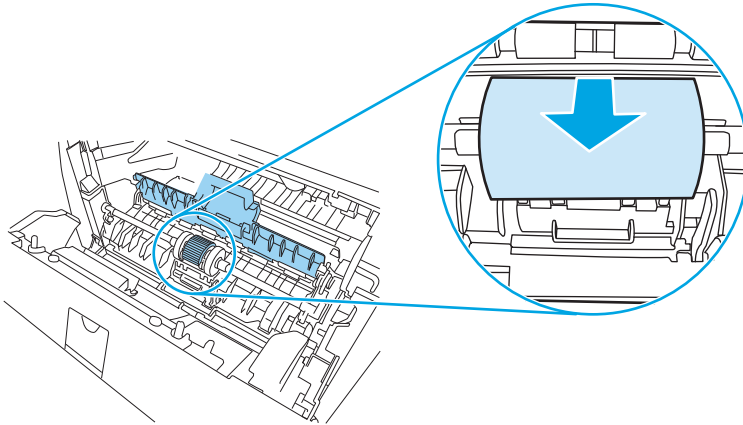
3. Nhấc nắp bọc trực nạp lên.



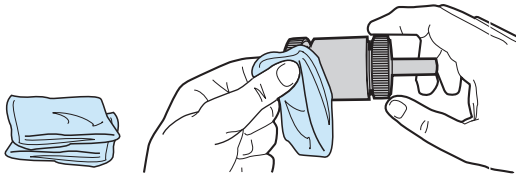
4. Nhấn hai thanh chắn giữ màu đen ra phía ngoài cho đến khi trực nạp bung ra khỏi vị trí của nó.



5. Tháo trực nạp ra khỏi sản phẩm.

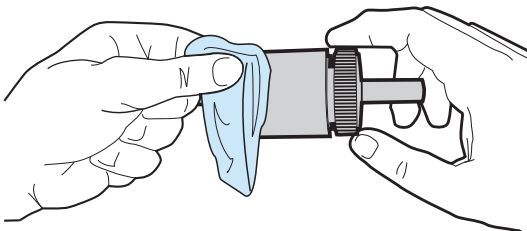


6. Chấm nhẹ miếng vải không có xơ vào nước và cọ sạch ống lăn mực.

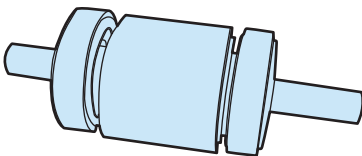


GHI CHÚ: Không được chạm vào bề mặt của ống lăn mực bằng tay không.

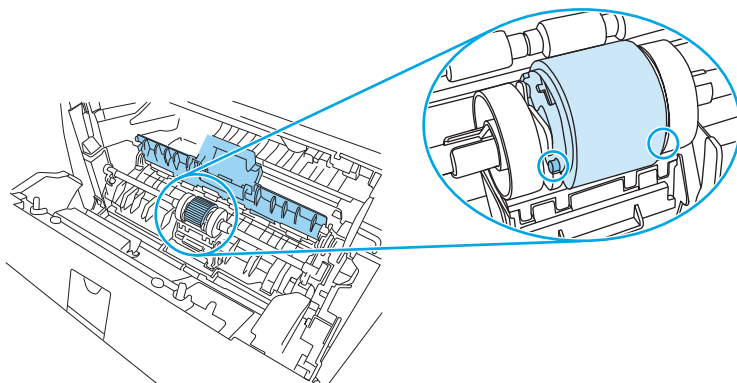
7. Sử dụng miếng vải khô và không có xơ vải để lau trực nạp nhằm loại bỏ chất bẩn không bám dính chặt.



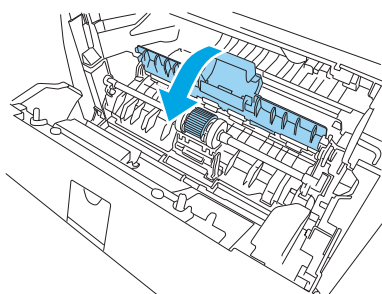
8. Để trực nạp khô hoàn toàn.



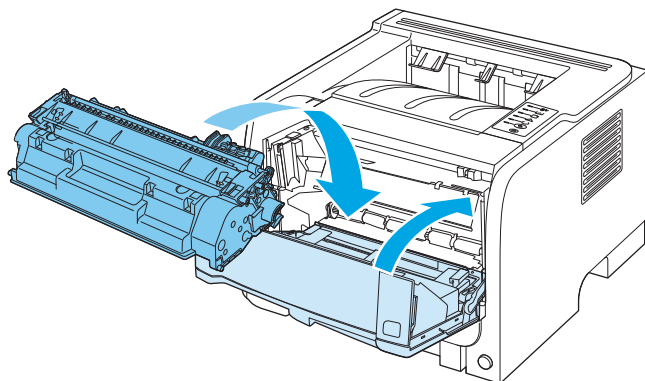
9. Sắp các thanh chắn giữ thẳng hàng trong sản phẩm với các rãnh ở trong trục nạp, sau đó nhấn trục nạp vào vị trí của trục nạp cho đến khi các thanh chắn giữ khớp đúng vị trí.



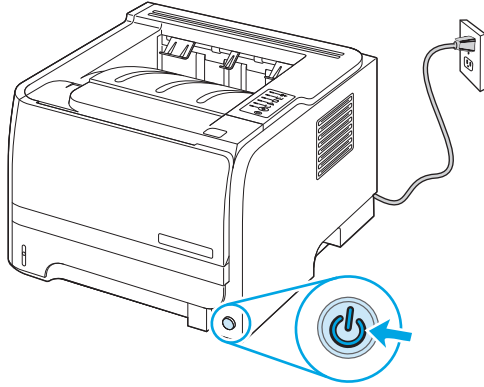
10. Đóng nắp bọc trục nạp.



11. Lắp lại hộp mực in và đóng nắp hộp mực in.



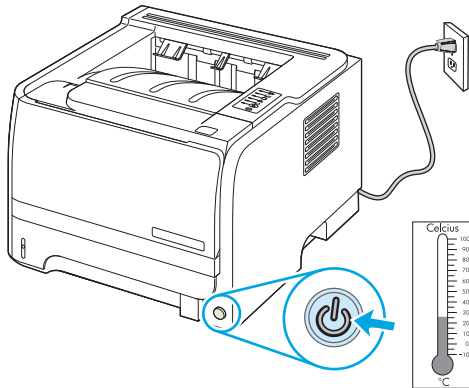
12. Cắm lại cáp nguồn, và bật sản phẩm.



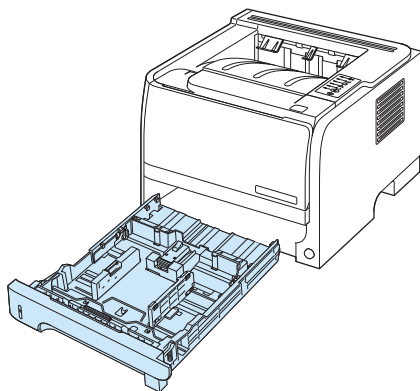
Lau chùi trục nạp khay 2

Nếu sản phẩm gặp sự cố với việc cuộn giấy từ khay 2, hãy thực hiện theo hướng dẫn.

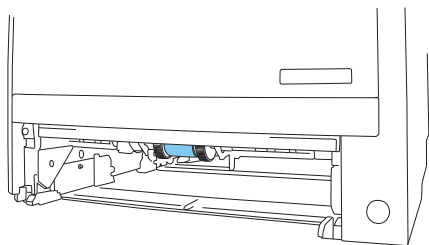
1. Tắt sản phẩm, ngắt cáp nguồn và chờ cho sản phẩm nguội xuống.



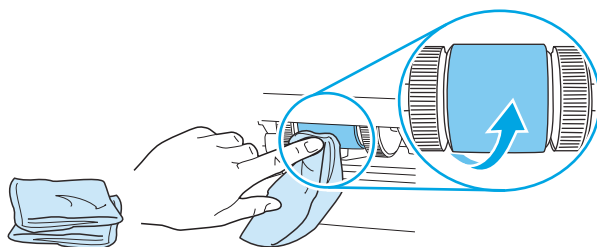
2. Tháo khay 2.




3. Trong rãnh khay trống, tìm trục nạp ở mặt trên, gần mặt trước của sản phẩm.

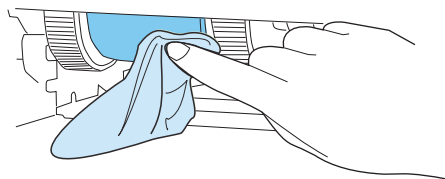


4. Nhúng vải không có bụi bông vào nước, sau đó lau trục nạp trong khi xoay nó về phía sau sản phẩm.

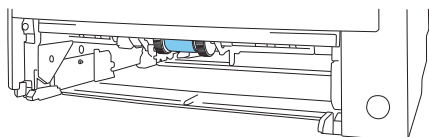


 **GHI CHÚ:** Không được chạm vào bề mặt của ống lăn mực bằng tay không.

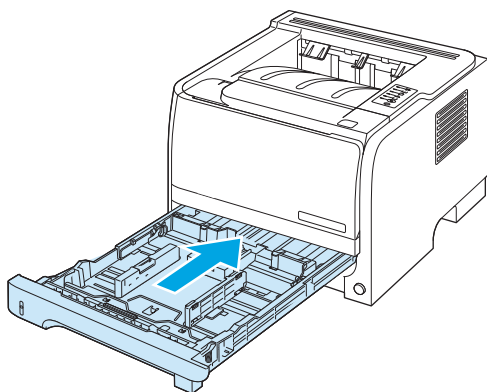
5. Sử dụng miếng vải khô và không có xơ vải để lau trục nạp nhằm loại bỏ chất bẩn không bám dính chặt.



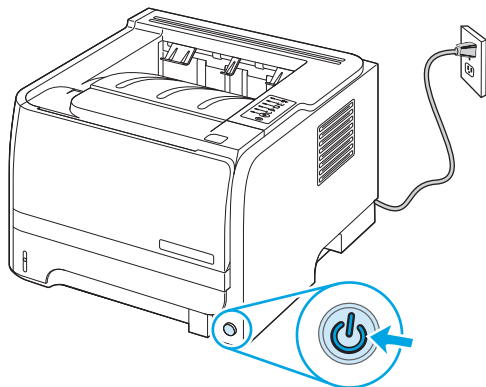
6. Để trục nạp khô hoàn toàn.



7. Lắp Khay 2.



8. Cắm lại cáp nguồn, và bật sản phẩm.



10 Giải quyết sự cố

- [Xử lý vấn đề chung](#)
- [Khôi phục lại cài đặt gốc](#)
- [Các kiểu đèn trạng thái](#)
- [Thông báo cảnh báo tình trạng](#)
- [Kẹt giấy](#)
- [Xử lý vấn đề về chất lượng in](#)
- [Xử lý vấn đề về hoạt động](#)
- [Xử lý vấn đề về khả năng kết nối](#)
- [Xử lý vấn đề thường gặp đối với máy Windows](#)
- [Xử lý vấn đề thường gặp đối với máy Macintosh](#)
- [Xử lý các vấn đề với Linux](#)

Xử lý vấn đề chung

Nếu sản phẩm không đáp trả tín hiệu đúng cách, hãy hoàn thành các bước trong danh sách kiểm tra sau, theo thứ tự. Nếu sản phẩm không vượt qua được bước nào, hãy làm theo những gợi ý xử lý sự cố tương ứng cho bước đó. Nếu bước nào đó có thể xử lý được vấn đề, bạn có thể dừng lại và không cần phải thực hiện các bước khác trong danh sách kiểm tra.

Danh sách kiểm tra xử lý sự cố

1. Đảm bảo rằng đèn Ready (Sẵn sàng) đã được bật. Nếu không có đèn sáng, hãy hoàn thành các bước sau:
 - a. Kiểm tra điểm kết nối dây cáp nguồn.
 - b. Kiểm tra xem công tắc nguồn đã được bật chưa.
 - c. Kiểm tra chắc chắn rằng điện áp đường dây đã phù hợp với cấu hình nguồn điện của sản phẩm. (Xem nhãn ở mặt sau của sản phẩm để biết thông tin về yêu cầu điện áp.) Nếu bạn đang sử dụng dải điện áp và điện áp của nó không nằm trong phạm vi của thông số kỹ thuật, hãy cắm sản phẩm trực tiếp vào ổ cắm trên tường. Nếu đã cắm trực tiếp vào ổ cắm trên tường, hãy thử ổ cắm khác.
 - d. Nếu không biện pháp nào ở đây có thể phục hồi nguồn điện, hãy liên hệ với bộ phận Chăm sóc Khách hàng HP.
2. Kiểm tra việc truyền tín hiệu cáp.
 - a. Kiểm tra kết nối cáp giữa sản phẩm và máy tính hoặc cổng mạng. Kiểm tra rằng bạn đã kết nối chắc chắn.
 - b. Kiểm tra chắc chắn rằng bản thân cáp không bị hỏng bằng cách sử dụng dây cáp khác, nếu có thể.
 - c. Kiểm tra kết nối mạng.
3. Kiểm tra xem có đèn nào trên panen điều khiển sáng không. Xem [Các kiểu đèn trạng thái thuộc trang 77](#).
4. Nhớ sử dụng giấy đáp ứng đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật.
5. In một trang cấu hình. Xem [In trang thông tin thuộc trang 56](#).
 - a. Nếu các trang không được in ra, kiểm tra xem có giấy trong ít nhất một khay giấy hay không.
 - b. Nếu có kẹt giấy trong sản phẩm, hãy xem [Xử lý kẹt giấy thuộc trang 86](#).
6. Nếu trang cấu hình được in ra, hãy kiểm tra những phần sau.
 - a. Nếu các trang không được in đúng, vấn đề là nằm ở phần cứng của sản phẩm. Liên hệ với bộ phận Chăm sóc Khách hàng HP.
 - b. Nếu trang được in ra đúng, thì phần cứng của sản phẩm vẫn hoạt động bình thường. Vấn đề là do máy tính bạn đang sử dụng, trình điều khiển hoặc chương trình.

7. Chọn một trong các tùy chọn sau:

Windows: Bấm **Start** (Bắt đầu), bấm **Settings** (Cài đặt), sau đó bấm **Printers** (Máy in) hoặc **Printers and Faxes** (Máy in và Fax). Bấm đúp vào tên của sản phẩm.

- hoặc -

Mac OS X: Mở **Print Center** (Trung tâm In) hoặc **Printer Setup Utility** (Tiện ích Cài đặt Máy in) và bấm đúp vào dòng có tên sản phẩm.

8. Hãy kiểm tra rằng bạn đã cài trình điều khiển máy in cho sản phẩm này. Kiểm tra chương trình để chắc chắn rằng bạn đang sử dụng trình điều khiển máy in đó cho sản phẩm này.

9. In một tài liệu ngắn từ chương trình khác đã từng hoạt động trước đây. Nếu giải pháp này giải quyết được vấn đề, thì vấn đề là do chương trình bạn đang sử dụng. Nếu giải pháp này không giải quyết được vấn đề (tài liệu không được in ra), hãy hoàn thành những bước sau:

- a. Thử in từ máy tính khác có cài đặt phần mềm của sản phẩm.
- b. Nếu bạn kết nối sản phẩm với mạng máy tính, hãy kết nối sản phẩm trực tiếp đến máy tính bằng cáp USB. Chuyển hướng sản phẩm đến đúng cổng, hoặc cài lại phần mềm, chọn kiểu kết nối mới mà bạn đang sử dụng.

Những yếu tố có thể ảnh hưởng đến hiệu suất sản phẩm

Một vài yếu tố có thể tác động đến thời gian in một lệnh in:

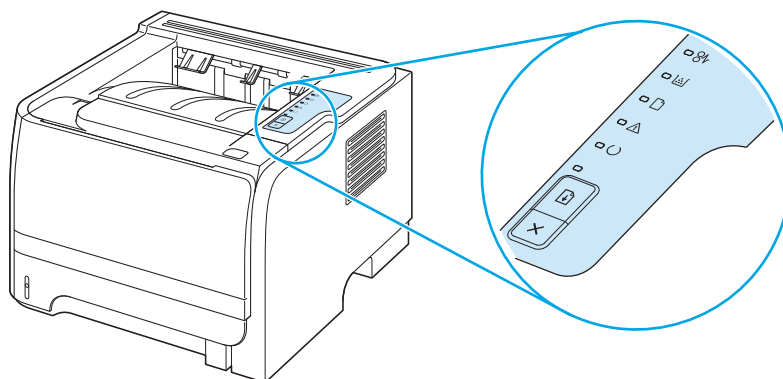
- Tốc độ tối đa của sản phẩm được tính bằng số trang trên mỗi phút (ppm)
- Việc sử dụng giấy đặc biệt (chẳng hạn như giấy trong, giấy nặng, và giấy có kích thước tùy chỉnh)
- Thời gian xử lý sản phẩm và thời gian tải xuống
- Mức độ phức tạp và kích thước đồ họa
- Tốc độ của máy tính bạn sử dụng
- Kết nối USB
- Cấu hình I/O của máy in
- Cấu hình và hệ điều hành mạng (nếu phù hợp)

Khôi phục lại cài đặt gốc




Để khôi phục sản phẩm về các giá trị cài đặt mặc định, hãy thực hiện theo các bước sau.

1. Tắt sản phẩm.
2. Bật sản phẩm, và trong khi sản phẩm khởi chạy, bấm và giữ các nút panen điều khiển cùng lúc cho tới khi các đèn nhấp nháy đồng thời.

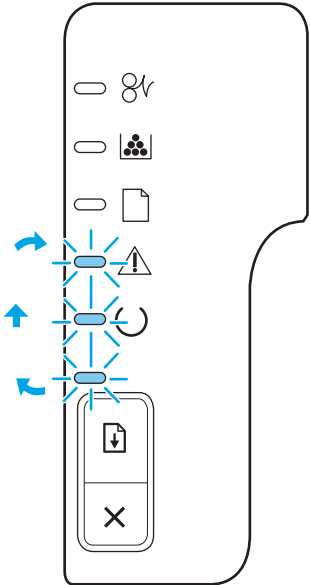
Các kiểu đèn trạng thái



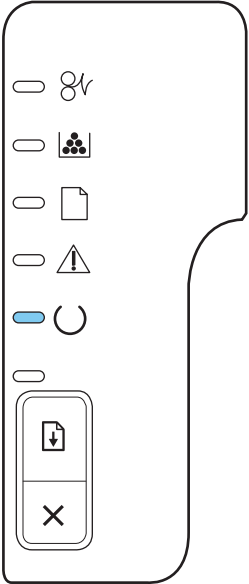
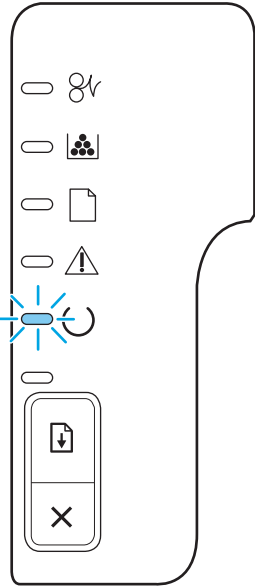
Bảng 10-1 Lời chú dẫn của đèn trạng thái

	Ký hiệu "đèn tắt"
	Ký hiệu "đèn bật"
	Ký hiệu "đèn nhấp nháy"

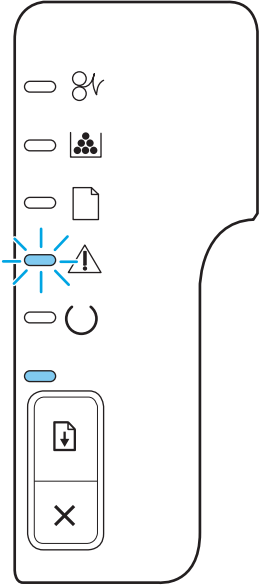
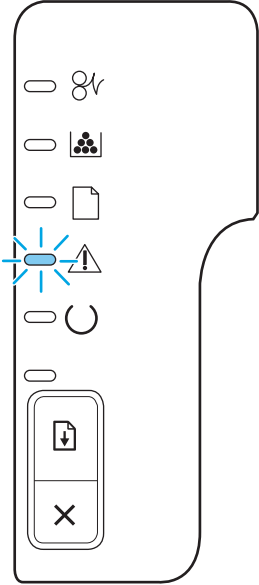
Bảng 10-2 Các thông báo đèn ở bảng điều khiển

Trạng thái đèn	Tình trạng máy in	Xử lý
	<p>Khởi tạo/Khởi động</p> <p>Khi ở trạng thái Khởi Động, các đèn báo Bắt đầu, Sẵn sàng và Chú ý lần lượt sáng (với tốc độ 500 ms).</p> <p>Khởi tạo lập cấu hình lại</p> <p>Trong khi máy in khởi động, bạn có thể yêu cầu các trình tự khởi tạo riêng để đặt lại cấu hình cho máy in. Khi một trong các trình tự này được chọn như trình tự xác lập hạ nhiệt độ, các đèn lần lượt ở trạng thái Khởi tạo/Khởi động.</p> <p>Hủy Lệnh In</p> <p>Sau khi quá trình hủy bỏ đã kết thúc, máy in quay trở về trạng thái Sẵn Sàng.</p>	<p>Trong khi Khởi Tạo, Định Lại Cấu Hình và Hủy Bỏ Lệnh In, việc ấn các nút sẽ không có hiệu lực.</p>

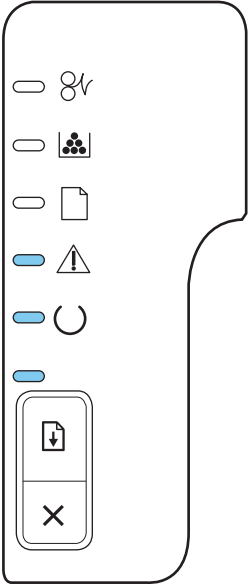
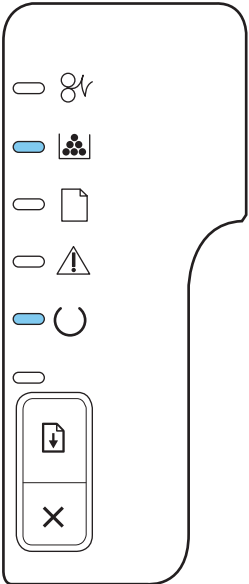
Bảng 10-2 Các thông báo đèn ở bảng điều khiển (còn tiếp)

Trạng thái đèn	Tình trạng máy in	Xử lý
	Sẵn sàng Máy in đã sẵn sàng và chưa có lệnh in.	Để in một trang Cấu hình, ấn và giữ nút Bắt đầu trong 5 giây khi đèn Sẵn sàng của máy in đã bật sáng và không có việc in ấn nào khác.
	Xử Lý Dữ Liệu Máy in đang xử lý hoặc nhận dữ liệu.	Để hủy bỏ lệnh in hiện hành, ấn nút Hủy bỏ .

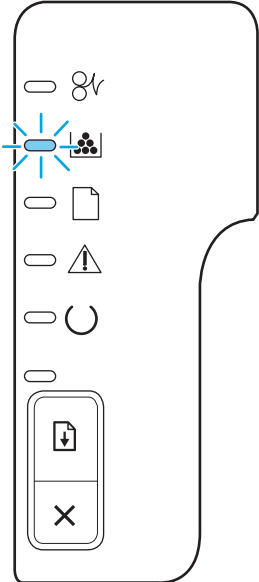
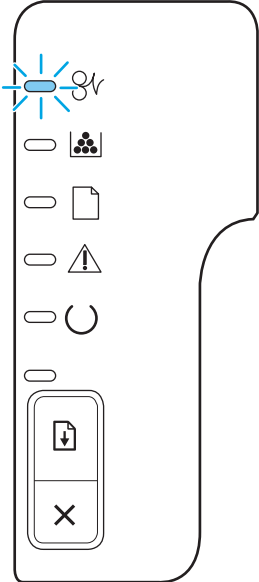
Bảng 10-2 Các thông báo đèn ở bảng điều khiển (còn tiếp)

Trạng thái đèn	Tình trạng máy in	Xử lý
	<p>Tiếp Giấy Thủ Công hoặc Lỗi Liên Tiếp</p> <p>Lỗi này có thể xảy ra trong một số trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none">• Tiếp giấy thủ công• Lỗi liên tiếp thông thường• Lỗi cấu hình bộ nhớ• Lỗi liên quan đến Lệnh in/Người sử dụng	<p>Để khắc phục lỗi này và có thể in toàn bộ dữ liệu, ấn nút Bắt đầu.</p> <p>Nếu khắc phục được, máy in sẽ chuyển sang trạng thái Đang Xử Lý Dữ Liệu và hoàn tất việc in ấn.</p> <p>Nếu không khắc phục được, máy in sẽ quay về tình trạng Lỗi Liên Tiếp.</p>
	<p>Chú ý</p> <p>Nắp hộp mực in mở.</p>	<p>Đóng nắp hộp mực in.</p>

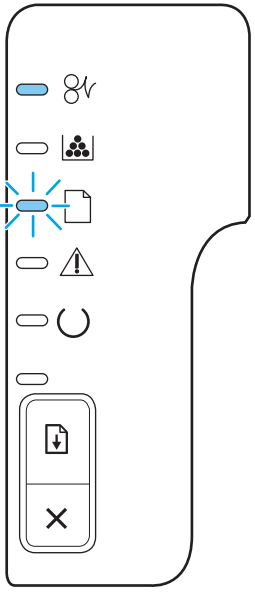
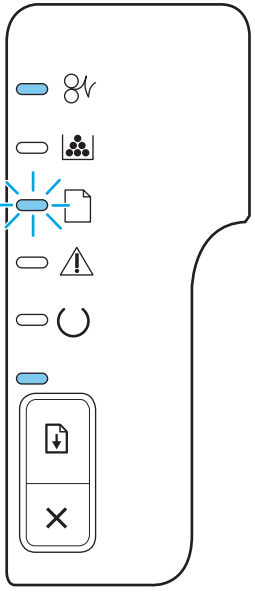
Bảng 10-2 Các thông báo đèn ở bảng điều khiển (còn tiếp)

Trạng thái đèn	Tình trạng máy in	Xử lý
	Lỗi nghiêm trọng	<ul style="list-style-type: none">• Tắt máy in, đợi 10 giây và bật lại máy in.• Nếu bạn không thể khắc phục sự cố, hãy liên hệ với HP.
	Gần hết bột mực Các đèn báo Bắt Đầu, Sẵn Sàng và Chú Ý hoạt động độc lập với trạng thái Gần Hết Bột Mực.	Đặt hàng hộp mực mới và chuẩn bị hộp mực sẵn sàng. Xem Nguồn cung cấp và phụ kiện thuộc trang 107 .

Bảng 10-2 Các thông báo đèn ở bảng điều khiển (còn tiếp)

Trạng thái đèn	Tình trạng máy in	Xử lý
	Thiếu hộp bột mực Hộp mực đã bị nhấc ra khỏi máy in.	Đặt lại hộp mực vào máy in.
	Kẹt giấy	Xử lý kẹt giấy. Xem Xử lý kẹt giấy thuộc trang 86 .

Bảng 10-2 Các thông báo đèn ở bảng điều khiển (còn tiếp)

Trạng thái đèn	Tình trạng máy in	Xử lý
	Hết giấy	Nạp giấy hoặc các vật liệu in khác.
	Lượng giấy Giấy hoặc vật liệu in khác đã nạp không được hỗ trợ.	Nạp giấy hoặc các vật liệu in thích hợp khác. Xem Giấy và vật liệu in thuộc trang 31 . Nhấn nút Bắt đầu để ghi đè điều kiện.

Thông báo cảnh báo tình trạng

Các thông báo cảnh báo tình trạng xuất hiện trên màn hình máy tính khi sản phẩm có những vấn đề nhất định. Sử dụng thông tin trong bảng sau đây để khắc phục các vấn đề này.

Thông báo cảnh báo	Mô tả	Hành động được đề xuất
10.XXXX Lỗi bộ nhớ nguồn cung cấp	E-label cho hộp mực không thể đọc được hoặc không có.	<ul style="list-style-type: none">Lắp lại hộp mực in.Tắt và sau đó bật sản phẩm.Nếu vấn đề không được khắc phục, hãy thay hộp mực.
52.0 Lỗi Máy quét	Đã xuất hiện một lỗi nội bộ.	<p>Tắt nguồn bằng cách sử dụng công tắc nguồn, chờ ít nhất 30 giây, và sau đó bật lại nguồn và chờ cho sản phẩm khởi chạy.</p> <p>Nếu bạn đang sử dụng một thiết bị chống đột biến điện, hãy tháo thiết bị này ra. Cắm sản phẩm trực tiếp vào ổ điện. Sử dụng công tắc nguồn để bật sản phẩm.</p> <p>Nếu thông báo này vẫn lặp lại, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP.</p>
Chọn nhầm Máy in	Động cơ in không cuốn được mẫu giấy.	<p>Hãy nạp lại giấy vào khay tiếp giấy và nhấn nút Bắt đầu để tiếp tục lệnh in.</p> <p>Nếu thông báo này vẫn lặp lại, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP.</p>
Chưa Kết nối	Phần mềm của sản phẩm không thể giao tiếp với sản phẩm.	<ol style="list-style-type: none">Đảm bảo rằng sản phẩm đã được bật.Đảm bảo cáp USB đã được cắm chặt vào sản phẩm và máy tính.
Đang in	Sản phẩm đang in tài liệu.	Chờ cho in xong.
Đặt mua hộp mực đen	Hộp mực được nhận dạng sắp hết thời gian sử dụng hữu ích của nó.	Đặt mua hộp mực in mới. Bạn có thể tiếp tục in bằng hộp mực in hiện thời cho tới khi việc phân phối lại bột mực không cho ra chất lượng in có thể chấp nhận được.
Hộp mực đen không phải của HP	Đã lắp một nguồn cung cấp mới, không phải của HP. Thông báo này sẽ hiển thị cho tới khi một nguồn cung cấp của HP được lắp hoặc bạn nhấn nút Bắt đầu .	<p>Nếu bạn tin rằng bạn đã mua một nguồn cung cấp của HP HP, hãy truy cập vào trang Web www.hp.com/go/anticounterfeit.</p> <p>Dịch vụ hoặc sửa chữa yêu cầu do việc sử dụng nguồn cung cấp không phải của HP sẽ không nằm trong phạm vi bảo hành của HP.</p> <p>Để tiếp tục in, nhấn nút Bắt đầu.</p>
Kẹt giấy tại <location> (<location> cho biết vùng có giấy bị kẹt)	Sản phẩm phát hiện thấy giấy bị kẹt.	<p>Xử lý kẹt giấy từ vùng được chỉ báo trong thông báo. Nhiệm vụ này sẽ tiếp tục in. Nếu không, hãy thử in lại nhiệm vụ này. Xem Kẹt giấy thuộc trang 85.</p> <p>Nếu thông báo này vẫn lặp lại, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP.</p>
Lắp hộp mực đen	Hộp mực chưa lắp hoặc lắp không đúng vào sản phẩm.	Lắp hộp mực.

Thông báo cảnh báo	Mô tả	Hành động được đề xuất
Lỗi Bộ Nhiệt Áp 50.x	Sản phẩm gặp phải lỗi với bộ nhiệt áp.	<p>Tắt nguồn bằng cách sử dụng công tắc nguồn, chờ ít nhất 30 giây, và sau đó bật lại nguồn và chờ cho sản phẩm khởi chạy.</p> <p>Nếu lỗi vẫn tiếp tục, hãy tắt sản phẩm, chờ ít nhất 25 phút, và sau đó bật sản phẩm.</p> <p>Nếu bạn đang sử dụng một thiết bị chống đột biến điện, hãy tháo thiết bị này ra. Cắm sản phẩm trực tiếp vào ổ điện. Sử dụng công tắc nguồn để bật sản phẩm.</p> <p>Nếu thông báo này vẫn lặp lại, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP.</p>
Lỗi Giao tiếp Động cơ	Sản phẩm gặp phải một lỗi giao tiếp nội bộ.	<p>Tắt nguồn bằng cách sử dụng công tắc nguồn, chờ ít nhất 30 giây, và sau đó bật lại nguồn và chờ cho sản phẩm khởi chạy.</p> <p>Nếu bạn đang sử dụng một thiết bị chống đột biến điện, hãy tháo thiết bị này ra. Cắm sản phẩm trực tiếp vào ổ điện. Sử dụng công tắc nguồn để bật sản phẩm.</p> <p>Nếu thông báo này vẫn lặp lại, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP.</p>
Nạp giấy	Khay hết giấy.	Nạp phương tiện in vào khay này.
Nắp mở	Cửa đang mở	Đóng cửa này lại.
Tiếp giấy thủ công	Sản phẩm được đặt ở chế độ tiếp giấy thủ công.	Nạp đúng loại giấy vào khay này, và sau đó nhấn nút Bắt đầu để xóa thông báo này.
Trang quá phức tạp	Sản phẩm không thể xử lý trang này.	Nhấn nút Bắt đầu để tiếp tục in nhiệm vụ này, nhưng chất lượng bản in ra có thể bị ảnh hưởng.

Kẹt giấy

Những nguyên nhân kẹt giấy thường gặp

Nhiều trường hợp kẹt giấy xảy ra là do sử dụng giấy không đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật của HP. Để biết thông tin đầy đủ về tiêu chuẩn kỹ thuật của giấy đối với tất cả các sản phẩm HP LaserJet, xin xem *HP LaserJet Printer Family Print Media Guide* (Hướng dẫn Vật liệu In cho Họ Máy in HP LaserJet). Thông tin này còn được đăng tải trên trang www.hp.com/support/ljpaperguide.

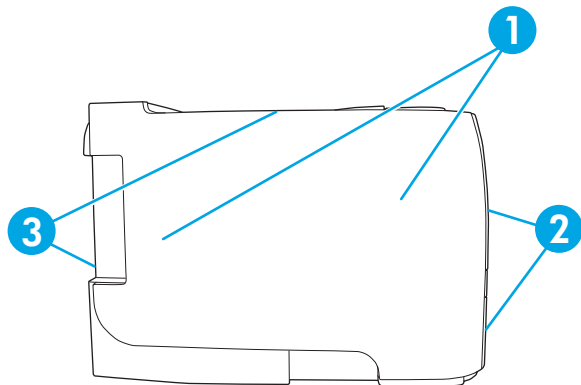
Sản phẩm bị kẹt.¹

Nguyên nhân	Giải pháp
Giấy không đáp ứng chỉ tiêu kỹ thuật.	Chỉ sử dụng giấy đáp ứng chỉ tiêu kỹ thuật của HP. Xem Giấy và vật liệu in thuộc trang 31 .
Một thành phần được cài không đúng cách.	Kiểm tra xem hộp mực in đã được lắp đúng chưa.
Bạn đang sử dụng giấy đã qua sản phẩm hoặc máy photocopy.	Không sử dụng giấy đã được in hoặc sao chép trước đó.
Khay giấy được nạp không đúng.	Lấy giấy còn thừa ra khỏi khay. Bảo đảm tập giấy nằm dưới dấu chiều cao tập giấy tối đa trong khay.
Giấy bị xiên.	Các thanh dẫn của khay giấy không được điều chỉnh đúng. Điều chỉnh các thanh dẫn này sao cho chúng giữ chặt chùng giấy vào vị trí và giấy không bị cong.
Giấy bó hoặc dính vào nhau.	Lấy giấy ra, bẻ cong, xoay 180°, hoặc lật ngược. Nạp lại giấy vào khay giấy. GHI CHÚ: Không xòe giấy ra. Xòe giấy ra có thể tạo ra tĩnh điện và làm cho giấy dính với nhau.
Giấy phải được lấy ra trước khi đặt vào ngăn giấy ra.	Đặt lại sản phẩm. Chờ cho tới khi trang được xếp hoàn toàn vào ngăn giấy ra trước khi lấy ra.
Trong khi in hai mặt, bạn đã lấy giấy ra trước khi in mặt thứ hai của tài liệu.	Đặt lại sản phẩm và in tài liệu lại lần nữa. Chờ cho tới khi trang được xếp hoàn toàn vào ngăn giấy ra trước khi lấy ra.
Giấy ở tình trạng không tốt.	Thay giấy.
Các con lăn bên trong khay không tiếp giấy lên.	Lấy tờ giấy trên cùng ra. Nếu giấy quá nặng thì giấy có thể không được lấy khỏi khay.
Giấy có cạnh gồ ghề hoặc lõm chõm.	Thay giấy.
Giấy bị đục rãnh cửa hoặc dập nổi.	Giấy bị đục rãnh cửa hoặc dập nổi không dễ dàng tách rời. Nạp các trang giấy từ Khay 1.
Các bộ phận cung cấp cho sản phẩm đã hết thời hạn sử dụng.	Trên bảng điều khiển sản phẩm, kiểm tra các thông báo nhắc bạn thay nguồn cung cấp hoặc in trang tình trạng nguồn cung cấp để xác định thời gian còn lại của nguồn cung cấp. Xem In trang thông tin thuộc trang 56 .
Giấy được lưu trữ sai cách.	Thay giấy trong các khay. Giấy cần được lưu trữ trong bao gói gốc ở môi trường được kiểm soát.

¹ Nếu máy in tiếp tục bị kẹt giấy, hãy liên hệ với bộ phận Hỗ trợ Khách hàng HP hoặc nhà cung cấp dịch vụ được HP ủy quyền.

Các vị trí kẹt giấy

Kẹt giấy có thể xuất hiện tại các vị trí sau đây trong sản phẩm.



1	Các vùng bên trong
2	Khay tiếp giấy
3	Ngăn giấy ra

Xử lý kẹt giấy

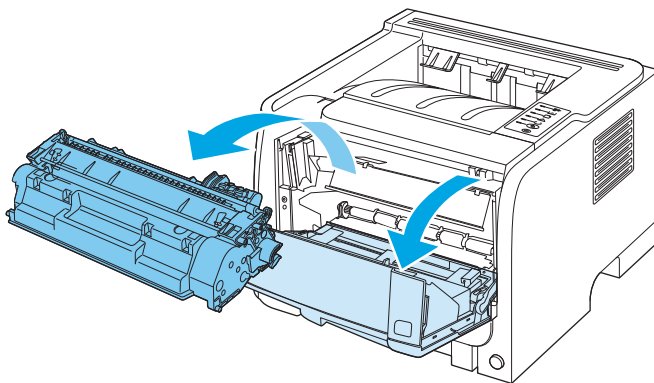
Khi xử lý kẹt giấy, hãy thật cẩn thận không làm rách giấy bị kẹt. Nếu có một mảnh giấy nhỏ còn lại trong sản phẩm, nó có thể làm kẹt giấy thêm.

⚠ THẬN TRỌNG: Trước khi xử lý kẹt giấy, hãy tắt sản phẩm và tháo dây nguồn.

Các vùng bên trong

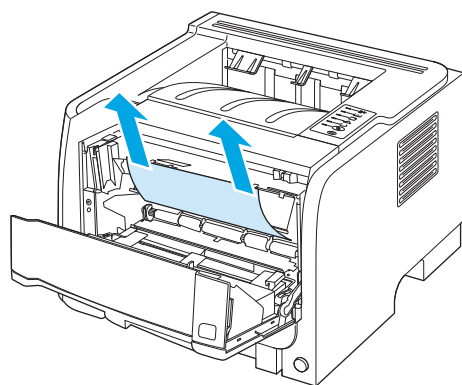
Vùng hộp mực in và đường dẫn giấy

1. Nhấn nút để mở cửa hộp mực in, và sau đó tháo hộp mực in ra.

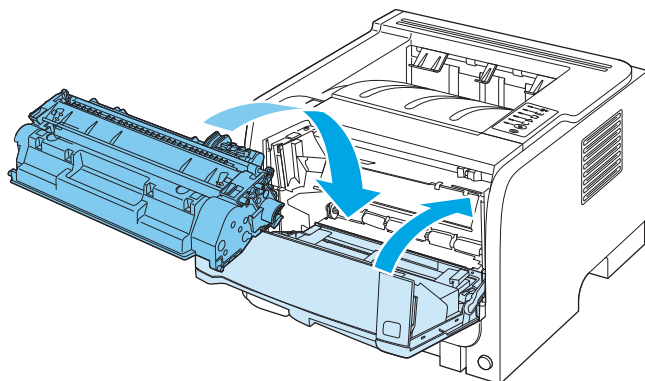


⚠ THẬN TRỌNG: Để ngăn xảy ra hư hỏng, không được để hộp mực in tiếp xúc với ánh sáng. Dùng một mảnh giấy để che hộp mực in lại.

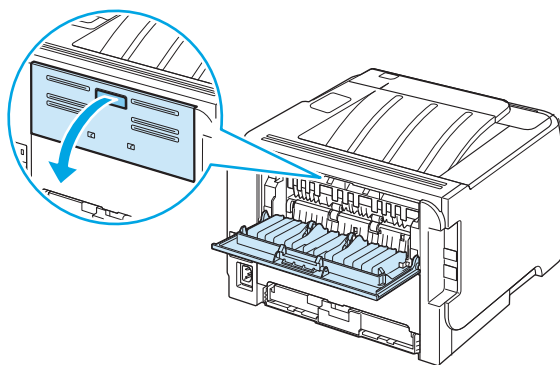
2. Nếu có thể nhìn thấy giấy kẹt, hãy nắm lấy nó bằng cả hai tay và từ từ kéo giấy ra khỏi sản phẩm.



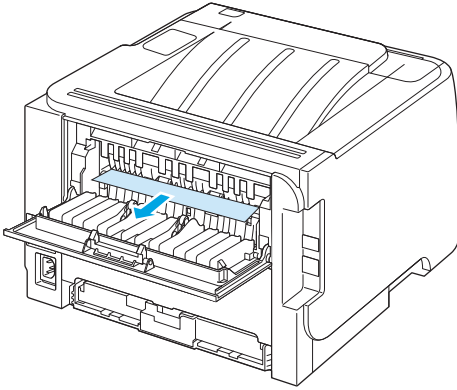
3. Thay hộp mực in và đóng nắp hộp mực in lại.



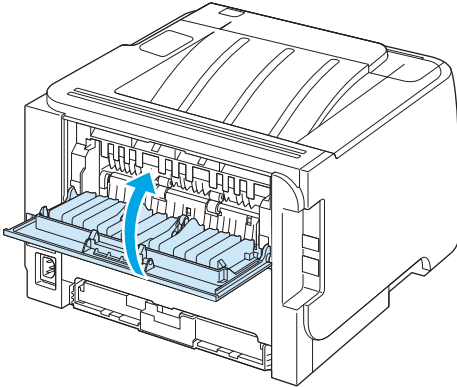
4. Nếu không có giấy bị kẹt bên trong cửa hộp mực in, hãy mở cửa xử lý kẹt giấy ở phía mặt sau sản phẩm.



5. Nếu có thể nhìn thấy giấy kẹt, hãy nắm lấy nó bằng cả hai tay và từ từ kéo giấy ra khỏi sản phẩm.



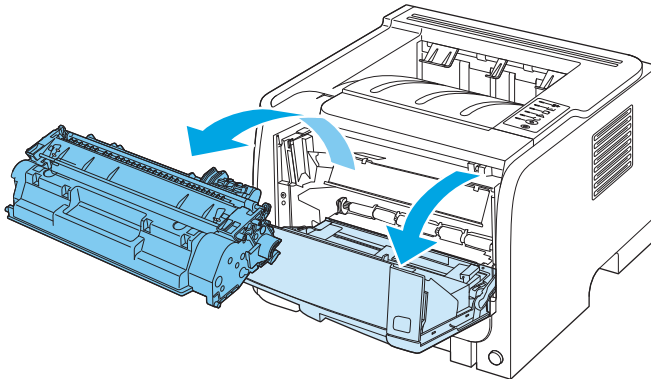
6. Đóng cửa xử lý giấy kẹt.



Khay tiếp giấy

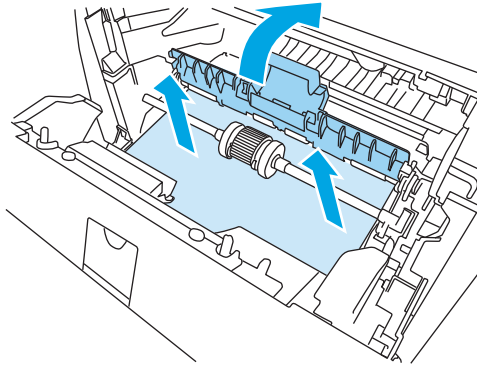
Khay 1

1. Nhấn nút để mở cửa hộp mực in, và sau đó tháo hộp mực in ra.

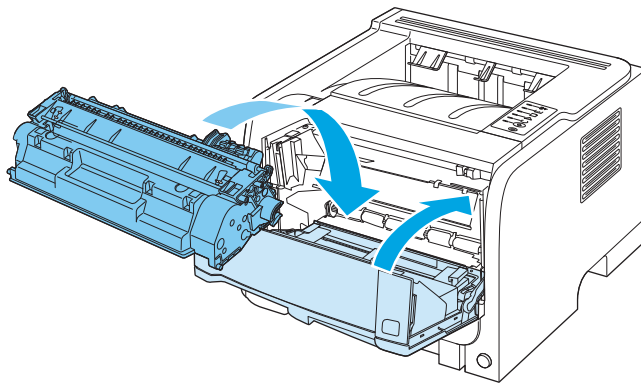


⚠ THẬN TRỌNG: Để ngăn xảy ra hư hỏng, không được để hộp mực in tiếp xúc với ánh sáng. Dùng một mảnh giấy để che hộp mực in lại.

2. Nhấc vỏ trục Khay 1 lên, nắm lấy giấy kẹt, và từ từ kéo nó ra khỏi sản phẩm.

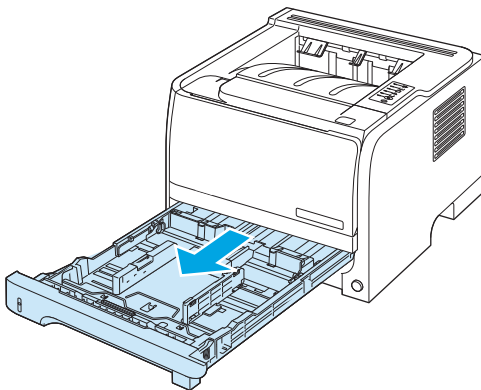


3. Lắp lại hộp mực in và đóng nắp hộp mực in lại.

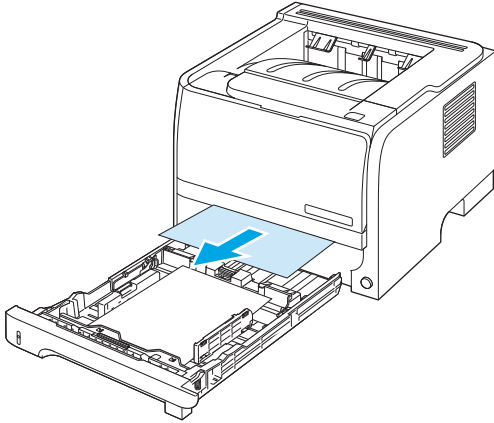


Khay 2

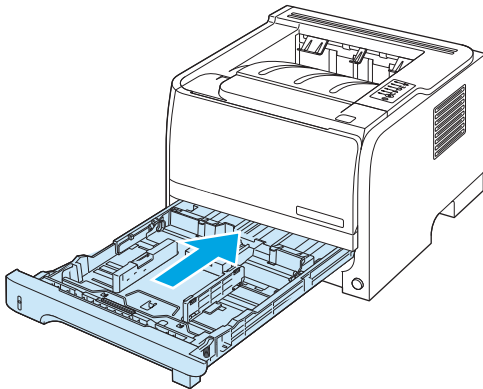
1. Mở khay ra.



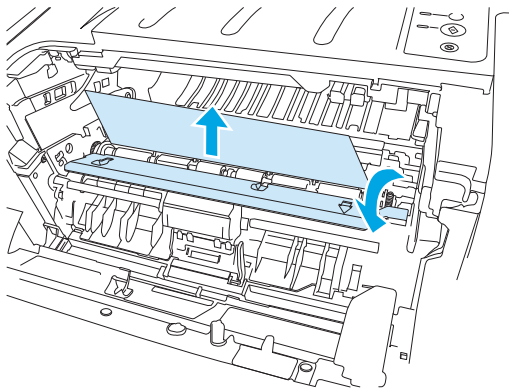
2. Cầm giấy bị kẹt bằng cả hai tay và từ từ kéo giấy ra khỏi sản phẩm.



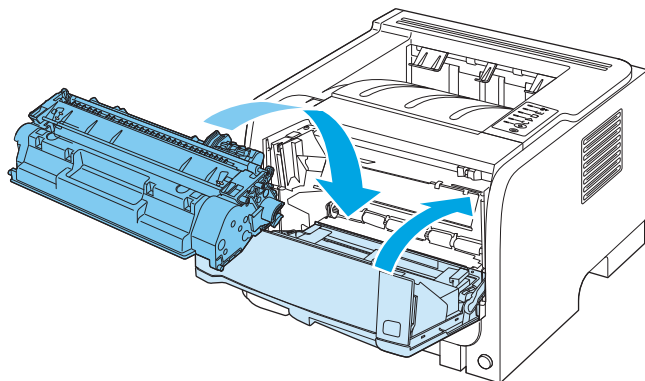
3. Đóng khay lại.



4. Nếu không thấy giấy kẹt trong vùng khay này, hãy mở nắp hộp mực in và tháo hộp mực ra, sau đó kéo bộ dẫn hướng vật liệu in phía trên ra. Cầm giấy bị kẹt bằng cả hai tay và từ từ kéo giấy ra khỏi sản phẩm.



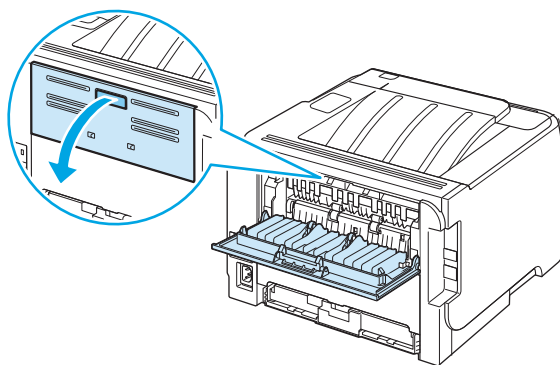
5. Lắp lại hộp mực in và đóng nắp hộp mực in lại.



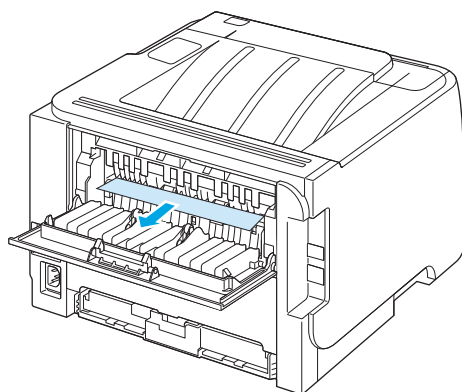
Ngăn giấy ra

⚠ THẬN TRỌNG: Để tránh làm hư sản phẩm, không tìm cách xử lý kẹt giấy trong ngăn giấy ra trên cùng bằng cách kéo thẳng giấy ra.

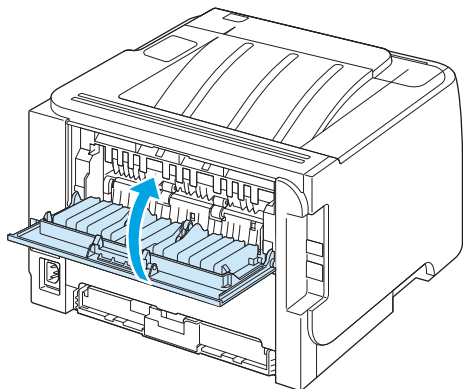
1. Ở mặt sau của sản phẩm, hãy mở cửa xử lý giấy kẹt ra.



2. Cầm giấy bị kẹt bằng cả hai tay và từ từ kéo giấy ra khỏi sản phẩm.



3. Đóng cửa xử lý giấy kẹt.



Xử lý vấn đề về chất lượng in

Bạn có thể ngăn phần lớn sự cố xảy ra liên quan đến vấn đề chất lượng in bằng cách làm theo hướng dẫn sau.

- Lập cấu hình khay giấy theo đúng cài đặt loại giấy. Xem [Cấu hình các khay thuộc trang 42](#).
- Sử dụng giấy đáp ứng chỉ tiêu kỹ thuật của HP. Xem [Giấy và vật liệu in thuộc trang 31](#).
- Lau chùi sản phẩm nếu cần. Xem [Hãy làm sạch đường dẫn giấy thuộc trang 65](#).

Vấn đề về chất lượng in liên quan đến giấy

Một số sự cố về chất lượng in xảy ra do sử dụng giấy không đáp ứng đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của HP.

- Bề mặt giấy quá nhẵn.
- Mức độ ẩm của giấy không đều, quá cao hoặc quá thấp. Sử dụng giấy từ nguồn khác hoặc từ tập giấy chưa được mở ra.
- Một số khu vực của giấy không ăn mực. Sử dụng giấy từ nguồn khác hoặc từ tập giấy chưa được mở ra.
- Phần đầu đề bạn đang sử dụng được in trên giấy ráp. Sử dụng giấy mịn hơn và dùng kỹ thuật viết khô (giấy xerography). Nếu việc này giải quyết được vấn đề của bạn, hãy hỏi nhà cung cấp giấy in sẵn đầu đề của bạn để sử dụng giấy đáp ứng đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của HP.
- Giấy quá ráp hoặc nhám. Sử dụng giấy mịn hơn và dùng kỹ thuật viết khô (giấy xerography).
- Giấy quá nặng so với thiết lập loại giấy, vì thế, bột mực sẽ không được sấy nóng để dính vào giấy.

Để biết thông tin đầy đủ về tiêu chuẩn kỹ thuật của giấy đối với tất cả các sản phẩm HP LaserJet, xin xem *HP LaserJet Printer Family Print Media Guide* (Hướng dẫn Vật liệu In cho Họ Máy in HP LaserJet). Thông tin này còn được đăng tải trên trang www.hp.com/support/ljpaperguide.

Vấn đề về chất lượng in liên quan đến môi trường

Nếu sản phẩm đang hoạt động trong môi trường quá ẩm hoặc quá khô, hãy kiểm tra xem môi trường in có nằm trong phạm vi cho phép theo tiêu chuẩn kỹ thuật hay không. Xem [Môi trường sử dụng thuộc trang 142](#).

Vấn đề về chất lượng in liên quan đến kẹt giấy

Kiểm tra chắc chắn rằng tất cả các tờ giấy đều không còn nằm trong đường dẫn giấy.

- Nếu gần đây xảy ra tình trạng kẹt trong sản phẩm, hãy in hai hoặc ba trang để lau dọn sạch đường dẫn giấy.
- Nếu giấy không vượt qua được bộ nhiệt áp và gây lỗi hình ảnh trên các tài liệu in ra sau, hãy in hai hoặc ba trang để lau dọn sạch đường dẫn giấy. Nếu vấn đề vẫn xảy ra, hãy in và xử lý trang lau dọn. Xem [Hãy làm sạch đường dẫn giấy thuộc trang 65](#).


Điều chỉnh mật độ in

Bạn có thể xử lý một số vấn đề về chất lượng in bằng cách điều chỉnh mật độ in để làm cho bản in tổng thể nhạt hơn hoặc đậm hơn.

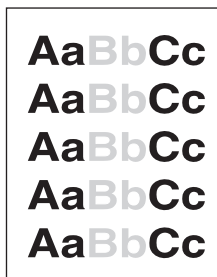
Windows	<ol style="list-style-type: none">1. Mở màn hình Properties (Thuộc tính) trình điều khiển máy in, sau đó nhấp vào tab Device Settings (Cài đặt thiết bị).2. Trong vùng Print Density (Mật độ In), điều chỉnh thanh trượt để thay đổi mật độ in.3. Nhấp nút OK.
Macintosh	<ol style="list-style-type: none">1. Trên menu File (Tập tin), nhấp Print (In).2. Mở menu Print Options (Tùy chọn In).3. Trong vùng Print Density (Mật độ In), điều chỉnh thanh trượt để thay đổi mật độ in.

Ví dụ về lỗi hình ảnh

Phần này cung cấp các thông tin về việc nhận biết và hiệu chỉnh các lỗi in ấn.

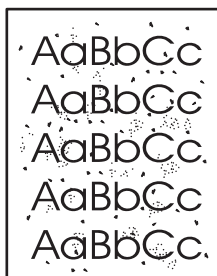
 **GHI CHÚ:** Nếu các bước này không hiệu chỉnh được lỗi, hãy liên hệ với đại diện dịch vụ hoặc đại diện bán hàng do HP ủy quyền.

Bản in mờ hoặc không rõ



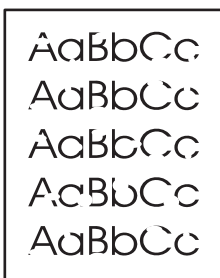
- Hộp mực gần hết hạn.
- Phân phối lại bột mực để kéo dài tuổi thọ.
- Vật liệu in có thể không đáp ứng thông số kỹ thuật của HP cho vật liệu in (ví dụ: vật liệu in quá ẩm hoặc quá ráp).
- Nếu toàn bộ trang bị nhạt thì mức điều chỉnh mật độ mực in quá ít hoặc đã bật Chế Độ Tiết Kiệm. Điều chỉnh mật độ mực và không chọn Chế Độ Tiết Kiệm ở phần Đặc Tính của máy in.

Vết bột mực



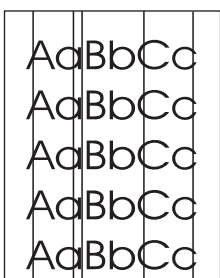
- Vật liệu in có thể không đáp ứng thông số kỹ thuật của HP cho vật liệu in (ví dụ: vật liệu in quá ẩm hoặc quá ráp).
- Máy in có thể cần phải được vệ sinh.
- Hộp mực in có thể bị lỗi.

Ký tự bị bỏ mất



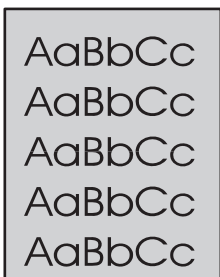
- Một tờ vật liệu in có thể bị lỗi. Thử in lại.
- Độ ẩm của vật liệu in không đều hoặc trên bề mặt vật liệu in có các vết ẩm. Thử in lại với vật liệu in mới.
- Lô vật liệu in kém chất lượng. Quá trình sản xuất có thể khiến một số vùng không ăn bột mực. Thử loại hoặc nhãn hiệu vật liệu in khác.
- Hộp mực in có thể bị lỗi.

Sọc dọc



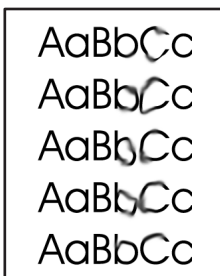
Trống cảm quang bên trong hộp mực có thể bị xước. Lắp hộp mực in HP mới.

Xám nền



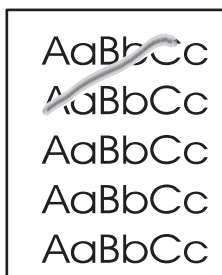
- Thay đổi vật liệu in có trọng lượng cơ bản nhẹ hơn.
- Kiểm tra môi trường của máy in. Môi trường quá khô (độ ẩm thấp) có thể làm tăng hiệu ứng tô bóng nền.
- Cài đặt mật độ có thể quá cao. Điều chỉnh cài đặt mật độ.
- Lắp hộp mực in HP mới.

Hoen bột mực



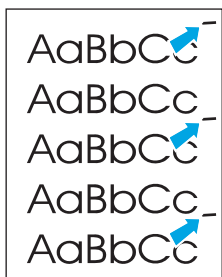
- Nếu các vết lõm đốm mực xuất hiện trên cạnh trên của vật liệu, các bộ dẫn hướng vật liệu có thể bị bẩn. Lau bộ dẫn mực bằng giẻ mềm, khô.
- Kiểm tra chủng loại và chất lượng vật liệu in.
- Nhiệt độ bộ nhiệt áp có thể quá thấp. Chắc chắn là bạn đã chọn loại vật liệu thích hợp trong trình điều khiển máy in của bạn.
- Thử lắp hộp mực in HP mới.

Bột mực không bám dính chặt



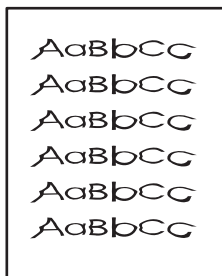
- Nhiệt độ cuộn sấy có thể quá thấp. Chắc chắn là bạn đã chọn loại vật liệu thích hợp trong trình điều khiển máy in của bạn.
- Vệ sinh phần bên trong của máy in.
- Kiểm tra chủng loại và chất lượng vật liệu in.
- Chắc chắn là bạn đã chọn loại vật liệu thích hợp trong trình điều khiển máy in của bạn.
- Cắm phích máy in trực tiếp vào ổ cắm điện xoay chiều thay vì cắm vào bảng điện.

Vết sọc lặp đi lặp lại



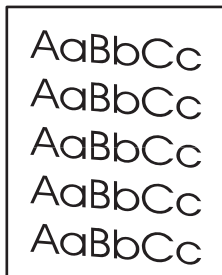
- Hộp mực in có thể bị hỏng. Nếu vết lặp đi lặp lại xuất hiện ở vị trí tương tự trên một trang, hãy lắp hộp mực in HP mới.
- Các bộ phận bên trong có thể bị dính mực. Nếu lỗi này xuất hiện ở mặt sau của trang in, sự cố có thể tự mất đi sau khi in một vài trang nữa.
- Chắc chắn là bạn đã chọn loại vật liệu thích hợp trong trình điều khiển máy in của bạn.

Định hình ký tự kém



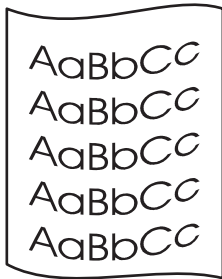
- Nếu các ký tự định hình kém, tạo ra hình ảnh trống thì có thể do gốc vật liệu in quá trơn. Thử vật liệu in khác.
- Nếu các ký tự định hình kém, tạo ra hiệu ứng nhấp nhô thì máy in có thể cần phải sửa chữa. In một trang cấu hình. Nếu ký tự vẫn định hình kém, hãy liên hệ với đại diện dịch vụ hoặc đại diện bán hàng do HP ủy quyền.

Trang lệch



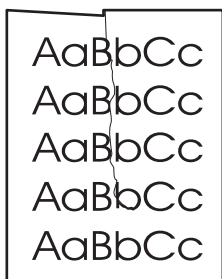
- Phải chắc chắn là vật liệu in được nạp đúng cách và bộ dẫn giấy in không quá chặt hoặc quá lỏng so với chõng giấy.
- Khay tiếp giấy có thể quá đầy.
- Kiểm tra chủng loại và chất lượng vật liệu in.

Cuộn hoặc quấn



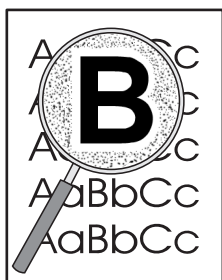
- Kiểm tra chủng loại và chất lượng vật liệu in. Cả nhiệt độ cao lẫn độ ẩm cao đều làm giấy cuộn lại.
- Giấy in có thể đã để trong khay quá lâu. Hãy trở lật chồng giấy trong khay. Ngoài ra, thử xoay 180° giấy có trong khay.
- Mở cửa giấy ra thẳng và in thử.
- Nhiệt độ bộ nhiệt áp có thể quá cao. Chắc chắn là bạn đã chọn loại vật liệu thích hợp trong trình điều khiển máy in của bạn. Nếu sự cố vẫn còn, chọn loại vật liệu in sử dụng nhiệt độ áp thấp hơn, như loại vật liệu in nhẹ hoặc giấy trong.

Nhấn hoặc nếp gấp



- Chắc chắn là vật liệu in đã được nạp đúng cách.
- Kiểm tra chủng loại và chất lượng vật liệu in.
- Mở cửa giấy ra thẳng và in thử.
- Lật chồng vật liệu in trong khay đựng. Ngoài ra, thử xoay 180° giấy có trong khay.
- Đối với phong bì, lỗi này có thể do khí ở bên trong phong bì. Nhấc phong bì ra và làm phẳng nó, rồi thử in lại.

Phân tán bột mực ra phía ngoài



- Nếu một lượng lớn bột mực phân tán xung quanh ký tự thì vật liệu in có thể đang kháng mực. (Một lượng nhỏ bột mực bị phân tán là một điều bình thường đối với in la-de.) Thử loại vật liệu in khác.
- Lật chồng vật liệu in trong khay đựng.
- Sử dụng vật liệu in dành riêng cho máy in la-de.

Xử lý vấn đề về hoạt động

Sự cố	Nguyên nhân	Giải pháp
In ra được các trang nhưng chúng lại hoàn toàn bị để trống.	Bảng dán có thể vẫn còn trong các hộp mực.	Kiểm tra xem bảng dán đã được lấy hết ra khỏi các hộp mực chưa.
	Tài liệu có thể có các trang trắng.	Kiểm tra tài liệu được in xem có nội dung trên tất cả các trang không.
	Máy in có thể bị lỗi.	Để kiểm tra máy in, hãy in một trang Cấu hình.
Các trang được in rất chậm.	Các loại giấy nặng hơn có thể làm chậm lệnh in.	Hãy in trên một loại giấy khác.
	Các trang phức tạp có thể in chậm.	Quá trình sấy nóng thích hợp có thể yêu cầu tốc độ in chậm hơn để đảm bảo chất lượng in tốt nhất.
Các trang không được in.	Sản phẩm có thể không lấy giấy theo đúng cách.	Đảm bảo giấy được nạp vào khay theo đúng cách.
	Giấy đang kẹt trong sản phẩm.	Xử lý kẹt giấy. Xem Kẹt giấy thuộc trang 85 .
	Cáp USB có thể bị hư hoặc kết nối không đúng.	<ul style="list-style-type: none">Ngắt cáp USB ở cả hai đầu và cắm lại.Thử in một nhiệm vụ đã in được trước đó.Thử sử dụng một cáp USB khác.
	Các thiết bị khác đang chạy trên máy tính của bạn.	Sản phẩm này không thể chia sẻ cổng USB. Nếu bạn có một ổ cứng ngoài hoặc hộp chuyển mạng sử dụng chung một cổng với sản phẩm này, thiết bị kia có thể gây ảnh hưởng. Để nối và sử dụng sản phẩm này, bạn phải ngắt thiết bị kia hoặc sử dụng hai cổng USB trên máy tính.

Xử lý vấn đề về khả năng kết nối

Xử lý vấn đề kết nối trực tiếp

Nếu bạn kết nối sản phẩm trực tiếp với máy tính, hãy kiểm tra cáp.

- Kiểm tra xem cáp đã cắm vào máy tính và vào sản phẩm chưa.
- Kiểm tra rằng dây cáp không dài quá 2 mét. Thay cáp nếu cần.
- Kiểm tra hoạt động của cáp bằng cách cắm dây cáp vào sản phẩm khác. Thay dây cáp nếu cần.

Xử lý vấn đề về mạng

Kiểm tra các mục sau để xác nhận rằng sản phẩm đang trao đổi tín hiệu với mạng. Trước khi bắt đầu, hãy in một trang cấu hình. Xem [In trang thông tin thuộc trang 56](#).

1. Có bất kỳ vấn đề nào về kết nối vật lý giữa trạm làm việc hoặc máy phục vụ tập tin và sản phẩm không?

Kiểm tra rằng việc truyền tín hiệu cáp mạng, kết nối và cấu hình bộ định tuyến đều đã phù hợp. Kiểm tra rằng chiều dài cáp mạng đáp ứng đúng các thông số kỹ thuật của mạng.

2. Cáp mạng đã được cắm đúng cách chưa?

Kiểm tra chắc chắn rằng sản phẩm đã sử dụng đúng cổng và cáp để nối mạng. Kiểm tra mỗi kết nối cáp để bảo đảm là đã được cắm chắc và ở đúng vị trí. Nếu vẫn có vấn đề, hãy thử dùng dây cáp hoặc cổng khác trên bộ hub hoặc máy thu phát. Đèn hoạt động màu hổ phách và đèn trạng thái kết nối màu xanh nằm kế bên cổng kết nối của sản phẩm phải sáng đèn.

3. Các cài đặt in hai mặt và tốc độ kết nối đã được đặt đúng chưa?

HP khuyên bạn để cài đặt này ở chế độ tự động (cài đặt mặc định). Xem [Cài đặt tốc độ liên kết thuộc trang 29](#).

4. Bạn có thể "ping" sản phẩm không?

Sử dụng dấu nhắc lệnh để kiểm tra khả năng liên lạc của sản phẩm bằng giao thức PING từ máy tính của bạn. Ví dụ:

```
ping 192.168.45.39
```

Chắc chắn rằng ping hiển thị thời gian khứ hồi.

Nếu bạn có thể ping sản phẩm, hãy kiểm tra rằng cấu hình địa chỉ IP cho sản phẩm đã được xác lập đúng trên máy tính. Nếu đúng, hãy xóa, sau đó thêm sản phẩm vào lại lần nữa.

Nếu lệnh ping không thể hồi đáp, kiểm tra rằng các hub mạng đã được bật, sau đó kiểm tra rằng các cài đặt mạng, sản phẩm và máy tính, tất cả đều đã được lập cấu hình cho cùng một mạng.

5. Bạn có thêm bất kỳ ứng dụng phần mềm nào vào mạng không?

Kiểm tra chắc chắn rằng chúng tương thích và rằng chúng đã được cài đặt đúng với các trình điều khiển máy in phù hợp.

6. Những người sử dụng khác có thể in được không?

Vấn đề có thể chỉ là sự cố riêng về mạng. Hãy kiểm tra các trình điều khiển của trạm làm việc, trình điều khiển máy in và tính năng chuyển hướng (có trong Novell NetWare).

7. Nếu những người sử dụng khác có thể in được, họ có sử dụng cùng một hệ điều hành mạng không?

Hãy kiểm tra cài đặt hệ điều hành mạng phù hợp với hệ thống của bạn.

8. Giao thức của bạn có được phép không?

Kiểm tra trạng thái giao thức của bạn trên trang Configuration (Cấu hình). Bạn cũng có thể sử dụng máy chủ Web nhúng để kiểm tra trạng thái của các giao thức khác.

9. Sản phẩm có xuất hiện trong HP Web Jetadmin hoặc ứng dụng quản lý khác không?

- Hãy kiểm tra các cài đặt mạng trên Trang cấu hình mạng.
- Xác nhận cài đặt mạng đối với sản phẩm sử dụng bảng điều khiển giao thức (dành cho sản phẩm có bảng điều khiển).

Xử lý vấn đề thường gặp đối với máy Windows

Thông báo lỗi:


"General Protection FaultException OE"

"Spool32"

"Illegal Operation" (Hoạt động Bị Cấm)

Nguyên nhân	Giải pháp
	<p>Đóng tất cả các chương trình phần mềm, khởi động lại Windows, và thử lại.</p> <p>Chọn một trình điều khiển máy in khác. Bạn có thể thường làm việc này từ một chương trình phần mềm.</p> <p>Xóa tất cả các tập tin tạm thời khỏi thư mục con Temp (Tạm). Bạn có thể xác định tên của thư mục bằng cách chỉnh sửa tập tin AUTOEXEC.BAT và tìm câu lệnh "Set Temp =". Tên sau câu lệnh này là thư mục temp (thư mục tạm). Theo mặc định thì đó thường là C:\TEMP nhưng bạn có thể xác định lại.</p> <p>Xem tài liệu Microsoft Windows đi cùng với máy tính của bạn để biết thêm thông tin về các thông báo lỗi của Windows.</p>

Xử lý vấn đề thường gặp đối với máy Macintosh

 **GHI CHÚ:** Thực hiện cài đặt in IP và USB thông qua Desktop Printer Utility (Tiện ích Máy in Để bàn). Sản phẩm sẽ *không* có mặt ở trong Chooser (Trình chọn).

Trình điều khiển máy in không được liệt kê trong Print Center (Trung tâm In).

Nguyên nhân	Giải pháp
Phần mềm của sản phẩm có thể chưa được cài đặt hoặc cài đặt không đúng.	Kiểm tra chắc chắn rằng tập tin PPD nằm trong thư mục sau trên ổ cứng: <code>Library/Printers/PPDs/Contents/Resources/<lang>.lproj</code> , trong đó “<lang>” là mã ngôn ngữ hai ký tự cho biết ngôn ngữ bạn đang dùng. Nếu cần, cài đặt lại phần mềm. Xem hướng dẫn trong phần hướng dẫn bắt đầu sử dụng.

Tên sản phẩm, địa chỉ IP hoặc tên máy chủ Rendezvous không xuất hiện trong hộp danh sách máy in trong trung tâm in.

Nguyên nhân	Giải pháp
Sản phẩm có thể chưa sẵn sàng.	Chắc chắn là các dây cáp được tiếp xúc đúng cách, đã bật sản phẩm và đèn báo sẵn sàng đã sáng. Nếu bạn đang kết nối qua cổng USB hoặc hub Ethernet, hãy thử kết nối trực tiếp với máy tính hoặc sử dụng một cổng khác.
Có thể bạn đã chọn kiểu kết nối sai.	Kiểm tra chắc chắn rằng bạn đã chọn USB, In IP hoặc Rendezvous, tùy thuộc vào kiểu kết nối hiện có giữa sản phẩm và máy tính.
Bạn đang sử dụng tên sản phẩm, địa chỉ IP hoặc tên máy chủ Rendezvous không đúng.	Kiểm tra tên sản phẩm, địa chỉ IP hoặc tên máy chủ Rendezvous bằng cách in trang cấu hình. Xem In trang thông tin thuộc trang 56 . Xác định xem tên sản phẩm, địa chỉ IP, hoặc tên máy chủ Rendezvous trên trang cấu hình có phù hợp với tên sản phẩm, địa chỉ IP, hoặc tên máy chủ Rendezvous trong Print Center (Trung tâm In) không.
Cáp ghép nối có thể bị lỗi hoặc có chất lượng kém.	Thay cáp ghép nối. Kiểm tra chắc chắn rằng bạn sử dụng cáp có chất lượng cao.

Trình điều khiển máy in sẽ không tự động cài đặt sản phẩm bạn đã chọn trong Print Center (Trung tâm In).

Nguyên nhân	Giải pháp
Sản phẩm có thể chưa sẵn sàng.	Chắc chắn là các dây cáp được tiếp xúc đúng cách, đã bật sản phẩm và đèn báo sẵn sàng đã sáng. Nếu bạn đang kết nối qua cổng USB hoặc hub Ethernet, hãy thử kết nối trực tiếp với máy tính hoặc sử dụng một cổng khác.
Phần mềm của sản phẩm có thể chưa được cài đặt hoặc cài đặt không đúng.	Kiểm tra chắc chắn rằng tập tin PPD nằm trong thư mục sau trên ổ cứng: <code>Library/Printers/PPDs/Contents/Resources/<lang>.lproj</code> , trong đó “<lang>” là mã ngôn ngữ hai ký tự cho biết ngôn ngữ bạn đang dùng. Nếu cần, cài đặt lại phần mềm. Xem hướng dẫn trong phần hướng dẫn bắt đầu sử dụng.

Trình điều khiển máy in sẽ không tự động cài đặt sản phẩm bạn đã chọn trong Print Center (Trung tâm In).

Nguyên nhân	Giải pháp
Sản phẩm có thể chưa sẵn sàng.	Chắc chắn là các dây cáp được tiếp xúc đúng cách, đã bật sản phẩm và đèn báo sẵn sàng đã sáng. Nếu bạn đang kết nối qua cổng USB hoặc hub Ethernet, hãy thử kết nối trực tiếp với máy tính hoặc sử dụng một cổng khác.
Cáp ghép nối có thể bị lỏng hoặc có chất lượng kém.	Thay cáp ghép nối. Kiểm tra chắc chắn rằng bạn sử dụng cáp có chất lượng cao.

Một lệnh in đã không được gửi tới sản phẩm bạn muốn.

Nguyên nhân	Giải pháp
Hàng chờ in có thể đã bị dừng lại.	Khởi động lại hàng chờ in. Mở print monitor (màn hình in) và chọn Start Jobs (Bắt đầu Lệnh In).
Bạn đang sử dụng sai tên sản phẩm hoặc địa chỉ IP. Sản phẩm khác có tên, địa chỉ IP, tên máy chủ Rendezvous giống hoặc tương tự thế có thể đã nhận lệnh in của bạn.	Kiểm tra tên sản phẩm, địa chỉ IP hoặc tên máy chủ Rendezvous bằng cách in trang cấu hình. Xem In trang thông tin thuộc trang 56 . Xác định xem tên sản phẩm, địa chỉ IP, hoặc tên máy chủ Rendezvous trên trang cấu hình có phù hợp với tên sản phẩm, địa chỉ IP, hoặc tên máy chủ Rendezvous trong Print Center (Trung tâm In) không.

Tập tin PostScript bao gói (EPS) không in theo đúng phông chữ.

Nguyên nhân	Giải pháp
Sự cố này xuất hiện trong một số chương trình.	<ul style="list-style-type: none">Thử tải các phông chữ chứa trong tập tin EPS vào sản phẩm trước khi in.Gửi tập tin ở định dạng ASCII thay vì dạng mã nhị phân.

Bạn không thể in từ thẻ USB của bên thứ ba.

Nguyên nhân	Giải pháp
Lỗi này xảy ra khi phần mềm dành cho thiết bị USB chưa được cài đặt.	Khi thêm thẻ USB của bên thứ ba, bạn cần phải có phần mềm Apple USB Adapter Card Support (Hỗ Trợ Thẻ Điều Hợp USB Apple). Hầu hết phiên bản hiện tại của phần mềm này đều có trên trang Web của Apple.

Khi kết nối với cáp USB, sản phẩm không xuất hiện ở Macintosh Print Center (Trung tâm In Macintosh) sau khi đã lựa chọn trình điều khiển.

Nguyên nhân	Giải pháp
Sự cố này xảy ra do một bộ phận phần cứng hoặc phần mềm.	<p>Xử lý sự cố phần mềm</p> <ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra rằng máy Macintosh của bạn có hỗ trợ USB.• Kiểm tra rằng bạn đang sử dụng hệ điều hành Macintosh mà sản phẩm này hỗ trợ.• Bảo đảm rằng máy Macintosh của bạn có phần mềm USB tương thích từ Apple. <p>Xử lý sự cố phần cứng</p> <ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem sản phẩm đã được bật chưa.• Kiểm tra xem cáp USB đã được kết nối đúng chưa.• Kiểm tra xem bạn có đang sử dụng cáp USB tốc độ cao tương thích không.• Phải chắc là bạn không nối quá nhiều thiết bị USB vào một nguồn điện. Ngừng kết nối tất cả các thiết bị trong chuỗi và cắm trực tiếp cáp vào cổng USB trên máy tính chủ.• Kiểm tra xem có nhiều hơn hai hub USB không cắm điện cùng được kết nối trên một hàng của chuỗi. Ngắt kết nối tất cả các thiết bị trong chuỗi và cắm trực tiếp cáp vào cổng USB trên máy tính chủ. <p>GHI CHÚ: Bàn phím iMac là một hub USB không cắm điện.</p>

Xử lý các vấn đề với Linux

Để biết thêm thông tin về các xử lý các vấn đề với Linux, hãy truy cập vào trang Web hỗ trợ Linux của HP: www.hp.com/go/linuxprinting.

A Nguồn cung cấp và phụ kiện

- [Đặt mua các chi tiết máy, phụ tùng, và mực in](#)
- [Số của bộ phận](#)

Đặt mua các chi tiết máy, phụ tùng, và mực in

Một số phương pháp khả dụng để đặt hàng các bộ phận, nguồn cung cấp, và phụ kiện.

Đặt mua trực tiếp từ HP

Bạn có thể nhận trực tiếp từ HP mặt hàng sau:

- **Các bộ phận thay thế:** Để đặt mua các bộ phận thay thế tại Mỹ, hãy truy cập vào trang web www.hp.com/go/hpparts. Nếu bạn ở ngoài Mỹ, bạn có thể liên hệ đặt mua tại trung tâm dịch vụ chính thức của HP tại địa phương của bạn.
- **Nguồn cung cấp và phụ kiện:** Để đặt mua nguồn cung cấp tại Mỹ, hãy truy cập vào trang web www.hp.com/go/ljsupplies. Để đặt hàng nguồn cung cấp trên toàn thế giới, hãy truy cập vào trang web www.hp.com/ghp/buyonline.html. Để đặt hàng phụ kiện, hãy truy cập vào trang web www.hp.com/support/ljp2030series.

Đặt mua qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ

Để đặt mua một chi tiết máy hay một món phụ tùng, xin liên hệ nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ chính thức của HP.

Số của bộ phận

Danh sách phụ kiện sau đây có tính cập nhật tại thời điểm in. Thông tin đặt hàng và khả năng cung cấp phụ kiện có thể thay đổi trong thời gian sử dụng của sản phẩm.

Hộp mực

Mục	Mô tả	Số bộ phận
Hộp mực in HP LaserJet	Hộp mực tiêu chuẩn	CE505A

Dây cáp và mạch ghép nối

Mục	Mô tả	Số bộ phận
Phụ kiện máy chủ in ngoài HP Jetdirect	HP Jetdirect en1700	J7942G
	HP Jetdirect en3700	J7942G
	Máy chủ in không dây HP Jetdirect ew2400 USB	J7951G
	HP Jetdirect 175x	J6035G
	Bộ điều hợp in mạng USB HP	Q6275A (toàn cầu)
	Bộ nâng cấp in không dây HP	Q6236A (Bắc Mỹ) Q6259A (Các quốc gia/vùng lãnh thổ thuộc Châu Âu, Trung Đông, Châu Phi, và Châu Á Thái Bình Dương)
Cáp USB	Cáp nối A-B 2 mét	C6518A
Cáp song song	Cáp IEEE 1284-B 2 mét	C2950A
	Cáp IEEE 1284-B 3 mét	C2951A

B Dịch vụ và hỗ trợ

- [Tuyên bố bảo hành có giới hạn của HP](#)
- [Bảo hành Bảo vệ Đặc biệt của HP: Tuyên bố bảo hành có giới hạn dành cho hộp mực in LaserJet](#)
- [Thỏa thuận cấp phép người dùng cuối](#)
- [Dịch vụ bảo hành khách hàng tự sửa chữa](#)
- [Hỗ trợ khách hàng](#)

Tuyên bố bảo hành có giới hạn của HP

SẢN PHẨM HP

THỜI HẠN BẢO HÀNH CÓ GIỚI HẠN

HP LaserJet P2035, P2035n

Một năm sau ngày mua

HP bảo đảm với bạn, là người dùng trực tiếp, rằng các sản phẩm phần cứng và phụ tùng của HP sẽ không có các khuyết tật về mặt vật liệu và khả năng vận hành sau khi mua, trong thời hạn quy định trên. Nếu HP nhận được các thông báo về các khuyết tật như thế trong thời hạn bảo hành, HP sẽ có quyền quyết định về việc sửa chữa hay thay thế các sản phẩm có biểu hiện có khuyết tật. Sản phẩm thay thế sẽ là sản phẩm mới hoặc tương đương với sản phẩm mới về mặt hiệu năng hoạt động.

HP bảo đảm với bạn rằng, phần mềm HP sẽ không trục trặc khi xử lý các lệnh chương trình của nó sau khi mua, trong thời hạn nêu trên, gây ra bởi các khuyết tật về mặt vật liệu và khả năng vận hành khi đã được cài đặt và sử dụng đúng. Nếu HP nhận được các thông báo về các khuyết tật như thế trong thời hạn bảo hành, HP sẽ thay thế phần mềm không xử lý được các lệnh chương trình của nó gây ra bởi các khuyết tật đó.

HP không bảo đảm rằng các sản phẩm của HP sẽ không gặp lỗi hoặc bị gián đoạn trong lúc vận hành. Nếu HP không thể, trong một khoảng thời gian hợp lý, sửa chữa hoặc thay thế bất kỳ sản phẩm nào trong điều kiện bảo hành, bạn sẽ có quyền được nhận lại số tiền đã trả để mua sau khi trả ngay sản phẩm đó về cho HP.

Các sản phẩm của HP có thể chứa các chi tiết đã được tái chế có chất lượng tương đương bộ phận mới về mặt hiệu năng hoạt động hoặc có thể đã được lấy làm mẫu ngẫu nhiên để kiểm tra sử dụng.

Chế độ bảo hành không áp dụng cho các khuyết tật có nguyên nhân từ (a) bảo trì hoặc xác lập chuẩn sai hoặc không thỏa đáng, (b) phần mềm, thiết bị nối ghép, các chi tiết máy hoặc mực in không do HP cung cấp, (c) chỉnh sửa hoặc sử dụng trái quy định, (d) sử dụng không phù hợp với các đặc điểm kỹ thuật của sản phẩm về mặt môi trường đã được công bố, hoặc (e) chuẩn bị môi trường vận hành thiết bị hoặc bảo trì thiết bị không đúng.

Ở MỨC ĐỘ PHÁP LUẬT ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, HP CHỈ CUNG CẤP CÁC CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH TRÊN VÀ KHÔNG THỪA NHẬN BẤT KỲ CHẾ ĐỘ HOẶC ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH NÀO KHÁC, THỂ HIỆN BẰNG VĂN BẢN HAY LỜI NÓI, ĐƯỢC DIỄN TẢ CỤ THỂ HAY KHÔNG CỤ THỂ VÀ HP TỪ CHỐI MỌI YÊU CẦU HOẶC ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH NÀO MÀ HP KHÔNG CÔNG BỐ VỀ KHẢ NĂNG BÁN ĐƯỢC SẢN PHẨM, CHẤT LƯỢNG VỪA Ý, VÀ TÍNH PHÙ HỢP CỦA SẢN PHẨM VỚI MỤC ĐÍCH RIÊNG. Một số quốc gia/vùng lãnh thổ, bang hoặc tỉnh không cho phép giới hạn thời hạn bảo hành đối với chế độ bảo hành không công bố, thì điều khoản giới hạn hoặc loại trừ trên có thể không áp dụng đối với bạn. Điều này cho phép bạn có được các quyền lợi cụ thể về mặt pháp luật và bạn cũng có thể có thêm các quyền lợi khác tùy theo từng quốc gia/vùng lãnh thổ, bang hoặc tỉnh.

Chế độ bảo hành có giới hạn của HP được áp dụng cho mọi quốc gia/vùng lãnh thổ hoặc địa phương HP có cung cấp dịch vụ hỗ trợ và những nơi HP có bán sản phẩm này ra thị trường. Mức độ bảo hành cho bạn có thể khác nhau theo các tiêu chuẩn địa phương. HP sẽ không điều chỉnh hình dạng, tính phù hợp hoặc chức năng hoạt động của sản phẩm để sử dụng ở các quốc gia/vùng lãnh thổ không nằm trong kế hoạch cung cấp sản phẩm của HP cho sử dụng vì các lý do luật pháp hoặc quy định.

Ở MỨC ĐỘ PHÁP LUẬT ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, CÁC GIẢI PHÁP TRONG BẢN CÔNG BỐ CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH NÀY CHỈ ÁP DỤNG RIÊNG CHO MỖI BẠN. NGOẠI TRỪ NHƯ ĐÃ NÊU TRÊN, HP HOẶC CÁC NHÀ CUNG CẤP CỦA HP TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP SẼ KHÔNG CHỊU BẤT KỲ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ NÀO VỀ MẤT MÁT DỮ LIỆU HOẶC CÁC THIẾT HẠI TRỰC TIẾP, CÁ BIỆT, NGẪU NHIÊN, GIÁN TIẾP (KỂ CẢ MẤT MÁT VỀ LỢI NHUẬN VÀ DỮ LIỆU) HOẶC CÁC THIẾT HẠI KHÁC, CÓ HAY KHÔNG ĐƯỢC GHI TRONG HỢP ĐỒNG, CÁC SAI SÓT KHÔNG VI PHẠM HỢP ĐỒNG, HOẶC BẤT KỲ THIẾT HẠI NÀO KHÁC. Ở một số quốc gia/vùng lãnh thổ, bang

hoặc tình không cho phép giới hạn hoặc loại trừ các thiệt hại ngẫu nhiên hoặc gián tiếp, thì điều khoản giới hạn hoặc loại trừ trên có thể không áp dụng đối với bạn.

CÁC ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH VỀ BẢO HÀNH TRONG BẢN CÔNG BỐ NÀY, NGOẠI TRỪ TRƯỜNG HỢP LUẬT PHÁP CHO PHÉP, SẼ KHÔNG GÂY LOẠI TRỪ, GIỚI HẠN, HOẶC THAY ĐỔI HAY BỔ SUNG THÊM ĐỐI VỚI CÁC QUYỀN LỢI ĐƯỢC PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH BẮT BUỘC ÁP DỤNG TRONG VIỆC BÁN SẢN PHẨM NÀY CHO BẠN.

Vương quốc Anh, Ireland và Malta

The HP Limited Warranty is a commercial guarantee voluntarily provided by HP. The name and address of the HP entity responsible for the performance of the HP Limited Warranty in your country/region is as follows:

UK: HP Inc UK Limited, Cain Road, Amen Corner, Bracknell, Berkshire, RG12 1HN

Ireland: Hewlett-Packard Ireland Limited, Liffey Park Technology Campus, Barnhall Road, Leixlip, Co.Kildare

Malta: Hewlett-Packard Europe B.V., Amsterdam, Meyrin Branch, Route du Nant-d'Avril 150, 1217 Meyrin, Switzerland

United Kingdom: The HP Limited Warranty benefits apply in addition to any legal rights to a guarantee from seller of nonconformity of goods with the contract of sale. These rights expire six years from delivery of goods for products purchased in England or Wales and five years from delivery of goods for products purchased in Scotland. However various factors may impact your eligibility to receive these rights. For further information, please consult the following link: Consumer Legal Guarantee (www.hp.com/go/eu-legal) or you may visit the European Consumer Centers website (http://ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/non-judicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Consumers have the right to choose whether to claim service under the HP Limited Warranty or against the seller under the legal guarantee.

Ireland: The HP Limited Warranty benefits apply in addition to any statutory rights from seller in relation to nonconformity of goods with the contract of sale. However various factors may impact your eligibility to receive these rights. Consumer statutory rights are not limited or affected in any manner by HP Care Pack. For further information, please consult the following link: Consumer Legal Guarantee (www.hp.com/go/eu-legal) or you may visit the European Consumer Centers website (http://ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/non-judicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Consumers have the right to choose whether to claim service under the HP Limited Warranty or against the seller under the legal guarantee.

Malta: The HP Limited Warranty benefits apply in addition to any legal rights to a two-year guarantee from seller of nonconformity of goods with the contract of sale; however various factors may impact your eligibility to receive these rights. Consumer statutory rights are not limited or affected in any manner by the HP Limited Warranty. For further information, please consult the following link: Consumer Legal Guarantee (www.hp.com/go/eu-legal) or you may visit the European Consumer Centers website (http://ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/non-judicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Consumers have the right to choose whether to claim service under the HP Limited Warranty or against the seller under two-year legal guarantee.

Áo, Bỉ, Đức và Luxemburg

Die beschränkte HP Herstellergarantie ist eine von HP auf freiwilliger Basis angebotene kommerzielle Garantie. Der Name und die Adresse der HP Gesellschaft, die in Ihrem Land für die Gewährung der beschränkten HP Herstellergarantie verantwortlich ist, sind wie folgt:

Deutschland: HP Deutschland GmbH, Schickardstr. 32, D-71034 Böblingen

Österreich: HP PPS Austria GmbH., Wienerbergstrasse 41, A-1120 Wien

Luxemburg: Hewlett-Packard Luxembourg S.C.A., 75, Parc d'Activités Capellen, Rue Pafebruc, L-8308 Capellen

Belgien: HP Belgium BVBA, Hermeslaan 1A, B-1831 Diegem

Die Rechte aus der beschränkten HP Herstellergarantie gelten zusätzlich zu den gesetzlichen Ansprüchen wegen Sachmängeln auf eine zweijährige Gewährleistung ab dem Lieferdatum. Ob Sie Anspruch auf diese Rechte haben, hängt von zahlreichen Faktoren ab. Die Rechte des Kunden sind in keiner Weise durch die beschränkte HP Herstellergarantie eingeschränkt bzw. betroffen. Weitere Hinweise finden Sie auf der folgenden Website: Gewährleistungsansprüche für Verbraucher (www.hp.com/go/eu-legal) oder Sie können die Website des Europäischen Verbrauchersentrums (http://ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/non-judicial_redress/ecc-net/index_en.htm) besuchen. Verbraucher haben das Recht zu wählen, ob sie eine Leistung von HP gemäß der beschränkten HP Herstellergarantie in Anspruch nehmen oder ob sie sich gemäß der gesetzlichen zweijährigen Haftung für Sachmängel (Gewährleistung) sich an den jeweiligen Verkäufer wenden.

Bỉ, Pháp và Luxembourg

La garantie limitée HP est une garantie commerciale fournie volontairement par HP. Voici les coordonnées de l'entité HP responsable de l'exécution de la garantie limitée HP dans votre pays:

France: HP France SAS, société par actions simplifiée identifiée sous le numéro 448 694 133 RCS Evry, 1 Avenue du Canada, 91947, Les Ulis

G.D. Luxembourg: Hewlett-Packard Luxembourg S.C.A., 75, Parc d'Activités Capellen, Rue Pafebruc, L-8308 Capellen

Belgique: HP Belgium BVBA, Hermeslaan 1A, B-1831 Diegem

France: Les avantages de la garantie limitée HP s'appliquent en complément des droits dont vous disposez au titre des garanties légales applicables dont le bénéfice est soumis à des conditions spécifiques. Vos droits en tant que consommateur au titre de la garantie légale de conformité mentionnée aux articles L. 211-4 à L. 211-13 du Code de la Consommation et de celle relatives aux défauts de la chose vendue, dans les conditions prévues aux articles 1641 à 1648 et 2232 du Code de Commerce ne sont en aucune façon limités ou affectés par la garantie limitée HP. Pour de plus amples informations, veuillez consulter le lien suivant : Garanties légales accordées au consommateur (www.hp.com/go/eu-legal). Vous pouvez également consulter le site Web des Centres européens des consommateurs (http://ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/non-judicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Les consommateurs ont le droit de choisir d'exercer leurs droits au titre de la garantie limitée HP, ou auprès du vendeur au titre des garanties légales applicables mentionnées ci-dessus.

POUR RAPPEL:

Garantie Légale de Conformité:

« Le vendeur est tenu de livrer un bien conforme au contrat et répond des défauts de conformité existant lors de la délivrance.

Il répond également des défauts de conformité résultant de l'emballage, des instructions de montage ou de l'installation lorsque celle-ci a été mise à sa charge par le contrat ou a été réalisée sous sa responsabilité ».

Article L211-5 du Code de la Consommation:

« Pour être conforme au contrat, le bien doit:

1° Etre propre à l'usage habituellement attendu d'un bien semblable et, le cas échéant:

- correspondre à la description donnée par le vendeur et posséder les qualités que celui-ci a présentées à l'acheteur sous forme d'échantillon ou de modèle;

- présenter les qualités qu'un acheteur peut légitimement attendre eu égard aux déclarations publiques faites par le vendeur, par le producteur ou par son représentant, notamment dans la publicité ou l'étiquetage;

2° Ou présenter les caractéristiques définies d'un commun accord par les parties ou être propre à tout usage spécial recherché par l'acheteur, porté à la connaissance du vendeur et que ce dernier a accepté ».

Article L211-12 du Code de la Consommation:

« L'action résultant du défaut de conformité se prescrit par deux ans à compter de la délivrance du bien ».

Garantie des vices cachés

Article 1641 du Code Civil : « Le vendeur est tenu de la garantie à raison des défauts cachés de la chose vendue qui la rendent impropre à l'usage auquel on la destine, ou qui diminuent tellement cet usage que l'acheteur ne l'aurait pas acquise, ou n'en aurait donné qu'un moindre prix, s'il les avait connus. »

Article 1648 alinéa 1 du Code Civil:

« L'action résultant des vices rédhibitoires doit être intentée par l'acquéreur dans un délai de deux ans à compter de la découverte du vice. »

G.D. Luxembourg et Belgique: Les avantages de la garantie limitée HP s'appliquent en complément des droits dont vous disposez au titre de la garantie de non-conformité des biens avec le contrat de vente. Cependant, de nombreux facteurs peuvent avoir un impact sur le bénéfice de ces droits. Vos droits en tant que consommateur au titre de ces garanties ne sont en aucune façon limités ou affectés par la garantie limitée HP. Pour de plus amples informations, veuillez consulter le lien suivant : Garanties légales accordées au consommateur (www.hp.com/go/eu-legal) ou vous pouvez également consulter le site Web des Centres européens des consommateurs (http://ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/non-judicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Les consommateurs ont le droit de choisir de réclamer un service sous la garantie limitée HP ou auprès du vendeur au cours d'une garantie légale de deux ans.



La Garanzia limitata HP è una garanzia commerciale fornita volontariamente da HP. Di seguito sono indicati nome e indirizzo della società HP responsabile della fornitura dei servizi coperti dalla Garanzia limitata HP nel vostro Paese:

Italia: HP Italy S.r.l., Via G. Di Vittorio 9, 20063 Cernusco S/Naviglio

I vantaggi della Garanzia limitata HP vengono concessi ai consumatori in aggiunta ai diritti derivanti dalla garanzia di due anni fornita dal venditore in caso di non conformità dei beni rispetto al contratto di vendita. Tuttavia, diversi fattori possono avere un impatto sulla possibilità di beneficiare di tali diritti. I diritti spettanti ai consumatori in forza della garanzia legale non sono in alcun modo limitati, né modificati dalla Garanzia limitata HP. Per ulteriori informazioni, si prega di consultare il seguente link: Garanzia legale per i clienti (www.hp.com/go/eu-legal), oppure visitare il sito Web dei Centri europei per i consumatori (http://ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/non-judicial_redress/ecc-net/index_en.htm). I consumatori hanno il diritto di scegliere se richiedere un servizio usufruendo della Garanzia limitata HP oppure rivolgendosi al venditore per far valere la garanzia legale di due anni.

Tây Ban Nha

Su Garantía limitada de HP es una garantía comercial voluntariamente proporcionada por HP. El nombre y dirección de las entidades HP que proporcionan la Garantía limitada de HP (garantía comercial adicional del fabricante) en su país es:

España: Hewlett-Packard Española S.L. Calle Vicente Aleixandre, 1 Parque Empresarial Madrid - Las Rozas, E-28232 Madrid

Los beneficios de la Garantía limitada de HP son adicionales a la garantía legal de 2 años a la que los consumidores tienen derecho a recibir del vendedor en virtud del contrato de compraventa; sin embargo, varios factores pueden afectar su derecho a recibir los beneficios bajo dicha garantía legal. A este respecto, la Garantía limitada de HP no limita o afecta en modo alguno los derechos legales del consumidor (www.hp.com/go/eu-legal). Para más información, consulte el siguiente enlace: Garantía legal del consumidor o puede visitar el sitio web de los Centros europeos de los consumidores (http://ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/non-judicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Los clientes tienen derecho a elegir si reclaman un servicio acogiéndose a la Garantía limitada de HP o al vendedor de conformidad con la garantía legal de dos años.

Dan Mạch

Den begrænsede HP-garanti er en garanti, der ydes frivilligt af HP. Navn og adresse på det HP-selskab, der er ansvarligt for HP's begrænsede garanti i dit land, er som følger:

Danmark: HP Inc Danmark ApS, Engholm Parkvej 8, 3450, Allerød

Den begrænsede HP-garanti gælder i tillæg til eventuelle juridiske rettigheder, for en toårig garanti fra sælgeren af varer, der ikke er i overensstemmelse med salgsaftalen, men forskellige faktorer kan dog påvirke din ret til at opnå disse rettigheder. Forbrugerens lovbestemte rettigheder begrænses eller påvirkes ikke på nogen måde af den begrænsede HP-garanti. Se nedenstående link for at få yderligere oplysninger: Forbrugerens juridiske garanti (www.hp.com/go/eu-legal) eller du kan besøge De Europæiske Forbrugercentres websted (http://ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/non-judicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Forbrugere har ret til at vælge, om de vil gøre krav på service i henhold til HP's begrænsede garanti eller hos sælger i henhold til en toårig juridisk garanti.

Na Uy

HPs garanti er en begrenset og kommersiell garanti som HP selv har valgt å tilby. Følgende lokale selskap innestår for garantien:

Norge: HP Norge AS, Rolfbuktveien 4b, 1364 Fornebu

HPs garanti kommer i tillegg til det mangelsansvar HP har i henhold til norsk forbrukerkjøpslovgivning, hvor reklamasjonsperioden kan være to eller fem år, avhengig av hvor lenge salgsgjenstanden var ment å vare. Ulike faktorer kan imidlertid ha betydning for om du kvalifiserer til å kreve avhjelp iht slikt mangelsansvar. Forbrukerens lovmessige rettigheter begrenses ikke av HPs garanti. Hvis du vil ha mer informasjon, kan du klikke på følgende kobling: Juridisk garanti for forbruker (www.hp.com/go/eu-legal) eller du kan besøke nettstedet til de europeiske forbrukersentrene (http://ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/non-judicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Forbrukere har retten til å velge å kreve service under HPs garanti eller iht selgerens lovpålagte mangelsansvar.

Thụy Điển

HP:s begränsade garanti är en kommersiell garanti som tillhandahålls frivilligt av HP. Namn och adress till det HP-företag som ansvarar för HP:s begränsade garanti i ditt land är som följer:

Sverige: HP PPS Sverige AB, SE-169 73 Stockholm

Fördelarna som ingår i HP:s begränsade garanti gäller utöver de lagstadgade rättigheterna till tre års garanti från säljaren angående varans bristande överensstämmelse gentemot köpeavtalet, men olika faktorer kan påverka din rätt att utnyttja dessa rättigheter. Konsumentens lagstadgade rättigheter varken begränsas eller påverkas på något sätt av HP:s begränsade garanti. Mer information får du om du följer denna länk: Lagstadgad garanti för konsumenter (www.hp.com/go/eu-legal) eller så kan du gå till European Consumer Centers webbplats (http://ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/non-judicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Konsumenter har rätt att välja om de vill ställa krav enligt HP:s begränsade garanti eller på säljaren enligt den lagstadgade treåriga garantin.

Bồ Đào Nha

A Garantia Limitada HP é uma garantia comercial fornecida voluntariamente pela HP. O nome e a morada da entidade HP responsável pela prestação da Garantia Limitada HP no seu país são os seguintes:

Portugal: HPCP – Computing and Printing Portugal, Unipessoal, Lda., Edifício D. Sancho I, Quinta da Fonte, Porto Salvo, Lisboa, Oeiras, 2740 244

As vantagens da Garantia Limitada HP aplicam-se cumulativamente com quaisquer direitos decorrentes da legislação aplicável à garantia de dois anos do vendedor, relativa a defeitos do produto e constante do contrato de venda. Existem, contudo, vários fatores que poderão afetar a sua elegibilidade para beneficiar de tais direitos. Os direitos legalmente atribuídos aos consumidores não são limitados ou afetados de forma alguma pela Garantia Limitada HP. Para mais informações, consulte a ligação seguinte: Garantia legal do consumidor (www.hp.com/go/eu-legal) ou visite o Web site da Rede dos Centros Europeus do Consumidor (http://ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/non-judicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Os consumidores têm o direito de escolher se pretendem reclamar assistência ao abrigo da Garantia Limitada HP ou contra o vendedor ao abrigo de uma garantia jurídica de dois anos.

Hy Lạp và Síp

Η Περιορισμένη εγγύηση HP είναι μια εμπορική εγγύηση η οποία παρέχεται εθελοντικά από την HP. Η επωνυμία και η διεύθυνση του νομικού προσώπου HP που παρέχει την Περιορισμένη εγγύηση HP στη χώρα σας είναι η εξής:

Ελλάδα /Κύπρος: HP Printing and Personal Systems Hellas EPE, Tzavella 1-3, 15232 Chalandri, Attiki

Ελλάδα /Κύπρος: HP Συστήματα Εκτύπωσης και Προσωπικών Υπολογιστών Ελλάς Εταιρεία Περιορισμένης Ευθύνης, Tzavella 1-3, 15232 Chalandri, Attiki

Τα προνόμια της Περιορισμένης εγγύησης HP ισχύουν επιπλέον των νόμιμων δικαιωμάτων για διετή εγγύηση έναντι του Πωλητή για τη μη συμμόρφωση των προϊόντων με τις συνομολογημένες συμβατικά ιδιότητες, ωστόσο η άσκηση των δικαιωμάτων σας αυτών μπορεί να εξαρτάται από διάφορους παράγοντες. Τα νόμιμα δικαιώματα των καταναλωτών δεν περιορίζονται ούτε επηρεάζονται καθ' οιονδήποτε τρόπο από την Περιορισμένη εγγύηση HP. Για περισσότερες πληροφορίες, συμβουλευτείτε την ακόλουθη τοποθεσία web: Νόμιμη εγγύηση καταναλωτή (www.hp.com/go/eu-legal) ή μπορείτε να επισκεφτείτε την τοποθεσία web των Ευρωπαϊκών Κέντρων

Καταναλωτή (http://ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/non-judicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Οι καταναλωτές έχουν το δικαίωμα να επιλέξουν αν θα αξιώσουν την υπηρεσία στα πλαίσια της Περιορισμένης εγγύησης HP ή από τον πωλητή στα πλαίσια της νόμιμης εγγύησης δύο ετών.

Hungary

A HP korlátozott jótállás egy olyan kereskedelmi jótállás, amelyet a HP a saját elhatározásából biztosít. Az egyes országokban a HP mint gyártó által vállalt korlátozott jótállást biztosító HP vállalatok neve és címe:

Magyarország: HP Inc Magyarország Kft., H-1117 Budapest, Alíz utca 1.

A HP korlátozott jótállásban biztosított jogok azokon a jogokon felül illetik meg Önt, amelyek a termékeknek az adásvételi szerződés szerinti minőségére vonatkozó kétéves, jogszabályban foglalt eladói szavatosságból, továbbá ha az Ön által vásárolt termékre alkalmazandó, a jogszabályban foglalt kötelező eladói jótállásból erednek, azonban számos körülmény hatással lehet arra, hogy ezek a jogok Önt megilletik-e. További információért kérjük, keresse fel a következő webhelyet: Jogi Tájékoztató Fogyasztóknak (www.hp.com/go/eu-legal) vagy látogassa meg az Európai Fogyasztói Központok webhelyét (http://ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/non-judicial_redress/ecc-net/index_en.htm). A fogyasztóknak jogában áll, hogy megválasszák, hogy a jótállással kapcsolatos igényüket a HP korlátozott jótállás alapján vagy a kétéves, jogszabályban foglalt eladói szavatosság, illetve, ha alkalmazandó, a jogszabályban foglalt kötelező eladói jótállás alapján érvényesítik.

Cộng hòa Séc

Omezená záruka HP je obchodní zárukou dobrovolně poskytovanou společností HP. Názvy a adresy společností skupiny HP, které odpovídají za plnění omezené záruky HP ve vaší zemi, jsou následující:

Česká republika: HP Inc Czech Republic s. r. o., Za Brumlovkou 5/1559, 140 00 Praha 4

Výhody, poskytované omezenou zárukou HP, se uplatňují jako doplněk k jakýmkoli právním nárokům na dvouletou záruku poskytnutou prodejcem v případě nesouladu zboží s kupní smlouvou. Váš nárok na uznání těchto práv však může záviset na mnohých faktorech. Omezená záruka HP žádným způsobem neomezuje ani neovlivňuje zákonná práva zákazníka. Další informace získáte kliknutím na následující odkaz: Zákonná záruka spotřebitele (www.hp.com/go/eu-legal) případně můžete navštívit webové stránky Evropského spotřebitelského centra (http://ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/non-judicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Spotřebitelé mají právo se rozhodnout, zda chtějí službu reklamovat v rámci omezené záruky HP nebo v rámci zákonem stanovené dvouleté záruky u prodejce.

Slovakia

Obmedzená záruka HP je obchodná záruka, ktorú spoločnosť HP poskytuje dobrovoľne. Meno a adresa subjektu HP, ktorý zabezpečuje plnenie vyplývajúce z Obmedzenej záruky HP vo vašej krajine:

Slovenská republika: HP Inc Slovakia, s.r.o., Galvaniho 7, 821 04 Bratislava

Výhody Obmedzenej záruky HP sa uplatnia vedľa prípadných zákazníkových zákonných nárokov voči predávajúcemu z väd, ktoré spočívajú v nesúlade vlastností tovaru s jeho popisom podľa predmetnej zmluvy. Možnosť uplatnenia takých prípadných nárokov však môže závisieť od rôznych faktorov. Služby Obmedzenej záruky HP žiadnym spôsobom neobmedzujú ani neovplyvňujú zákonné práva zákazníka, ktorý je spotrebiteľom. Ďalšie informácie nájdete na nasledujúcom prepojení: Zákonná

záruka spotřebiteľa (www.hp.com/go/eu-legal), prípadne môžete navštíviť webovú lokalitu európskych zákazníckych stredísk (http://ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/non-judicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Spotrebiteľia majú právo zvoliť si, či chcú uplatniť servis v rámci Obmedzenej záruky HP alebo počas zákonnej dvojročnej záručnej lehoty u predajcu.

Ba Lan

Ograniczona gwarancja HP to komercyjna gwarancja udzielona dobrowolnie przez HP. Nazwa i adres podmiotu HP odpowiedzialnego za realizację Ograniczonej gwarancji HP w Polsce:

Polska: HP Inc Polska sp. z o.o., Szturmowa 2a, 02-678 Warszawa, wpisana do rejestru przedsiębiorców prowadzonego przez Sąd Rejonowy dla m.st. Warszawy w Warszawie, XIII Wydział Gospodarczy Krajowego Rejestru Sądowego, pod numerem KRS 0000546115, NIP 5213690563, REGON 360916326, GIOŚ E0020757WZBW, kapitał zakładowy 480.000 PLN.

Świadczenia wynikające z Ograniczonej gwarancji HP stanowią dodatek do praw przysługujących nabywcy w związku z dwuletnią odpowiedzialnością sprzedawcy z tytułu niezgodności towaru z umową (rękojmia). Niemniej, na możliwość korzystania z tych praw mają wpływ różne czynniki. Ograniczona gwarancja HP w żaden sposób nie ogranicza praw konsumenta ani na nie nie wpływa. Więcej informacji można znaleźć pod następującym łączem: Gwarancja prawna konsumenta (www.hp.com/go/eu-legal), można także odwiedzić stronę internetową Europejskiego Centrum Konsumenckiego (http://ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/non-judicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Konsumenty mają prawo wyboru co do możliwości skorzystania albo z usług gwarancyjnych przysługujących w ramach Ograniczonej gwarancji HP albo z uprawnień wynikających z dwuletniej rękojmi w stosunku do sprzedawcy.

Bulgaria

Ограничената гаранция на HP представлява търговска гаранция, доброволно предоставяна от HP. Името и адресът на дружеството на HP за вашата страна, отговорно за предоставянето на гаранционната поддръжка в рамките на Ограничената гаранция на HP, са както следва:

HP Inc Bulgaria EOOD (Ейч Пи Инк България ЕООД), гр. София 1766, район р-н Младост, бул. Околовръстен Път No 258, Бизнес Център Камбаните

Предимствата на Ограничената гаранция на HP се прилагат в допълнение към всички законови права за двугодишна гаранция от продавача при несъответствие на стоката с договора за продажба. Въпреки това, различни фактори могат да окажат влияние върху условията за получаване на тези права. Законните права на потребителите не са ограничени или засегнати по никакъв начин от Ограничената гаранция на HP. За допълнителна информация, моля вижте Правната гаранция на потребителя (www.hp.com/go/eu-legal) или посетете уебсайта на Европейския потребителски център (http://ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/non-judicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Потребителите имат правото да избират дали да претендират за извършване на услуга в рамките на Ограничената гаранция на HP или да потърсят такава от търговеца в рамките на двугодишната правна гаранция.

Romania

Garanția limitată HP este o garanție comercială furnizată în mod voluntar de către HP. Numele și adresa entității HP răspunzătoare de punerea în aplicare a Garanției limitate HP în țara dumneavoastră sunt următoarele:

România: HP Inc Romania SRL, 6 Dimitrie Pompeiu Boulevard, Building E, 2nd floor, 2nd District, București

Beneficiile Garanției limitate HP se aplică suplimentar față de orice drepturi privind garanția de doi ani oferită de vânzător pentru neconformitatea bunurilor cu contractul de vânzare; cu toate acestea, diverși factori pot avea impact asupra eligibilității dvs. de a beneficia de aceste drepturi. Drepturile legale ale consumatorului nu sunt limitate sau afectate în vreun fel de Garanția limitată HP. Pentru informații suplimentare consultați următorul link: garanția acordată consumatorului prin lege (www.hp.com/go/eu-legal) sau puteți accesa site-ul Centrul European al Consumatorilor (http://ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/non-judicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Consumatorii au dreptul să aleagă dacă să pretindă despăgubiri în cadrul Garanției limitate HP sau de la vânzător, în cadrul garanției legale de doi ani.

Bỉ và Hà Lan

De Beperkte Garantie van HP is een commerciële garantie vrijwillig verstrekt door HP. De naam en het adres van de HP-entiteit die verantwoordelijk is voor het uitvoeren van de Beperkte Garantie van HP in uw land is als volgt:

Nederland: HP Nederland B.V., Startbaan 16, 1187 XR Amstelveen

België: HP Belgium BVBA, Hermeslaan 1A, B-1831 Diegem

De voordelen van de Beperkte Garantie van HP vormen een aanvulling op de wettelijke garantie voor consumenten gedurende twee jaren na de levering te verlenen door de verkoper bij een gebrek aan conformiteit van de goederen met de relevante verkoopsovereenkomst. Niettemin kunnen diverse factoren een impact hebben op uw eventuele aanspraak op deze wettelijke rechten. De wettelijke rechten van de consument worden op geen enkele wijze beperkt of beïnvloed door de Beperkte Garantie van HP. Raadpleeg voor meer informatie de volgende webpagina: Wettelijke garantie van de consument (www.hp.com/go/eu-legal) of u kan de website van het Europees Consumenten Centrum bezoeken (http://ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/non-judicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Consumenten hebben het recht om te kiezen tussen enerzijds de Beperkte Garantie van HP of anderzijds het aanspreken van de verkoper in toepassing van de wettelijke garantie.

Phần Lan

HP:n rajoitettu takuu on HP:n vapaaehtoisesti antama kaupallinen takuu. HP:n myöntämästä takuusta maassanne vastaavan HP:n edustajan yhteystiedot ovat:

Suomi: HP Finland Oy, Piispankalliontie, FIN - 02200 Espoo

HP:n takuun edut ovat voimassa mahdollisten kuluttajansuojalakiin perustuvien oikeuksien lisäksi sen varalta, että tuote ei vastaa myyntisopimusta. Saat lisätietoja seuraavasta linkistä: Kuluttajansuoja (www.hp.com/go/eu-legal) tai voit käydä Euroopan kuluttajakeskuksen sivustolla (http://ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/non-judicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Kuluttajilla on oikeus vaatia virheen korjausta HP:n takuun ja kuluttajansuojan perusteella HP:lta tai myyjältä.

Slovenia

Omejena garancija HP je prostovoljna trgovska garancija, ki jo zagotavlja podjetje HP. Ime in naslov poslovne enote HP, ki je odgovorna za omejeno garancijo HP v vaši državi, sta naslednja:

Slovenija: Hewlett-Packard Europe B.V., Amsterdam, Meyrin Branch, Route du Nant-d'Avril 150, 1217 Meyrin, Switzerland

Ugodnosti omejene garancije HP veljajo poleg zakonskih pravic, ki ob sklenitvi kupoprodajne pogodbe izhajajo iz dveletne garancije prodajalca v primeru neskladnosti blaga, vendar lahko na izpolnjevanje pogojev za uveljavitev pravic vplivajo različni dejavniki. Omejena garancija HP nikakor

ne omejuje strankinih z zakonom predpisanih pravic in ne vpliva nanje. Za dodatne informacije glejte naslednjo povezavo: Strankino pravno jamstvo (www.hp.com/go/eu-legal); ali pa obiščite spletno mesto evropskih središč za potrošnike (http://ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/non-judicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Potrošniki imajo pravico izbrati, ali bodo uveljavljali pravice do storitev v skladu z omejeno garancijo HP ali proti prodajalcu v skladu z dvoletno zakonsko garancijo.

Croatia

HP ograničeno jamstvo komercialno je dobrovoljno jamstvo koje pruža HP. Ime i adresa HP subjekta odgovornog za HP ograničeno jamstvo u vašoj državi:

Hrvatska: HP Computing and Printing d.o.o. za računalne i srodne aktivnosti, Radnička cesta 41, 10000 Zagreb

Pogodnosti HP ograničenog jamstva vrijede zajedno uz sva zakonska prava na dvogodišnje jamstvo kod bilo kojeg prodavača s obzirom na nepodudaranje robe s ugovorom o kupnji. Međutim, razni faktori mogu utjecati na vašu mogućnost ostvarivanja tih prava. HP ograničeno jamstvo ni na koji način ne utječe niti ne ograničava zakonska prava potrošača. Dodatne informacije potražite na ovoj adresi: Zakonsko jamstvo za potrošače (www.hp.com/go/eu-legal) ili možete posjetiti web-mjesto Europskih potrošačkih centara (http://ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/non-judicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Potrošači imaju pravo odabrati žele li ostvariti svoja potraživanja u sklopu HP ograničenog jamstva ili pravnog jamstva prodavača u trajanju ispod dvije godine.

Latvia

HP ierobežotā garantija ir komercgarantija, kuru brīvprātīgi nodrošina HP. HP uzņēmums, kas sniedz HP ierobežotās garantijas servisa nodrošinājumu jūsu valstī:

Latvija: HP Finland Oy, PO Box 515, 02201 Espoo, Finland

HP ierobežotās garantijas priekšrocības tiek piedāvātas papildus jebkurām likumīgajām tiesībām uz pārdevēja un/vai ražotāju nodrošinātu divu gadu garantiju gadījumā, ja preces neatbilst pirkuma līgumam, tomēr šo tiesību saņemšanu var ietekmēt vairāki faktori. HP ierobežotā garantija nekādā veidā neierobežo un neietekmē patērētāju likumīgās tiesības. Lai iegūtu plašāku informāciju, izmantojiet šo saiti: Patērētāju likumīgā garantija (www.hp.com/go/eu-legal) vai arī Eiropas Patērētāju tiesību aizsardzības centra tīmekļa vietni (http://ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/non-judicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Patērētājiem ir tiesības izvēlēties, vai pieprasīt servisa nodrošinājumu saskaņā ar HP ierobežoto garantiju, vai arī pārdevēja sniegto divu gadu garantiju.

Lithuania

HP ribotoji garantija yra HP savanoriškai teikiama komercinė garantija. Toliau pateikiami HP bendrovių, teikiančių HP garantiją (gamintojo garantija) jūsų šalyje, pavadinimai ir adresai:

Lietuva: HP Finland Oy, PO Box 515, 02201 Espoo, Finland

HP ribotoji garantija papildomai taikoma kartu su bet kokiomis kitomis įstatymais nustatytais teisėmis į pardavėjo suteikiamą dviejų metų laikotarpio garantiją dėl prekių atitikties pardavimo sutarčiai, tačiau tai, ar jums ši teisė bus suteikiama, gali priklausyti nuo įvairių aplinkybių. HP ribotoji garantija niekaip neapriboja ir neįtakoja įstatymais nustatytų vartotojo teisių. Daugiau informacijos rasite paspaudę šią nuorodą: Teisinė vartotojo garantija (www.hp.com/go/eu-legal) arba apsilankę Europos vartotojų centro internetinėje svetainėje (http://ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/non-judicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Vartotojai turi teisę prašyti

atlikti techninį aptarnavimą pagal HP ribotąją garantiją arba pardavėjo teikiamą dviejų metų įstatymais nustatytą garantiją.

Estonia

HP piiratud garantii on HP poolt vabatahtlikult pakutav kaubanduslik garantii. HP piiratud garantii eest vastutab HP üksus aadressil:

Eesti: HP Finland Oy, PO Box 515, 02201 Espoo, Finland

HP piiratud garantii rakendub lisaks seaduses ettenähtud müüjapoolsele kaheaastasele garantiile, juhul kui toode ei vasta müügilepingu tingimustele. Siiski võib esineda asjaolusid, mille puhul teie jaoks need õigused ei pruugi kehtida. HP piiratud garantii ei piira ega mõjuta mingil moel tarbija seadusjärgseid õigusi. Lisateavet leiate järgmiselt lingilt: tarbija õiguslik garantii (www.hp.com/go/eu-legal) või võite külastada Euroopa tarbijakeskuste veebisaiti (http://ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/non-judicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Tarbijal on õigus valida, kas ta soovib kasutada HP piiratud garantiid või seadusega ette nähtud müüjapoolset kaheaastast garantiid.

Nga

Срок службы принтера для России

Срок службы данного принтера HP составляет пять лет в нормальных условиях эксплуатации. Срок службы отсчитывается с момента ввода принтера в эксплуатацию. В конце срока службы HP рекомендует посетить веб-сайт нашей службы поддержки по адресу <http://www.hp.com/support> и/или связаться с авторизованным поставщиком услуг HP для получения рекомендаций в отношении дальнейшего безопасного использования принтера.

Bảo hành Bảo vệ Đặc biệt của HP: Tuyên bố bảo hành có giới hạn dành cho hộp mực in LaserJet

Sản phẩm này của HP được bảo đảm sẽ không có các khuyết tật về mặt vật liệu và khả năng vận hành.

Chế độ bảo hành này không áp dụng cho những sản phẩm (a) đã nạp lại mực, tân trang, tái chế hoặc can thiệp vào dưới mọi hình thức, (b) đã bị các sự cố xuất phát từ việc sử dụng sai, bảo quản không đúng, hoặc sử dụng không phù hợp với các đặc điểm kỹ thuật của sản phẩm về mặt môi trường đã được công bố (c) có biểu hiện hao mòn trong quá trình sử dụng bình thường.

Để được bảo hành, xin gửi sản phẩm về nơi đã mua (kèm theo bản mô tả sự cố và các bản in mẫu) hoặc liên hệ bộ phận hỗ trợ khách hàng của HP. HP sẽ quyết định lựa chọn hoặc đổi cho bạn sản phẩm mới thay cho sản phẩm có khuyết tật hoặc hoàn tiền lại cho bạn số tiền bạn đã trả để mua sản phẩm.

Ở MỨC ĐỘ PHÁP LUẬT ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, HP CHỈ CUNG CẤP CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH TRÊN VÀ KHÔNG THỪA NHẬN BẤT KỲ CHẾ ĐỘ HOẶC ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH NÀO KHÁC, THỂ HIỆN BẰNG VĂN BẢN HAY LỜI NÓI, ĐƯỢC DIỄN TẢ CỤ THỂ HAY KHÔNG CỤ THỂ VÀ HP TỪ CHỐI MỌI YÊU CẦU HOẶC ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH NÀO MÀ HP KHÔNG CÔNG BỐ VỀ KHẢ NĂNG BÁN ĐƯỢC SẢN PHẨM, CHẤT LƯỢNG VỪA Ý, VÀ TÍNH PHÙ HỢP CỦA SẢN PHẨM VỚI MỤC ĐÍCH RIÊNG.

Ở MỨC ĐỘ PHÁP LUẬT ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, HP HOẶC CÁC NHÀ CUNG CẤP CỦA HP TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP SẼ KHÔNG CHỊU BẤT KỲ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ NÀO VỀ CÁC THIẾT HẠI TRỰC TIẾP, CÁ BIỆT, NGẪU NHIÊN, GIÁN TIẾP (KỂ CẢ MẤT MÁT VỀ LỢI NHUẬN VÀ DỮ LIỆU) HOẶC CÁC THIẾT HẠI KHÁC, CÓ HAY KHÔNG ĐƯỢC GHI TRONG HỢP ĐỒNG, CÁC SAI SÓT KHÔNG VI PHẠM HỢP ĐỒNG, HOẶC BẤT KỲ THIẾT HẠI NÀO KHÁC.

CÁC ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH VỀ BẢO HÀNH TRONG BẢN CÔNG BỐ NÀY, NGOẠI TRỪ TRƯỜNG HỢP LUẬT PHÁP CHO PHÉP, SẼ KHÔNG GÂY LOẠI TRỪ, GIỚI HẠN, HOẶC THAY ĐỔI HAY BỔ SUNG THÊM ĐỐI VỚI CÁC QUYỀN LỢI ĐƯỢC PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH BẮT BUỘC ÁP DỤNG TRONG VIỆC BÁN SẢN PHẨM NÀY CHO BẠN.

Thỏa thuận cấp phép người dùng cuối

HÃY ĐỌC KỸ TRƯỚC KHI SỬ DỤNG THIẾT BỊ PHẦN MỀM NÀY: Thỏa thuận cấp phép người dùng cuối ("EULA") này là một thỏa thuận pháp lý giữa (a) bạn (với tư cách cá nhân hoặc một tổ chức) và (b) HP Inc. ("HP") chi phối việc bạn sử dụng bất kỳ Sản phẩm phần mềm, được cài đặt hoặc được HP cung cấp để sử dụng với sản phẩm của HP ("Sản phẩm của HP"), nếu không, thỏa thuận này có thể tùy thuộc theo thỏa thuận cấp phép riêng giữa bạn và HP hoặc nhà cung cấp của HP. Phần mềm khác có thể chứa EULA trong tài liệu trực tuyến của phần mềm đó. Thuật ngữ "Sản phẩm Phần mềm" nghĩa là phần mềm máy tính và có thể bao gồm các phương tiện liên quan, tài liệu in và tài liệu điện tử hoặc "trực tuyến".

Sửa đổi hoặc phụ lục của EULA này có thể đi kèm Sản phẩm HP.

CÁC QUYỀN TRONG SẢN PHẨM PHẦN MỀM NÀY CHỈ ĐƯỢC CUNG CẤP VỚI ĐIỀU KIỆN LÀ BẠN ĐỒNG Ý VỚI TẤT CẢ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA EULA NÀY. BẰNG VIỆC CÀI ĐẶT, SAO CHÉP, TẢI XUỐNG HOẶC NÓI CÁCH KHÁC LÀ SỬ DỤNG SẢN PHẨM PHẦN MỀM, BẠN ĐỒNG Ý CHỊU SỰ RÀNG BUỘC BỞI CÁC ĐIỀU KHOẢN CỦA EULA NÀY. NẾU BẠN KHÔNG CHẤP NHẬN CÁC ĐIỀU KHOẢN CẤP PHÉP NÀY, BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC DUY NHẤT LÀ BẠN HOÀN TRẢ TOÀN BỘ SẢN PHẨM CHƯA SỬ DỤNG (PHẦN CỨNG VÀ PHẦN MỀM) TRONG VÒNG 14 NGÀY ĐỂ ĐƯỢC HOÀN TIỀN THEO CHÍNH SÁCH HOÀN TIỀN TẠI KHU VỰC BẠN MUA.

- 1. CẤP GIẤY PHÉP.** HP sẽ cấp cho bạn các quyền sau với điều kiện bạn tuân thủ tất cả các điều khoản và điều kiện của EULA này:
 - a. Sử dụng.** Bạn có thể sử dụng Sản phẩm Phần mềm trên một máy tính ("Máy tính của bạn"). Nếu Sản phẩm Phần mềm được cung cấp cho bạn qua internet và bạn đầu được cấp phép sử dụng trên một số máy tính thì bạn chỉ có thể cài đặt và sử dụng Sản phẩm Phần mềm trên các máy tính đó. Bạn không thể tách rời các bộ phận cấu thành của Sản phẩm Phần mềm để sử dụng trên nhiều máy tính. Bạn không có quyền phân phối Sản phẩm Phần mềm này. Bạn có thể tải Sản phẩm Phần mềm vào bộ nhớ tạm thời (RAM) trên máy tính của mình để sử dụng Sản phẩm Phần mềm đó.
 - b. Lưu trữ.** Bạn có thể sao chép Sản phẩm Phần mềm vào bộ nhớ cục bộ hoặc thiết bị lưu trữ trên Sản phẩm HP.
 - c. Sao chép.** Bạn có thể tạo các bản sao lưu trữ hoặc sao lưu Sản phẩm Phần mềm, với điều kiện là mỗi bản sao đều chứa tất cả các thông báo bản quyền của Sản phẩm Phần mềm và chỉ được sử dụng cho mục đích sao lưu.
 - d. Bảo lưu các Quyền.** HP và nhà cung cấp của mình bảo lưu tất cả các quyền không được trao cụ thể trong EULA này.
 - e. Phần mềm miễn phí.** Bất kể các điều khoản và điều kiện của EULA này, tất cả hoặc bất kỳ phần nào của Sản phẩm Phần mềm mà tạo thành phần mềm hoặc phần mềm không thuộc bản quyền của HP được cung cấp theo giấy phép công khai bởi bên thứ ba ("Phần mềm miễn phí"), được cấp phép cho bạn theo các điều khoản và điều kiện của thỏa thuận cấp phép phần mềm đi kèm với Phần mềm miễn phí đó cho dù ở dạng thỏa thuận cụ thể, giấy phép ràng buộc hay các điều khoản cấp phép điện tử được chấp thuận tại thời điểm tải xuống. Việc bạn sử dụng Phần mềm miễn phí sẽ được chi phối hoàn toàn bằng bằng các điều khoản và điều kiện của giấy phép đó.
 - f. Giải pháp khôi phục.** Bất kỳ giải pháp khôi phục phần mềm nào được cung cấp với/cho Sản phẩm HP của bạn, cho dù dưới dạng giải pháp dựa trên ổ đĩa cứng, một giải pháp khôi phục dựa trên phương tiện bên ngoài (ví dụ: đĩa mềm, CD hoặc DVD) hoặc giải pháp tương đương được cung cấp dưới bất kỳ hình thức nào khác, chỉ có thể được sử dụng để khôi phục ổ đĩa cứng của Sản phẩm HP với/cho giải pháp khôi phục được mua ban đầu. Việc sử

dụng bất kỳ phần mềm hệ điều hành Microsoft nào có trong giải pháp khôi phục đó sẽ bị chi phối bởi Thỏa thuận Cấp phép của Microsoft.

- 2. NÂNG CẤP.** Để sử dụng Sản phẩm Phần mềm được dưới dạng nâng cấp, trước tiên, bạn phải được cấp phép cho Sản phẩm Phần mềm ban đầu đó và phải được HP xác nhận là đủ điều kiện để nâng cấp. Sau khi nâng cấp, bạn không thể sử dụng các Sản phẩm Phần mềm ban đầu đã giúp bạn có đủ điều kiện nâng cấp nữa. Bằng cách sử dụng Sản phẩm Phần mềm, bạn cũng đồng ý rằng HP có thể tự động truy cập vào Sản phẩm HP của bạn khi được kết nối với internet để kiểm tra phiên bản hoặc trạng thái của Sản phẩm Phần mềm nhất định và có thể tự động tải xuống và cài đặt bản nâng cấp hoặc cập nhật cho các Sản phẩm Phần mềm đó cho Sản phẩm HP của bạn để cung cấp phiên bản hoặc bản cập nhật yêu cầu để duy trì chức năng, hiệu suất và khả năng bảo mật của Phần mềm HP và Sản phẩm HP đồng thời tạo điều kiện để cung cấp hỗ trợ hoặc các dịch vụ khác cho bạn. Trong một số trường hợp, tùy thuộc vào kiểu nâng cấp hoặc cập nhật, các thông báo sẽ được cung cấp cho bạn (qua cửa sổ bật lên hoặc phương tiện khác), thông báo này có thể yêu cầu bạn bắt đầu nâng cấp hoặc cập nhật.
- 3. PHẦN MỀM BỔ SUNG.** EULA này áp dụng cho các bản cập nhật hoặc sửa đổi bổ sung cho Sản phẩm Phần mềm ban đầu do HP cung cấp trừ khi HP cung cấp các điều khoản khác kèm theo bản cập nhật hoặc sửa đổi bổ sung này. Trong trường hợp có xung đột giữa các điều khoản đó, các điều khoản khác sẽ được ưu tiên áp dụng.
- 4. CHUYỂN NHƯỢNG.**
 - a.** Bên thứ ba. Người dùng ban đầu của Sản phẩm Phần mềm có thể thực hiện chuyển nhượng một lần Sản phẩm Phần mềm cho một người dùng cuối khác. Mọi chuyển nhượng phải bao gồm tất cả các bộ phận cấu thành, phương tiện, tài liệu in, EULA này và Chứng nhận xác thực, nếu áp dụng. Không được tiến hành chuyển nhượng gián tiếp, chẳng hạn như ký gửi. Trước khi chuyển nhượng, người dùng cuối nhận sản phẩm được chuyển nhượng phải đồng ý với EULA này. Khi chuyển nhượng Sản phẩm Phần mềm, giấy phép của bạn tự động chấm dứt.
 - b.** Hạn chế. Bạn không được cho thuê, cho mượn, hoặc cho mượn Sản phẩm Phần mềm hoặc Sử dụng Phần mềm cho mục đích sử dụng chia sẻ thương mại theo thời gian hoặc theo nhóm. Bạn không được cấp giấy phép phụ, chuyển giao hoặc chuyển nhượng Sản phẩm Phần mềm trừ khi được quy định rõ ràng trong EULA này.
- 5. QUYỀN SỞ HỮU.** Tất cả các quyền sở hữu trí tuệ trong Sản phẩm Phần mềm và tài liệu cho người dùng đều thuộc sở hữu của HP hoặc nhà cung cấp của HP và được pháp luật bảo vệ bao gồm nhưng không giới hạn bản quyền, bí quyết thương mại và luật thương hiệu của Hoa Kỳ cũng như các luật hiện hành khác và các quy định của quốc tế. Bạn không được xóa bất kỳ nhận dạng sản phẩm, thông báo bản quyền hoặc hạn chế quyền sở hữu nào khỏi Sản phẩm Phần mềm.
- 6. GIỚI HẠN ĐỐI VỚI NGHIÊN CỨU ĐẢO NGƯỢC.** Bạn không được nghiên cứu đảo ngược, dịch ngược hoặc phân tách Sản phẩm Phần mềm, ngoại trừ và chỉ trong phạm vi được thực hiện như vậy theo yêu cầu của luật pháp bất kể giới hạn này hoặc nếu được nêu rõ ràng trong EULA này.
- 7. ĐIỀU KHOẢN.** EULA này sẽ có hiệu lực trừ khi bị chấm dứt hoặc hủy bỏ. EULA này cũng sẽ chấm dứt khi bạn không tuân thủ các điều kiện đã được nêu trong EULA này hoặc bất kỳ điều kiện hoặc điều khoản nào của EULA này.
- 8. ĐỒNG Ý SỬ DỤNG/THU THẬP DỮ LIỆU.**
 - a.** HP sẽ sử dụng cookie và các công cụ công nghệ web khác để thu thập thông tin kỹ thuật ẩn danh liên quan đến phần mềm HP và sản phẩm HP của bạn. Dữ liệu này sẽ được sử dụng để cung cấp các bản nâng cấp và hỗ trợ liên quan hoặc các dịch vụ mô tả trong Phần 2. HP cũng sẽ thu thập thông tin cá nhân bao gồm địa chỉ giao thức Internet của bạn hoặc

các thông tin về số nhận dạng duy nhất được liên kết với sản phẩm HP của bạn và dữ liệu được bạn cung cấp khi đăng ký sản phẩm HP. Bên cạnh việc cung cấp các bản nâng cấp và các hỗ trợ liên quan hoặc các dịch vụ khác, dữ liệu này sẽ được sử dụng để gửi thông tin tiếp thị cho bạn (trong mỗi trường hợp với sự đồng ý của bạn theo yêu cầu của luật hiện hành).

Theo phạm vi được pháp luật hiện hành cho phép, bằng cách chấp nhận các điều khoản và điều kiện này, bạn đồng ý với việc thu thập và sử dụng dữ liệu cá nhân và ấn danh của HP, các công ty liên kết và các công ty liên doanh như được mô tả trong EULA này và như được mô tả chi tiết trong chính sách bảo mật của HP: www8.hp.com/us/en/privacy/privacy.html?jumpid=reg_r1002_usen_c-001_title_r0001

- b.** Thu thập/Sử dụng bởi Bên thứ ba. Một số chương trình phần mềm đi kèm trong sản phẩm HP của bạn được nhà cung cấp bên thứ ba cung cấp và cấp phép riêng cho bạn ("Phần mềm của bên thứ ba"). Phần mềm của bên thứ ba có thể được cài đặt và hoạt động trên sản phẩm HP của bạn ngay cả khi bạn chọn không kích hoạt/mua phần mềm đó. Phần mềm của bên thứ ba có thể thu thập và truyền thông tin kỹ thuật về hệ thống của bạn (ví dụ: địa chỉ IP, số nhận dạng thiết bị riêng, phiên bản phần mềm đã cài đặt, v.v.) và các dữ liệu hệ thống khác. Thông tin này do bên thứ ba sử dụng để xác định thuộc tính hệ thống kỹ thuật và đảm bảo rằng hầu hết phiên bản phần mềm hiện tại đã được cài đặt trên hệ thống của bạn. Nếu bạn không muốn phần mềm của bên thứ ba thu thập thông tin kỹ thuật này hoặc tự động gửi cho bạn cập nhật phiên bản, bạn nên gỡ cài đặt phần mềm trước khi kết nối với Internet.

- 9. TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ BẢO HÀNH.** THEO PHẠM VI TỐI ĐA ĐƯỢC CHO PHÉP BỞI LUẬT PHÁP HIỆN HÀNH, HP VÀ NHÀ CUNG CẤP CỦA MÌNH SẼ CUNG CẤP SẢN PHẨM PHẦN MỀM "NGUYÊN TRẠNG" VÀ TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HÀNH ĐỐI VỚI TẤT CẢ CÁC LỖI, CHO DÙ ĐƯỢC NÊU RÕ, NGỤ Ý HAY THEO LUẬT ĐỊNH BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN, BẢO HÀNH VỀ QUYỀN SỞ HỮU VÀ VIỆC KHÔNG VI PHẠM, BẤT KỲ BẢO HÀNH NGỤ Ý, TRÁCH NHIỆM, ĐIỀU KIỆN NÀO VỀ KHẢ NĂNG CÓ THỂ BÁN ĐƯỢC, CHẤT LƯỢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, TÍNH PHÙ HỢP CHO MỘT SỐ MỤC ĐÍCH CỤ THỂ VÀ VẤN ĐỀ VỀ VI-RÚT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN SẢN PHẨM PHẦN MỀM NÀY. Một số quốc gia/khu vực pháp lý không cho phép loại trừ bảo hành hoặc giới hạn ngụ ý trên thời hạn bảo hành ngụ ý, vì vậy tuyên bố miễn trừ trách nhiệm được nêu trên có thể không áp dụng cho bạn một cách tổng thể.

TẠI ÚC VÀ NEW ZEALAND, PHẦN MỀM PHẢI ĐI KÈM VỚI BẢO HÀNH VÀ THEO LUẬT NGƯỜI TIÊU DÙNG CỦA ÚC VÀ NEW ZEALAND THÌ KHÔNG ĐƯỢC PHÉP LOẠI TRỪ NGHĨA VỤ BẢO HÀNH. KHÁCH HÀNG LÀ NGƯỜI ÚC CÓ QUYỀN THAY THẾ HOẶC HOÀN LẠI TIỀN CHO CÁC LỖI NGHIÊM TRỌNG VÀ ĐƯỢC BỒI THƯỜNG CHO CÁC THIẾT HẠI HOẶC HỒNG HỒNG CÓ THỂ LƯỜNG TRƯỚC ĐƯỢC KHÁC. KHÁCH HÀNG LÀ NGƯỜI ÚC CŨNG CÓ QUYỀN SỬA CHỮA HOẶC THAY THẾ PHẦN MỀM NẾU PHẦN MỀM KHÔNG ĐẠT CHẤT LƯỢNG MONG MUỐN VÀ LỖI ĐÓ VẪN CHƯA ĐƯỢC COI LÀ LỖI NGHIÊM TRỌNG. KHÁCH HÀNG LÀ NGƯỜI NEW ZEALAND MÀ MUA HÀNG CHO MỤC ĐÍCH CÁ NHÂN, SINH HOẠT HOẶC GIA DỤNG HOẶC TIÊU DÙNG MÀ KHÔNG CHO VIỆC KINH DOANH ("KHÁCH HÀNG LÀ NGƯỜI NEW ZEALAND") SẼ CÓ QUYỀN SỬA CHỮA, THAY THẾ HOẶC HOÀN LẠI TIỀN KHI CÓ LỖI VÀ BỒI THƯỜNG CHO CÁC THIẾT HẠI HOẶC LỖI CÓ THỂ ĐOÁN TRƯỚC HỢP LÝ KHÁC.

- 10. GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM.** Tùy theo luật pháp địa phương, bất kể những thiệt hại mà bạn phải gánh chịu, toàn bộ trách nhiệm của HP và nhà cung cấp của mình theo EULA này và biện pháp khắc phục duy nhất của bạn theo EULA này sẽ được giới hạn là khoản tiền lớn hơn khoản tiền thực chi cho Sản phẩm Phần mềm hoặc với số tiền có giá trị là 5 USD. THEO PHẠM VI TỐI ĐA ĐƯỢC LUẬT PHÁP HIỆN HÀNH CHO PHÉP, TRONG BẤT KỂ TRƯỜNG HỢP NÀO, HP HOẶC NHÀ CUNG CẤP CỦA MÌNH SẼ KHÔNG PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHO BẤT KỲ THIẾT HẠI ĐẶC BIỆT, TRỰC TIẾP, GIÁN TIẾP HOẶC DO HẬU QUẢ NÀO (BAO GỒM NHƯNG

KHÔNG GIỚI HẠN Ở THIẾT HẠI CHO VIỆC MẤT LỢI NHUẬN HOẶC THÔNG TIN MẬT HOẶC THÔNG TIN KHÁC, CHO GIÁN ĐOẠN KINH DOANH, THƯƠNG TÍCH CÁ NHÂN, CHO MẤT AN NINH PHÁT SINH TỪ BẤT KỲ HOẠT ĐỘNG NÀO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC SỬ DỤNG HOẶC KHÔNG THỂ SỬ DỤNG SẢN PHẨM PHẦN MỀM HOẶC NẾU KHÔNG TRONG MỐI LIÊN HỆ VỚI BẤT KỲ QUY ĐỊNH NÀO CỦA EULA NÀY, NGAY CẢ KHI HP HOẶC BẤT KỲ NHÀ CUNG CẤP NÀO ĐÃ ĐƯỢC TƯ VẤN VỀ KHẢ NĂNG CỦA CÁC THIẾT HẠI NÀY VÀ NGAY CẢ KHI CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC KHÔNG MANG LẠI KẾT QUẢ. Một số tiểu bang/ khu vực pháp lý không cho phép việc loại trừ hoặc giới hạn đối với các thiệt hại tình cờ hoặc do hậu quả, nên hạn chế và loại trừ trên có thể không áp dụng cho bạn.

- 11. KHÁCH HÀNG LÀ CHÍNH PHỦ HOA KỲ.** Tuân theo FAR 12.211 và 12.212, Phần mềm máy tính thương mại, Tài liệu của phần mềm máy tính, và Dữ liệu kỹ thuật cho các mục thương mại đều được Chính phủ Hoa Kỳ cấp phép theo thỏa thuận cấp phép thương mại của HP.
- 12. TUÂN THỦ LUẬT XUẤT KHẨU.** Bạn phải tuân theo tất cả luật pháp và quy định của Hoa Kỳ và các quốc gia khác ("Luật Xuất khẩu") để xác nhận rằng Sản phẩm Phần mềm không bị (1) xuất khẩu, trực tiếp hoặc gián tiếp, theo cách thức vi phạm Luật Xuất khẩu, hoặc (2) được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào bị Luật Xuất khẩu nghiêm cấm, bao gồm nhưng không giới hạn, phát triển vũ khí sinh học, hóa học và hạt nhân.
- 13. KHẢ NĂNG VÀ THẨM QUYỀN VỚI HỢP ĐỒNG.** Bạn đại diện rằng bạn đủ tuổi hợp pháp tại quốc gia cư trú của mình, nếu áp dụng, được người nào đồng ý quyền hợp pháp để ký kết hợp đồng này.
- 14. LUẬT HIỆN HÀNH.** EULA này chịu sự chi phối của luật pháp quốc gia nơi mua thiết bị.
- 15. THỎA THUẬN TỔNG THỂ.** EULA này (bao gồm bất kỳ phụ lục hoặc sửa đổi cho EULA này đi kèm với Sản phẩm HP) là thỏa thuận tổng thể giữa bạn và HP về Sản phẩm Phần mềm và thỏa thuận này sẽ thay thế tất cả tài liệu bằng văn bản hoặc dưới dạng lời nói, đề xuất và tuyên bố liên quan đến Sản phẩm Phần mềm nào trước đó hoặc bất kỳ vấn đề nào khác thuộc phạm vi của EULA này. Trong trường hợp các điều khoản của chương trình hoặc chính sách của HP cho các dịch vụ hỗ trợ có xung đột với các điều khoản của EULA này thì điều khoản của EULA sẽ được ưu tiên áp dụng.

© Copyright 2015 HP Development Company, L.P.

Thông tin có trong tài liệu này có thể được thay đổi mà không cần phải thông báo. Tất cả các tên sản phẩm khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu của công ty tương ứng. Theo phạm vi được luật pháp hiện hành cho phép, các bảo hành duy nhất dành cho các sản phẩm và dịch vụ HP đều được lập ra ở trên trong các bản tuyên bố bảo hành rõ ràng kèm theo những sản phẩm và dịch vụ như vậy. Không có điểm nào trong tài liệu này được hiểu là bảo hành bổ sung. Theo phạm vi được luật pháp hiện hành cho phép, HP sẽ không chịu trách nhiệm về lỗi kỹ thuật hoặc biên tập trong tài liệu này.

Ấn bản đầu tiên: Tháng 8, 2015

Dịch vụ bảo hành khách hàng tự sửa chữa

Các sản phẩm của HP được thiết kế với nhiều bộ phận Khách hàng Tự Sửa chữa (CSR) để giảm thời gian sửa chữa đến mức tối thiểu và cho phép linh động hơn trong việc thực hiện thay thế các bộ phận bị lỗi. Nếu trong thời gian chẩn đoán, HP xác định rằng có thể sử dụng bộ phận CSR để hoàn thành việc sửa chữa thì HP sẽ chuyển bộ phận đó trực tiếp đến bạn để thay thế. Có hai loại bộ phận CSR: 1) Bộ phận bắt buộc phải có để khách hàng tự sửa chữa. Nếu bạn yêu cầu HP thay thế những bộ phận này, bạn sẽ phải trả tiền vận chuyển và chi phí nhân công cho dịch vụ này. 2) Bộ phận tùy chọn để khách hàng tự sửa chữa. Những bộ phận này cũng là để Khách hàng Tự Sửa chữa. Tuy nhiên, nếu bạn yêu cầu HP thay thế chúng cho bạn, bạn có thể không phải trả tiền theo dạng dịch vụ bảo hành dành cho sản phẩm của bạn.

Dựa trên độ khả thi và vị trí địa lý cho phép, các bộ phận CSR sẽ được chuyển đến cho bạn trong lần phân phát của ngày làm việc tiếp theo. Việc phát trong cùng ngày hoặc trong vòng bốn giờ đồng hồ có thể được thực hiện miễn phí tại nơi điều kiện địa lý cho phép. Nếu cần hỗ trợ, bạn có thể gọi Trung tâm Hỗ trợ Kỹ thuật HP và kỹ thuật viên sẽ trợ giúp bạn qua điện thoại. HP sẽ cho biết có phải hoàn trả bộ phận bị lỗi cho HP không, ở trong tài liệu được chuyển kèm với bộ phận CSR thay thế. Trong trường hợp cần phải hoàn trả bộ phận bị lỗi cho HP, bạn phải chuyển bộ phận bị lỗi đó cho HP trong một khoảng thời gian xác định, thường là trong năm (5) ngày làm việc. Bộ phận bị lỗi phải được hoàn trả cùng với tài liệu trong hộp vận chuyển đi kèm. Nếu bạn không hoàn trả bộ phận bị lỗi, HP có thể sẽ yêu cầu bạn trả tiền cho bộ phận thay thế. Đối với những sửa chữa do khách hàng thực hiện, HP sẽ trả mọi chi phí hoàn trả bộ phận và chi phí vận chuyển, và xác định nhà vận chuyển/hãng vận tải sẽ được dùng để chuyển bộ phận đến bạn.

Hỗ trợ khách hàng

Nhận hỗ trợ qua điện thoại cho quốc gia/vùng của bạn	Bạn có thể xem các số điện thoại cho mỗi quốc gia/vùng lãnh thổ trên tờ rơi đi kèm trong hộp sản phẩm bạn đã mua hoặc xem tại www.hp.com/support/ .
Chuẩn bị sẵn sàng tên sản phẩm, số sê-ri, ngày mua hàng và thông tin mô tả sự cố.	
Được hỗ trợ Internet 24 giờ và tải xuống các tiện ích và trình điều khiển phần mềm	www.hp.com/support/ljp2030series
Đặt mua thêm dịch vụ HP hoặc đặt hợp đồng bảo trì	www.hp.com/go/carepack
Đăng ký sản phẩm của bạn	www.register.hp.com

C Chương trình quản lý sản phẩm bảo vệ môi trường

- [Bảo vệ môi trường](#)
- [Sự tạo khí Ozone](#)
- [Điện năng tiêu thụ](#)
- [Tiêu thụ bột mực](#)
- [Sử dụng giấy](#)
- [Bộ phận làm bằng chất dẻo](#)
- [Nguồn cung cấp HP LaserJet](#)
- [Giấy in](#)
- [Hạn chế về Nguyên liệu](#)
- [Vứt bỏ thiết bị hỏng bởi người sử dụng \(Liên minh Châu Âu và Ấn Độ\)](#)
- [Tái chế phần cứng điện tử](#)
- [Thông tin về việc tái chế phần cứng tại Brazil](#)
- [Hóa chất](#)
- [Quy định của Ủy ban liên minh châu Âu 1275/2008](#)
- [Tuyên bố hạn chế các chất độc hại \(Ấn Độ\)](#)
- [Tuyên bố Hạn Chế Sử dụng Chất độc hại \(Thổ Nhĩ Kỳ\)](#)
- [Tuyên bố hạn chế các chất độc hại \(Ukraine\)](#)
- [Bộ phận Hóa chất \(Trung Quốc\)](#)
- [Thông tin cho người dùng Nhân sinh thái SEPA \(Trung Quốc\)](#)
- [Quy định về việc áp dụng nhãn năng lượng của Trung Quốc đối với máy in, máy fax và photocopy](#)
- [Tờ Thông tin An toàn Vật liệu \(MSDS\)](#)
- [EPEAT](#)

- [Thông tin thêm](#)

Bảo vệ môi trường

HP cam kết việc cung cấp sản phẩm chất lượng theo cách thức thân thiện với môi trường. Sản phẩm này được thiết kế với một số thuộc tính giúp giảm thiểu tác động đến môi trường.

Sự tạo khí Ozone

Lượng khí thải ozone cho sản phẩm này đã được đo đạc theo một phương pháp chung được công nhận* và khi các dữ liệu khí thải này được áp dụng vào "kịch bản tiếp xúc mẫu văn phòng chung"', HP có thể xác định không đáng kể lượng ozone tạo ra trong quá trình in ấn vượt quá chỉ dẫn hoặc tiêu chuẩn chất lượng không khí trong nhà hiện tại.

* Phương pháp thử nghiệm để xác định lượng khí thải từ các thiết bị in được dán nhãn thân thiện với môi trường dành cho các thiết bị văn phòng có chức năng in ấn; RAL-UZ 171 – BAM Tháng bảy, 2012

** Dựa trên nồng độ ozone khi in 2 giờ mỗi ngày trong không gian 32 mét khối với tỉ lệ thông gió thay đổi không khí 0,72 mỗi giờ bằng mực in của HP.

Điện năng tiêu thụ

Việc sử dụng điện giảm đáng kể khi máy ở chế độ Sẵn sàng, Ngủ hoặc Tắt, giúp tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và tiết kiệm tiền mà không ảnh hưởng đến hiệu suất cao của sản phẩm. Thiết bị in ấn và xử lý hình ảnh của HP được đánh dấu với logo ENERGY STAR® đạt chuẩn theo thông số kỹ thuật ENERGY STAR của Cơ quan bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đối với thiết bị xử lý hình ảnh. Dấu hiệu sau sẽ xuất hiện trên các sản phẩm tạo hình đạt chuẩn ENERGY STAR:



Thông tin bổ sung về kiểu sản phẩm đọc ảnh đạt tiêu chuẩn ENERGY STAR được liệt kê tại:

www.hp.com/go/energystar

Tiêu thụ bột mực

EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) sử dụng ít bột mực hơn, và điều này có thể kéo dài tuổi thọ của hộp mực in. HP không khuyến cáo việc luôn sử dụng EconoMode (Chế độ tiết kiệm). Nếu lúc nào cũng sử dụng EconoMode (Chế độ Tiết kiệm), nguồn bột mực có thể dùng được lâu hơn so với các bộ phận máy móc khác trong hộp mực. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm và không còn chấp nhận được, hãy cân nhắc thay thế hộp mực in.

Sử dụng giấy

Tính năng in hai mặt (thủ công hay tự động) của sản phẩm này và khả năng in N-up (in nhiều trang trên một trang) có thể làm giảm việc sử dụng giấy, từ đó giảm nhu cầu về tài nguyên thiên nhiên.

Bộ phận làm bằng chất dẻo

Các bộ phận làm bằng chất dẻo nặng trên 25 gram được đánh dấu theo tiêu chuẩn quốc tế, giúp tăng khả năng nhận biết để tái chế khi hết tuổi thọ của sản phẩm.

Nguồn cung cấp HP LaserJet

Bộ thiết bị HP chính hãng được thiết kế đảm bảo tính thân thiện với môi trường. HP giúp bạn dễ dàng tiết kiệm tài nguyên và giấy khi in. Và khi bạn đã hoàn tất, chúng tôi đảm bảo việc tái chế dễ dàng và miễn phí.¹

Tất cả các hộp mực in HP được hoàn trả cho Đối tác toàn cầu của HP thông qua một quá trình tái chế gồm nhiều giai đoạn, tại đó vật liệu được phân loại và tinh chế để sử dụng làm vật liệu thô cho các hộp mực in HP chính hãng mới và các sản phẩm cho các sản phẩm khác. Không tiến hành chôn lấp bất kỳ hộp mực in HP chính hãng nào được hoàn trả cho Đối tác toàn cầu của HP và HP cũng tuyệt đối không bao giờ đổ lại mực hoặc bán lại hộp mực HP chính hãng đó.

Để tham gia chương trình tái chế và hoàn trả hộp mực in cho Đối tác toàn cầu của HP, hãy truy cập www.hp.com/recycle. Chọn quốc gia/vùng lãnh thổ của bạn để biết thông tin về cách thức hoàn trả bộ mực in HP. Các hướng dẫn và thông tin về chương trình bằng nhiều ngôn ngữ cũng được đi kèm trong mọi hộp mực in HP LaserJet mới.

¹ Mức độ sẵn có của chương trình có thể thay đổi. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập vào www.hp.com/recycle.

Giấy in

Sản phẩm này có khả năng sử dụng giấy được tái chế và giấy nhẹ (EcoFFICIENT™) khi giấy này đáp ứng các hướng dẫn được nêu trong *Hướng dẫn về phương tiện in dành cho dòng máy in HP LaserJet*. Sản phẩm này phù hợp cho việc sử dụng giấy được tái chế và giấy nhẹ (EcoFFICIENT™) theo EN12281:2002.

Hạn chế về Nguyên liệu

Sản phẩm này của HP không chứa thủy ngân bổ sung.

Sản phẩm này của HP không có pin.

Vứt bỏ thiết bị hỏng bởi người sử dụng (Liên minh Châu Âu và Ấn Độ)



Biểu tượng này cho biết không được vứt bỏ sản phẩm chung với rác thải sinh hoạt khác của bạn. Thay vào đó, bạn nên bảo vệ sức khỏe con người và môi trường bằng cách mang thiết bị hỏng đến địa điểm thu thập được chỉ định cho việc tái chế thiết bị điện và thiết bị điện tử hỏng. Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với dịch vụ vứt bỏ phế phẩm của gia đình bạn, hoặc truy cập vào: www.hp.com/recycle.



Tái chế phần cứng điện tử

HP khuyến khích khách hàng tái chế phần cứng điện tử đã được sử dụng. Để biết thêm thông tin về các chương trình tái chế, hãy truy cập: www.hp.com/recycle.

Thông tin về việc tái chế phần cứng tại Brazil



**Não descarte o
produto eletrônico
em lixo comum**

Este produto eletrônico e seus componentes não devem ser descartados no lixo comum, pois embora estejam em conformidade com padrões mundiais de restrição a substâncias nocivas, podem conter, ainda que em quantidades mínimas, substâncias impactantes ao meio ambiente. Ao final da vida útil deste produto, o usuário deverá entregá-lo à HP. A não observância dessa orientação sujeitará o infrator às sanções previstas em lei.

Após o uso, as pilhas e/ou baterias dos produtos HP deverão ser entregues ao estabelecimento comercial ou rede de assistência técnica autorizada pela HP.

Para maiores informações, inclusive sobre os pontos de recebimento, acesse:

www.hp.com.br/reciclar

Hóa chất

HP cam kết cung cấp cho khách hàng của chúng tôi thông tin về những hóa chất có trong sản phẩm của chúng tôi khi cần để tuân thủ với các yêu cầu pháp lý chẳng hạn như REACH (Qui Định EC số 1907/2006 của Quốc Hội và Hội Đồng Châu Âu). Một báo cáo thông tin về hóa chất cho sản phẩm này có thể được tìm thấy trên trang web: www.hp.com/go/reach.

Quy định của Ủy ban liên minh châu Âu 1275/2008

Về dữ liệu điện năng của sản phẩm, bao gồm cả mức tiêu thụ điện năng của sản phẩm ở chế độ chờ có mạng nếu tất cả các cổng mạng có dây được kết nối và tất cả các cổng mạng không dây được kích hoạt, vui lòng xem phần P14 'Thông tin bổ sung' về Tuyên bố IT ECO tại địa chỉ www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment/productdata/itecodesktop-pc.html.

Tuyên bố hạn chế các chất độc hại (Ấn Độ)

This product complies with the "India E-waste Rule 2011" and prohibits use of lead, mercury, hexavalent chromium, polybrominated biphenyls or polybrominated diphenyl ethers in concentrations exceeding 0.1 weight % and 0.01 weight % for cadmium, except for the exemptions set in Schedule 2 of the Rule.

Tuyên bố Hạn Chế Sử dụng Chất độc hại (Thổ Nhĩ Kỳ)

Türkiye Cumhuriyeti: EEE Yönetmeliğine Uygundur

Tuyên bố hạn chế các chất độc hại (Ukraine)

Обладнання відповідає вимогам Технічного регламенту щодо обмеження використання деяких небезпечних речовин в електричному та електронному обладнанні, затвердженого постановою Кабінету Міністрів України від 3 грудня 2008 № 1057

Bộ phận Hóa chất (Trung Quốc)

产品中有害物质或元素的名称及含量 根据中国《电子信息产品污染控制管理办法》



部件名称	有害物质					
	铅 (Pb)	汞 (Hg)	镉 (Cd)	六价铬 (Cr(VI))	多溴联苯 (PBB)	多溴二苯醚 (PBDE)
打印引擎	X	0	0	0	0	0
控制面板	X	0	0	0	0	0
塑料外壳	0	0	0	0	0	0
格式化板组件	X	0	0	0	0	0
碳粉盒	X	0	0	0	0	0

0609-15

本表格依据 SJ/T 11364 的规定编制。

0: 表示该有害物质在该部件所有均质材料中的含量均在 GB/T 26572 规定的限量要求以下。

X: 表示该有害物质至少在该部件的某一均质材料中的含量超出 GB/T 26572 规定的限量要求。

此表中所有名称中含“X”的部件均符合欧盟 RoHS 立法。

注：环保使用期限的参考标识取决于产品正常工作的温度和湿度等条件

Thông tin cho người dùng Nhãn sinh thái SEPA (Trung Quốc)

中国环境标识认证产品用户说明

噪声大于 63.0 dB(A)的办公设备不宜放置于办公室内，请在独立的隔离区域使用。

如需长时间使用本产品或打印大量文件，请确保在通风良好的房间内使用。

如您需要确认本产品处于零能耗状态，请按下电源关闭按钮，并将插头从电源插座断开。

您可以使用再生纸，以减少资源耗费。

Quy định về việc áp dụng nhãn năng lượng của Trung Quốc đối với máy in, máy fax và photocopy

根据“复印机、打印机和传真机能源效率标识实施规则”，本打印机具有能效标签。根据“复印机、打印机和传真机能效限定值及能效等级”(“GB21521”)决定并计算得出该标签上所示的能效等级和 TEC (典型能耗) 值。

1. 能效等级

能效等级分为三个等级，等级 1 级能效最高。根据产品类型和打印速度标准决定能效限定值。

2. 能效信息

2.1 LaserJet 打印机和高性能喷墨打印机

- 典型能耗

典型能耗是正常运行 GB21521 测试方法中指定的时间后的耗电量。此数据表示为每周千瓦时 (kWh)。

标签上所示的能耗数字按涵盖根据 CEL-37 选择的登记装置中所有配置的代表性配置测定而得。因此，本特定产品型号的实际能耗可能与标签上所示的数据不同。

有关规格的详细信息，请参阅 GB21521 标准的当前版本。

Tờ Thông tin An toàn Vật liệu (MSDS)

Bạn có thể tải Tờ Thông tin An toàn Vật liệu (MSDS) đối với nguồn cung cấp có chứa các hóa chất (ví dụ như bột mực) bằng cách truy cập vào trang web của HP tại địa chỉ www.hp.com/go/msds.

EPEAT

Rất nhiều sản phẩm của HP được thiết kế đạt tiêu chuẩn EPEAT. EPEAT là phương thức đánh giá môi trường tổng hợp giúp xác định các thiết bị điện tử thân thiện với môi trường hơn. Để biết thêm thông tin về EPEAT, hãy truy cập www.epeat.net. Để biết thêm thông tin về các sản phẩm đã được đăng ký EPEAT của HP, hãy truy cập www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment/pdf/epeat_printers.pdf.

Thông tin thêm

Để có thêm thông tin về các chủ đề môi trường này:

- Tờ mô tả về tác động môi trường của sản phẩm này và nhiều sản phẩm có liên quan của HP
- Cam kết của HP đối với môi trường
- Hệ thống Quản lý Môi trường của HP
- Chương trình hoàn trả và tái chế khi sản phẩm hết tuổi thọ
- Tờ Thông tin An toàn đối với Nguyên liệu

Xem trang www.hp.com/go/environment.

Ngoài ra, hãy truy cập vào www.hp.com/recycle.

D Thông số kỹ thuật

- [Các đặc điểm kỹ thuật về hình thể](#)
- [Lượng điện tiêu thụ và độ ồn](#)
- [Môi trường sử dụng](#)

Các đặc điểm kỹ thuật về hình thể

Bảng D-1 Kích thước và trọng lượng sản phẩm

Model sản phẩm	Cao	Sâu	Rộng	Nặng
Máy in Dòng sản phẩm HP LaserJet P2030	256 mm (10,1 inch)	368 mm (14,5 inch)	360 mm (14,2 inch)	9,9 kg (21,8 lb)

Bảng D-2 Kích thước sản phẩm khi mở rộng tất cả các cửa và khay

Model sản phẩm	Cao	Sâu	Rộng
Máy in Dòng sản phẩm HP LaserJet P2030	256 mm (10,1 inch)	455 mm (17,9 inch)	360 mm (14,2 inch)

Lượng điện tiêu thụ và độ ồn

Xem www.hp.com/go/ljp2030/regulatory để biết thông tin mới nhất.

Môi trường sử dụng

Bảng D-3 Điều kiện cần thiết

Điều kiện môi trường	In	Lưu trữ/chế độ chờ
Nhiệt độ (sản phẩm và hộp mực in)	7,5° đến 32,5°C (45,5° đến 90,5°F)	0° đến 35°C (32° đến 95°F)
Độ ẩm tương đối	10% đến 80%	10% đến 90%

E Thông tin về Tuân Thủ Quy Định

- [Tuyên bố về tính thích hợp](#)
- [Tuyên bố theo quy định](#)

Tuyên bố về tính thích hợp

Tuyên bố về tính thích hợp

Tuyên bố về tính Thích hợp


theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17050-1 và EN 17050-1, DoC#: BOISB-0801-00-rel.13.0

Tên nhà sản xuất: HP Inc.
Địa chỉ nhà sản xuất: 11311 Chinden Boulevard
Boise, Idaho 83714-1021, USA
tuyên bố rằng sản phẩm
Tên sản phẩm: Dòng sản phẩm HP LaserJet P2035 và dòng sản phẩm P2055
Số hiệu Theo Quy định²⁾: BOISB-0801-00
Các tùy chọn của sản phẩm: TẤT CẢ
Hộp mực in: CE505A\CE505X

phù hợp với các Thông số Kỹ thuật sau của Sản phẩm:

An toàn: IEC 60950-1:2005 / EN60950-1: 2006 +A11:2009+A1:2010+A12:2011
IEC 60825-1:2007 / EN 60825-1:2007 (Sản phẩm laser/LED loại 1)
IEC 62479:2010 / EN 62479:2010
GB4943.1-2011
EMC: CISPR 22:2008 / EN 55022:2010—Loại A¹⁾³⁾
EN 61000-3-2:2006 +A1:2009 +A2:2009
EN 61000-3-3:2008
EN 55024:2010
FCC Đề mục 47 CFR, Phần 15 Loại A / ICES-003, Mục 4
GB9254-2008, GB17625.1-2003
RoHS: EN 50581:2012

Thông tin bổ sung:

Sản phẩm này tuân thủ theo các yêu cầu của Chỉ thị EMC 2004/108/EC và Chỉ thị điện áp thấp 2006/95/EC, Chỉ thị RoHS 2011/65/EU và có dấu CE  tương ứng.

Thiết bị này tuân thủ theo Phần 15 của Quy định FCC. Việc vận hành thiết bị phụ thuộc vào hai điều kiện sau: (1) thiết bị này không gây nhiễu sóng có hại, và (2) thiết bị này phải chấp nhận các nhiễu sóng, kể cả các loại nhiễu sóng có thể sinh ra các hoạt động không mong muốn.

- 1) Sản phẩm đã được chạy thử trong một cấu hình tiêu biểu với hệ thống Máy tính cá nhân của HP.
- 2) Vì mục đích tuân thủ quy định, sản phẩm này được gán một con số Model theo Quy định. Con số này không được phép nhầm lẫn với tên sản phẩm hoặc số của sản phẩm.
- 3) Sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của EN55022 & CNS13438 Loại A. Trong trường hợp này, những mục sau được áp dụng: "Cảnh báo – Đây là sản phẩm loại A. Trong môi trường trong nhà, sản phẩm này có thể gây nhiễu sóng. Trong trường hợp này, người sử dụng cần phải tiến hành đầy đủ mọi biện pháp".

Tuyên bố về tính Thích hợp

theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17050-1 và EN 17050-1, DoC#: BOISB-0801-00-rel.13.0

Thượng Hải, Trung Quốc

Ngày 1 tháng 11, 2015

Chỉ riêng đối với vấn đề quy định:

Địa chỉ liên hệ tại HP Deutschland GmbH, HP HQ-TRE, 71025 Boeblingen, Đức. <http://www.hp.eu/certificates>
Châu Âu:


Địa chỉ liên hệ tại HP Inc., 1501 Page Mill Road, Palo Alto 94304, Hoa Kỳ. 650-857-1501
Mỹ:

Tuyên bố theo quy định

Các quy định của FCC

Đã kiểm tra và xác định rằng thiết bị này tuân thủ các giới hạn cho thiết bị kỹ thuật số Nhóm B, theo Phần 15 của Quy định FCC. Các giới hạn này được thiết kế để cung cấp sự bảo vệ phù hợp chống lại nhiễu có hại khi lắp đặt trong nhà. Thiết bị này tạo, sử dụng, và có thể phát ra năng lượng sóng vô tuyến. Nếu thiết bị này không được lắp đặt và sử dụng theo đúng hướng dẫn, nó có thể gây nhiễu có hại với các liên lạc vô tuyến. Tuy nhiên, không có sự đảm bảo rằng sẽ không xuất hiện nhiễu tại một lắp đặt cụ thể. Nếu thiết bị này gây nhiễu có hại cho đài radio hoặc tivi, có thể được xác định bằng cách tắt và bật thiết bị, người sử dụng nên chỉnh lại nhiễu bằng một trong những biện pháp sau:

- Xoay hoặc chuyển lại vị trí của ăng-ten nhận.
- Gia tăng khoảng cách giữa thiết bị và bộ nhận.
- Cắm thiết bị với ổ điện trên một mạch khác với ổ điện của bộ nhận.
- Tham vấn với người bán hàng của bạn hoặc một chuyên gia radio/tivi có kinh nghiệm.

 **GHI CHÚ:** Mọi thay đổi hoặc chỉnh sửa đối với máy in không được chấp nhận rõ ràng bởi HP có thể làm mất quyền sử dụng thiết bị này của người sử dụng.

Cần sử dụng cáp giao diện được bảo vệ để tuân thủ các giới hạn của Nhóm B của Phần 15, Quy định FCC.

Canada - Tuyên bố Tuân thủ ICES-003 Công nghiệp Canada

CAN ICES-3(B)/NMB-3(B)

Tuyên bố VCCI (Nhật)

この装置は、情報処理装置等電波障害自主規制協議会（VCCI）の基準に基づくクラスB情報技術装置です。この装置は、家庭環境で使用することを目的としていますが、この装置がラジオやテレビジョン受信機に近接して使用されると、受信障害を引き起こすことがあります。
取扱説明書に従って正しい取り扱いをして下さい。

Tuyên bố EMC (Hàn Quốc)

B급 기기 (가정용 방송통신기기)	이 기기는 가정용(B급)으로 전자파적합등록을 한 기기로서 주로 가정에서 사용하는 것을 목적으로 하며, 모든 지역에서 사용할 수 있습니다.
-----------------------	--

Hướng dẫn sử dụng dây điện

Đảm bảo rằng nguồn điện của bạn đầy đủ đối với định mức điện áp của sản phẩm. Định mức điện áp được ghi trên nhãn sản phẩm. Sản phẩm sử dụng 100-127 Vac hoặc 220-240 Vac và 50/60 Hz.

Cắm dây điện vào giữa sản phẩm và dây nối đất AC.

⚠ THẬN TRỌNG: Để tránh làm hư hỏng sản phẩm, chỉ sử dụng dây điện được cung cấp cùng sản phẩm.

Tuyên bố về dây dẫn (Nhật)

製品には、同梱された電源コードをお使い下さい。
同梱された電源コードは、他の製品では使用出来ません。

An toàn laser

Trung tâm Thiết bị Và Sức khỏe Điện Quang (CDRH) của Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ đã áp dụng các quy định đối với các sản phẩm laser được sản xuất kể từ 1 tháng 8 năm 1976. Việc tuân thủ quy định là bắt buộc đối với các sản phẩm lưu hành trên thị trường Hoa Kỳ. Thiết bị này được chứng nhận là sản phẩm laser "Loại 1" theo hệ Tiêu chuẩn Hiệu suất Phóng xạ của Cơ quan Dịch vụ Y tế và Con người Hoa Kỳ (DHHS) theo Đạo luật về Quản lý Phóng xạ đối với Sức khỏe và An toàn 1968. Vì lượng phóng xạ phát ra từ thiết bị này được giữ lại hoàn toàn bên trong lớp vỏ bảo vệ và vỏ bọc bên ngoài, nên tia laser không thể thoát ra ngoài trong bất kỳ giai đoạn hoạt động thông thường nào của máy.

⚠ CẢNH BÁO! Việc điều khiển sử dụng, điều chỉnh hoặc thực hiện các thao tác vận hành khác với những gì được quy định trong hướng dẫn sử dụng này có thể gây phóng xạ nguy hiểm.

Tuyên bố về laser cho Phần Lan

Luokan 1 laserlaite

Klass 1 Laser Apparat

HP LaserJet P2035, P2035n, laserkirjoitin on käyttäjän kannalta turvallinen luokan 1 laserlaite. Normaalisissa käytössä kirjoittimen suojakotelointia estää lasersäteiden pääsyn laitteen ulkopuolelle. Laitteen turvallisuusluokka on määritetty standardin EN 60825-1 (2007) mukaisesti.

VAROITUS !

Laitteen käyttäminen muulla kuin käyttöohjeessa mainitulla tavalla saattaa altistaa käyttäjän turvallisuusluokan 1 ylittävälle näkymättömälle lasersäteilylle.

WARNING !

Om apparaten används på annat sätt än i bruksanvisning specificerats, kan användaren utsättas för osynlig laserstrålning, som överskrider gränsen för laserklass 1.

HUOLTO

HP LaserJet P2035, P2035n - kirjoittimen sisällä ei ole käyttäjän huollettavissa olevia kohteita. Laitteen saa avata ja huoltaa ainoastaan sen huoltamiseen koulutettu henkilö. Tällaiseksi huoltotoimenpiteeksi ei katsota väriainekasetin vaihtamista, paperiradan puhdistusta tai muita käyttäjän käsikirjassa lueteltuja, käyttäjän tehtäväksi tarkoitettuja ylläpitotoimia, jotka voidaan suorittaa ilman erikoistyökaluja.

VARO !

Mikäli kirjoittimen suojakotelo avataan, olet alttiina näkymättömälle lasersäteilylle laitteen ollessa toiminnassa. Älä katso säteeseen.

VARNING !

Om laserprinterns skyddshölje öppnas då apparaten är i funktion, utsätts användaren för osynlig laserstrålning. Betrakta ej strålen.

Tiedot laitteessa käytettävän laserdiodin säteilyominaisuuksista: Aallonpituus 775-795 nm Teho 5 mW Luokan 3B laser.

Tuyên bố GS (Đức)

Das Gerät ist nicht für die Benutzung im unmittelbaren Gesichtsfeld am Bildschirmarbeitsplatz vorgesehen. Um störende Reflexionen am Bildschirmarbeitsplatz zu vermeiden, darf dieses Produkt nicht im unmittelbaren Gesichtsfeld platziert werden.

Das Gerät ist kein Bildschirmarbeitsplatz gemäß BildscharbV. Bei ungünstigen Lichtverhältnissen (z. B. direkte Sonneneinstrahlung) kann es zu Reflexionen auf dem Display und damit zu Einschränkungen der Lesbarkeit der dargestellten Zeichen kommen.

Tuyên bố hợp chuẩn Âu Á (Belarus, Kazakhstan, Nga)



Bảng chú dẫn

B

bảng điều khiển 7
 mô tả 7
 cài đặt 12
 trang làm sạch, in 65
bảo hành
 cấp phép 125
 hộp mực in 124
 khách hàng tự sửa chữa 129
 sản phẩm 112
bảo quản
 hộp mực 60
bột mực
 bột mực không bám dính
 chặt 96
 gần hết 94
 hoen 95
 phân phối lại 61
 phân tán ra phía ngoài 97
 vét 65, 94
bộ định dạng
 bảo mật 59
bộ nhiệt áp
 lỗi 84
bộ nhớ
 đi kèm 20
 DIMM, bảo mật 59
bưu thiếp
 ngăn giấy ra, chọn 43

C

các cài đặt tốc độ liên kết 29
các giao thức, mạng 27
các hệ điều hành được hỗ trợ 3, 20
các hình mờ 23
các kiểu đèn trạng thái 77
các tính năng 2, 3
các trang bìa 22

các vật liệu đặc biệt
 các nguyên tắc 38
cạc Ethernet, số bộ phận 109
cài đặt
 ưu tiên 12
 trình điều khiển 13, 20
 cài đặt sẵn trình điều khiển
 (Macintosh) 22
 in mạng 28
cài đặt sẵn (Macintosh) 22
cài đặt kích thước giấy tùy chỉnh
 Macintosh 22
cài đặt trình điều khiển Macintosh
 giấy kích thước tùy chỉnh 22
 tab Services (Dịch Vụ) 24
cài đặt mặc định, khôi phục 76
cải thiện chất lượng in 94
cáp
 USB, xử lý sự cố 98
cáp song song, số bộ phận 109
cáp USB, số bộ phận 109
cấp phép, phần mềm 125
co dân tài liệu
 Macintosh 22
co giãn tài liệu
 Windows 52
công tắc bật/tắt, định vị 4
cổng
 hỗ trợ 3, 5
 xử lý vấn đề với máy
 Macintosh 103
cổng mạng
 được hỗ trợ 3
cổng song song
 được hỗ trợ 3
cổng USB
 hỗ trợ 3

xử lý sự cố 98
xử lý vấn đề với máy
 Macintosh 103

Các đặc điểm kỹ thuật về hình
 thể 140
Các tập tin Mô Tả Máy In
 PostScript (PPD)
 đi kèm 20
Cài đặt trình điều khiển Macintosh
 các hình mờ 23
Cài đặt EconoMode (Chế Độ Tiết
 Kiệm) 46
Chăm sóc Khách hàng HP 130

CH

chất lượng. *Xem* chất lượng in
chất lượng giấy ra. *Xem* chất lượng
 in
chất lượng in
 điều chỉnh mật độ in 94
 định hình ký tự kém 96
 bản in mờ hoặc không rõ 94
 bột mực không bám dính
 chặt 96
 cải thiện 94
 cuộn 97
 giấy 93
 hoen bột mực 95
 ký tự bị bỏ mất 95
 môi trường 93
 nếp gấp 97
 nhấn 97
 phân tán bột mực ra phía
 ngoài 97
 quần 97
 sau khi kẹt 93
 sọc dọc 95
 trang lệch 96
 vét bột mực 94

- vết sọc lặp đi lặp lại 96
- xám nền 95
- xử lý vấn đề 93
- chế độ in tiếp giấy thủ công 41
- chế độ
 - bật 47
- chế độ in sẵn đầu đề khác 54
- chỉnh lại kích thước tài liệu
 - Macintosh 22
- chống giả mạo nguồn cung cấp 60
- chương trình quản lý bảo vệ môi trường 131
- chữ màu
 - in đen trắng 54
- D**
- dừng yêu cầu in 50
- DIMM
 - truy cập 4
- Đ**
- độ phân giải
 - tính năng 3
- đầu ra phía sau
 - ngăn, định vị 4
 - in qua 43
- định hướng
 - giấy, trong khi nạp 39
 - cài đặt, Windows 52
- đang nạp giấy
 - Khay 2 40
- đang nạp vật liệu 40
- đường dẫn giấy ra thẳng 43
 - kẹt giấy 91
- định hướng dọc
 - cài đặt, Windows 52
- định hướng ngang
 - cài đặt, Windows 52
- đường dây nóng về gian lận 60
- đường dẫn giấy
 - kẹt giấy 86
- độ phân giải
 - xử lý vấn đề về chất lượng 93
- độ ẩm
 - xử lý vấn đề 93
 - thông số kỹ thuật 142
- địa chỉ IP
 - Macintosh, xử lý sự cố 102

- đặt hàng
 - nguồn cung cấp và phụ kiện 108
 - số bộ phận 109
- điện
 - tiêu thụ 141
- Địa chỉ IP
 - các giao thức được hỗ trợ 27
 - cấu hình thủ công 29
- Đường dây nóng về gian lận của HP 60

E
EWS. *Xem* máy chủ Web nhúng

F
FastRes 3

G
General Protection FaultException
OE 101

GI
giấy

- các loại được hỗ trợ 36
- hướng nạp 39
- khổ A6, điều chỉnh khay 40
- kích thước, chọn 42, 51
- kích thước được hỗ trợ 33
- kích thước tùy chỉnh, cài đặt
Macintosh 22
- loại, chọn 42, 51
- nhiều trang trên một bản 23
- trang đầu tiên 22
- tùy chỉnh cỡ 35
- xử lý vấn đề 93

giấy

- bìa, sử dụng giấy khác nhau 51
- kích thước tùy chọn, chọn 51
- trang đầu và trang cuối, sử dụng giấy khác nhau 51

giấy đặc biệt

- các nguyên tắc 38

giấy nặng

- ngăn giấy ra, chọn 43

giấy ráp

- ngăn giấy ra, chọn 43

giấy trong

- ngăn giấy ra 43

H

- hạn chế về nguyên liệu 134
- hệ điều hành được hỗ trợ 10
- hình mờ
 - Windows 52
- hộp
 - không phải của HP 83
- hộp mực
 - bảo hành 124
 - chính hãng HP 60
 - khoảng thời gian thay thế 60
 - không phải của HP 60, 83
 - lau dọn khu vực 64
 - lưu giữ 60
 - số hiệu bộ phận 109
 - tái chế 134
 - thay 62
 - thông báo đặt hàng 83
 - thông báo thay thế 83
 - tính năng 3
 - xác thực 60
- hộp mực, in
 - Tình trạng Macintosh 24
- hộp mực in
 - bảo hành 124
 - chính hãng HP 60
 - kẹt giấy trong khu vực 86
 - khoảng thời gian thay thế 60
 - không phải của HP 60
 - lau dọn khu vực 64
 - lưu giữ 60
 - phân phối lại bột mực 61
 - số hiệu bộ phận 109
 - tái chế 134
 - tính năng 3
 - tình trạng Macintosh 24
 - xác thực 60
- hỗ trợ
 - trực tuyến 54, 130
 - Linux 105
- hỗ trợ khách hàng
 - trực tuyến 130
 - Linux 105
- hỗ trợ kỹ thuật
 - trực tuyến 130
 - Linux 105
- hỗ trợ trực tuyến 130
- hủy
 - in 50
- hủy yêu cầu in 50

HP Printer Utility (Tiện ích Máy in HP) 21

I

in
kết nối mạng 28
sách nhỏ 54
tiếp giấy thủ công 41
xử lý sự cố 98
Trang cấu hình 56
Trang thử nghiệm 56
Trang trạng thái nguồn cung cấp 56
in hai mặt 24
Macintosh 24
Windows 52
Xem thêm in hai mặt; in hai mặt
in nháp 46
in n-up 23
Windows 52
in sách nhỏ 54
in trên giấy nhỏ 43

K

kẹt
chất lượng in sau đó 93
nguyên nhân thường gặp 85
kẹt giấy 91
thông báo lỗi 83
vị trí 86
Xem thêm xử lý kẹt giấy
kết nối song song 26
kết nối USB 26
kiểu sản phẩm, so sánh tính năng 2
kích thước, sản phẩm 140
Khay 1 24
kẹt giấy 88
khả năng chứa giấy 37
 nạp 39
Khay 2
đang nạp 40
kẹt giấy 89
khả năng chứa giấy 37

KH

khay
định vị 4
định hướng giấy 39
in hai mặt 24

khả năng chứa giấy 37
lập ấu hình 42
khay tiếp giấy
đang nạp giấy 40
khóa sản phẩm 59

L

lau dọn
khu vực hộp mực in 64
máy in 64
trục nạp (Khay 1) 66
trục nạp (Khay 2) 70
làm sạch
đường dẫn giấy 65
lỗi Illegal Operation (Hoạt động Bị Cấm) 101
lỗi Spool32 101

M

mạng
các giao thức được hỗ trợ 27
cài đặt, xem 28
cài đặt, thay đổi 28
cài đặt tốc độ liên kết 29
cấu hình 27
cấu hình địa chỉ IP 29
cổng, cài đặt 28
mật khẩu, cài đặt 29
mật khẩu, thay đổi 29
phát hiện sản phẩm 27
mật độ in
điều chỉnh 94
máy chủ in HP Jetdirect
số bộ phận 109
máy chủ in Jetdirect
số bộ phận 109
máy chủ Web, nhúng 57
máy chủ Web nhúng 16, 21
máy in
bảng điều khiển 7
model number 144
môi trường đối với sản phẩm
xử lý vấn đề 93
môi trường cho sản phẩm
thông số kỹ thuật 142
môi trường sử dụng
thông số kỹ thuật 142
mực in
tái chế 134
thay hộp mực 62

Macintosh

các hệ điều hành được hỗ trợ 20
cài đặt trình điều khiển 20, 22
chỉnh lại kích thước tài liệu 22
phần mềm 20
thẻ USB, xử lý vấn đề 103
trình điều khiển, xử lý vấn đề 102
vấn đề, xử lý vấn đề 102
HP Printer Utility (Tiện ích Máy in HP) 21
Máy Chủ Web Nhúng (EWS)
bảo mật 58
hỗ trợ sản phẩm 58
sử dụng 57
tab Thông tin 57
Máy Chủ Web Nhúng (EWS)
đặt mua các nguồn cung cấp 58
Tab mạng 58
Tab thiết lập 58

N

nạp giấy in sẵn đầu đề 54
nạp phương tiện
giấy A6 40
Khay 1 39
Nạp giấy A6 40

NG

ngăn, giấy ra
chọn 43
ngăn, ra
khả năng chứa giấy 37
ngăn giấy, ra
định vị 4
ngăn giấy ra phía trên cùng
khả năng chứa giấy 37
ngăn giấy ra trên
định vị 4
in ra 43
ngăn giấy ra trên cùng
kẹt giấy 91
nguồn
công tắc, định vị 4
nguồn điện
xử lý sự cố 74
nguồn cung cấp
đặt hàng 108

hàng lậu 60
khoảng thời gian thay thế 60
không phải của HP 60, 83
số bộ phận 109
thông báo đặt hàng 83
thông báo thay thế 83
xác thực 60
nguồn cung cấp không phải của HP 60, 83
nguồn cung cấp lậu 60

NH

nhãn
ngăn giấy ra, chọn 43
nhiều trang trên một bản 23
nhiều trang trên một tờ
Windows 52

P

panen điều khiển
định vị 4
kiểu đèn tình trạng 77
Phần mềm HP-UX 17
Phần mềm Linux 17
Phần mềm Solaris 17
Phần mềm UNIX 17
Pin bao gồm 134
PPD
đi kèm 20
xử lý vấn đề 102

PH

phân phối lại bột mực 61
phát hiện thiết bị qua mạng 27
phần mềm
các hệ điều hành được hỗ trợ
20
cài đặt 12
hệ điều hành được hỗ trợ 10
máy chủ Web nhúng 16, 21
tháo cài đặt cho Windows 14
thỏa thuận cấp phép phần
mềm 125
Macintosh 20
phần mềm
HP Printer Utility (Tiện ích Máy
in HP) 21
phong bì
hướng nạp 39
ngăn giấy ra, chọn 43

phông chữ
đi kèm 3
tập tin EPS, xử lý vấn đề 103
phương tiện
kích thước tùy chỉnh, cài đặt
Macintosh 22
nhiều trang trên một bản 23
trang đầu tiên 22
phụ kiện
đặt hàng 108
số hiệu bộ phận 109

Q

quản lý mạng 28

S

sản phẩm không chứa thủy
ngân 134
so sánh sản phẩm 2
số bộ phận
hộp mực in 109
số lượng bản sao chép
Windows 54
số model 5
số sê-ri 5

T

tab Services (Dịch Vụ)
Macintosh 24
tác vụ in 49
tái chế 134
tái chế
phần cứng điện tử 135
tái chế phần cứng, Brazil 136
tái chế phần cứng điện tử 135
tạm dừng yêu cầu in 50
tập thể
ngăn giấy ra, chọn 43
tập tin Mô tả Máy in Bằng Ngôn
ngữ PostScript (PPD)
xử lý vấn đề 102
tính năng bảo mật 59
tính năng tiện dụng 3
tình trạng
tab Services (Dịch Vụ)
Macintosh 24
tình trạng nguồn cung cấp, tab
Services (Dịch Vụ)
Macintosh 24

tình trạng thiết bị
tab Services (Dịch Vụ)
Macintosh 24
tốc độ bộ xử lý 3
tuyên bố về an toàn 147
tuyên bố về an toàn laser 147
tuyên bố về an toàn laser của
Phần Lan 147
tuyên bố về tính thích hợp 144
tùy chỉnh cỡ giấy 35
tùy chọn in nâng cao
Windows 54
Tab mạng (máy chủ Web
nhúng) 58
Tab thiết lập (máy chủ Web
nhúng) 58
Tab Thông tin (máy chủ Web
nhúng) 57
Tập tin EPS, xử lý vấn đề 103
Thiết lập Nhanh 51
Tờ Thông tin An toàn Vật liệu
(MSDS) 138
Trang cấu hình 56
Trang thử nghiệm 56
Trang trạng thái nguồn cung cấp
56
Trang web
báo cáo gian lận 60
Hỗ trợ cho Linux 105
Tờ Thông tin An toàn Vật Liệu
(MSDS) 138
Trình điều khiển PCL 11
Trình điều khiển cho Linux 105
Tuyên bố hợp chuẩn Âu Á 149
Tuyên bố EMC cho Hàn Quốc
146
Tuyên Bố VCCI của Nhật 146
TCP/IP
các giao thức được hỗ trợ 27

TH

tháo cài đặt phần mềm cho
Windows 14
thay đổi kích thước tài liệu
Windows 52
thay đổi thứ tự giấy 54
thay hộp mực in 62
thông báo đặt hàng nguồn cung
cấp 83

thông báo lắp nguồn cung cấp 83
 thông báo lỗi chọn nhầm 83
 thông báo lỗi giao tiếp với động cơ 84
 thông báo lỗi máy quét 83
 thông báo lỗi trang quá phức tạp 84
 thông báo thay nguồn cung cấp 83
 thông số kỹ thuật
 môi trường sử dụng 142
 tính năng 3
 vật lý 140
 thông số kỹ thuật
 điện và tiếng ồn 141
 thông số kỹ thuật nhiệt độ 142
 thông số kỹ thuật về điện 141
 thông số kỹ thuật về độ ồn 141

TR
 trang
 in chậm 98
 không in 98
 trên một tờ, Windows 52
 trống 98
 trang đầu tiên
 sử dụng giấy khác nhau 22
 trang để trống
 xử lý sự cố 98
 trang bìa 51
 trang giấy kẹt. *Xem* kẹt giấy
 trang thông tin
 Trang cấu hình 56
 Trang thử nghiệm 56
 Trang trạng thái nguồn cung cấp 56
 trang thông tin về máy in
 Trang cấu hình 56
 Trang thử nghiệm 56
 Trang trạng thái nguồn cung cấp 56
 trang web
 hỗ trợ khách hàng 130
 trang Web
 đặt hàng nguồn cung cấp 108
 trạng thái nguồn cung cấp, tab Services (Dịch vụ)
 Windows 54

trình điều khiển
 đi kèm 3
 được hỗ trợ 11
 cài đặt 12, 13, 20
 cài đặt sẵn (Macintosh) 22
 cài đặt Macintosh 22
 loại giấy 36
 Thiết lập Nhanh(Windows) 51
 Macintosh, xử lý vấn đề 102
 trình điều khiển
 Windows, mở 51
 trọng lượng, sản phẩm 140
 trực nạp
 khay 1 66
 khay 2 70

Ư

ưu tiên, cài đặt 12

V

vật liệu
 in thủ công 41
 kích thước được hỗ trợ 33
 vật liệu in được hỗ trợ 33
 vút bỏ phế phẩm 135
 Vút bỏ khi hết tuổi thọ 134

W

Windows
 cài đặt trình điều khiển 13
 hệ điều hành được hỗ trợ 10
 trình điều khiển được hỗ trợ 11

X

xử lý 74
 định hình ký tự kém 96
 bản in mờ hoặc không rõ 94
 bột mực không bám dính chặt 96
 cuộn 97
 hoen bột mực 95
 ký tự bị bỏ mất 95
 nếp gấp 97
 nhân 97
 phân tán bột mực ra phía ngoài 97
 quăn 97
 sọc dọc 95
 trang lệch 96
 vấn đề kết nối trực tiếp 99

vấn đề mạng 99
 vết bột mực 65, 94
 vết sọc lặp đi lặp lại 96
 xám nền 95
Xem thêm xử lý vấn đề; xử lý sự cố
 xử lý kẹt
 khay 1 88
 xử lý kẹt giấy 91
 đường dẫn giấy 86
 đường dẫn thẳng 91
 khu vực hộp mực in 86
 ngăn giấy ra trên cùng 91
 vị trí 86
 khay 2 89
Xem thêm kẹt giấy
 xử lý sự cố 74
 kẹt giấy 86, 88, 89, 91
 trực nạp (khay 1) 66
 trực nạp (khay 2) 70
Xem thêm xử lý; xử lý vấn đề
 xử lý sự cố
 các trang in chậm 98
 các trang không in 98
 cáp USB 98
 danh sách kiểm tra 74
 trang để trống 98
 vấn đề kết nối trực tiếp 99
 vấn đề mạng 99
 xử lý vấn đề 74
 kiểu đèn báo tình trạng 77
 chất lượng giấy ra 93
 giấy 93
 môi trường 93
 vấn đề với máy Macintosh 102
 tập tin EPS 103
 Linux 105
Xem thêm xử lý; xử lý sự cố

